

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
TỪ NGÀY 2/10 ĐẾN NGÀY 6/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 2/10	1	13	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Sao Nhi đồng chăm ngoan
	2	9	Thể dục	Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau
	3		Tiếng Anh	
	4	49	Tiếng Việt	M, m, N, n (T1)
	5	50	Tiếng Việt	M, m, N, n (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	5	Đạo đức	Bài 5: Gia đình của em
Thứ ba 3/10	1	13	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	2	5	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lí cây xanh
	3	51	Tiếng Việt	G, g, Gi, gi (T1)
	4	52	Tiếng Việt	G, g, Gi, gi (T2)
	5	9	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)
	6		SKRM	Bài: Tại sao và khi na02 phải chải răng.
	7		Rèn chữ	Bài: tr, tre, lá tre, th, thỏ, thỏ bé, v, ví, ví da
Thứ tư 4/10	1	14	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	2		Tin học	
	3	53	Tiếng Việt	Gh, gh, Nh, nh (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	54	Tiếng Việt	Gh, gh, Nh, nh (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Bài: Ngỗng và rùa
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài : M, m, N, n
Thứ năm 5/10	1	15	Toán	Em vui học toán
	2	10	Thể dục	Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau (T3)
	3	55	Tiếng Việt	Ng, ng, Ngh, ngh (T1)
	4	56	Tiếng Việt	Ng, ng, Ngh, ngh (T2)
	5	10	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T2)
	6		Ôn Toán	Bài: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	7		Ôn Toán	Bài: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
Thứ sáu 6/10	1	57	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	2	Mĩ Thuật	
	3	58	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	59	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	14	HĐTN	Bài 1: Những việc em thường làm ở nhà
	6	60	Tiếng Việt	Luyện viết
	7	15	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Làm bảng công việc thường ngày

Thứ hai ngày 2 tháng 10 năm 2023

Trò chơi: Chim bay, cò bay

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Rèn luyện trí nhớ, phản xạ tốt, khéo léo, là hình thức tập thể dục nhẹ nhàng, vận động cánh tay, cổ tay đỡ mỏi.
- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Số người chơi: Toàn bộ học sinh trong lớp.
- Địa điểm chơi: Sân chơi rộng, bằng phẳng, sạch sẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- HS xếp hàng ngay ngắn chuẩn bị nghe gv phổ biến nội dung tiết học.
- GV giới thiệu bài học

2. Thực hành:

- Học sinh đứng thành đội hình vòng tròn, mặt hướng vào tâm. Chọn 1 người làm quản trò điều khiển cuộc chơi.

- Vòng tròn chuyển động theo chiều kim đồng hồ, người điều khiển hô “chim bay” đồng thời nhảy hai chân lên, giang hai cánh tay như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những vật không bay được như “nhà bay” hay “bàn bay” và làm động tác như các con vật bay lên thì người chơi phải hô “nhà không bay, bàn không bay....” Và đứng im tại chỗ. Nếu người chơi hô nhầm nhà bay, bàn bay...và làm động tác bay theo người điều khiển hay những vật bay được mà lại không làm động tác bay thì sẽ bị phạt.

*Để lôi cuốn hơn, có thể biến tấu thêm phần “cá lặn” hay “tàu lặn, vịt lặn” để xem kẽ với trò “Chim bay, cò bay”

- HS tham gia trò chơi.
- GV theo dõi, cổ vũ và nhắc nhở Hs tham gia chơi đúng luật.
- GV nhận xét, biểu dương học sinh tham gia chơi tốt.

3. Ứng dụng:

- Tham gia trò chơi trong các giờ ra chơi, sinh hoạt ngoài trời

TIẾNG VIỆT**M, m, N, n**

PPCT Tiết 49+50:

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và đọc đúng các âm m, n; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm m, n; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ m, n; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ m, n.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.

II. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh theo nội dung bài.
- Hiểu về loài động vật được giới thiệu trong bài:

III. Hoạt động dạy học:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát bài hát “ cá vàng bơi” <p>➤ Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Nam vẽ kỳ đà. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm i, k và giới thiệu chữ ghi âm i, k. <p>2. Khám phá:</p> <p>➤ Đọc HS luyện đọc âm</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ i lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này. - GV đọc mẫu âm i. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - Âm k hướng dẫn tương tự <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ki, kì. - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ki, kì. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và nhún nhảy theo nhịp điệu bài hát. - HS quan sát tranh. - HS trả lời: Bạn Nam đang vẽ kì đà. - HS nói theo. Nam vẽ kì đà - HS đọc Nam vẽ kì đà. - HS đọc - HS đọc Nam vẽ kì đà. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - Một số (4 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần

<p>GV lưu ý HS, c (xê) và k (ca) đều đọc là "cờ" Âm "cờ" viết là k (ca) khi âm này đứng trước e, ê, i; viết là c (xê) khi đứng trước các âm còn lại.</p> <p>-GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm i</p> <ul style="list-style-type: none"> •GV đưa các tiếng chứa âm i ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm i). <p>- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>*Ghép chữ cái tạo tiếng +GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bí đỏ, kê ô, đi đà, kì đà. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ bí đỏ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần bí đỏ, đọc trơn từ bí đỏ.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với kê ô, đi đà, kì đà.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>➤ Viết bảng</p> <p>- GV hướng dẫn HS chữ i, k.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm i, âm k và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm i, âm k dấu hỏi.</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS tìm điểm chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học. • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm i đang học. <p>- HS đọc trơn.</p> <p>- HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- HS tự tạo các tiếng có chứa i.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>Tương tự với âm k</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát bí đỏ, kê ô, đi đà, kì đà. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS phân tích đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp.</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh một số lần,</p> <p>- HS đọc. Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS quan sát</p>
--	---

TIẾT 2

<p>3. Thực hành:</p> <p>➤ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>➤ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm I, âm k. - GV đọc mẫu cả câu. - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng:</p> <p>➤ Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Các em nhìn thấy những ai trong tranh? <p>Những người ấy đang ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, - GV và HS nhận xét. - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i, k. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - HS viết - HS nhận xét - HS đọc thầm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. Các bạn học sinh đang trò chuyện. - HS trả lời. Trò chuyện ở lớp - HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). - HS đóng vai, nhận xét - HS lắng nghe
---	---

Môn: Đạo đức
CHỦ ĐỀ 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
Bài 5: Gia đình của em

I. Yêu cầu cần đạt:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.
- + Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình
- + Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD.
- + Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:**

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh)
- Máy tính, bài giảng PP

2. HS:

- SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. PHIẾU THỂ HIỆN TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH:

Việc làm	Dành cho HS							Dành cho bố mẹ HS
	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Ngoan, hiền								
Vâng lời người lớn								
Chăm học, chăm làm								
Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình								
.....								
.....								

Em đánh dấu (+) nếu có thực hiện, đánh dấu (-) nếu chưa thực hiện.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: + <i>Bài hát cho em biết điều gì?</i> + <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i> - HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay. <p>* Hoạt động 1: Khám phá vấn đề</p>	

<p>- <i>Mục tiêu:</i></p> <p>+ Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình.</p> <p>+ Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình</p> <p>+ Kể được những hành động thể hiện tình yêu thương trong gia đình.</p> <p>- <i>Phương pháp, KT:</i> Quan sát, thảo luận nhóm đôi ở tranh 1 và thảo luận nhóm 4 ở tranh 2; kể chuyện.</p> <p>- <i>Sản phẩm mong muốn:</i> HS tích cực tham gia các hoạt động thảo luận nhóm. HS nhận biết được các thành viên trong gia đình; sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.</p> <p>+ Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình</p> <p>- <i>Cách thực hiện:</i></p>	
<p><i>1.1. Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương:</i></p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh thứ nhất trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?</i></p> <p>+ <i>Thái độ của mọi người trong bức tranh như thế nào?</i></p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.</p> <p>- <i>Kết luận: Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái và bạn trai. Bạn trai khoanh tay, lễ phép chào ông bà trước khi đi học. Ông bà nhìn bạn với ánh mắt trìu mến. Còn bé gái mang bánh mời bố mẹ, bố mẹ cảm động, hạnh phúc đón nhận tình cảm của em.</i></p> <p>- GV treo các bức tranh thứ hai (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) để kể về câu chuyện “Thỏ con bị lạc”</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ <i>Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì?</i></p> <p>+ <i>Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì điều gì sẽ xảy ra?</i></p> <p>- GV gợi ý: Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc</p>	<p>- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh.</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe GV kể</p> <p>- HS thực hiện:</p> <p>Tranh 1: Mãi mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi.</p> <p>Tranh 2: Vừa nhổ củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuổi chạy, rơi củ cà rốt.</p> <p>Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói.</p> <p>Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi.</p> <p>+ HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p>

<p>trong gia đình thì sẽ không được dạy các kỹ năng sống, không được chăm sóc đầy đủ, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động tiêu cực, dễ trở thành một đứa trẻ tự kỷ, tăng động.</p> <p>- GV liên hệ thêm: Ở nhà các em thường được bố, mẹ và người thân quan tâm, chăm sóc như thế nào?</p> <p>- <i>Kết luận: Gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Sự quan tâm chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>1.2. Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình:</p> <p>- Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 HS. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình</p> <p>- GV lắng nghe, nhận xét</p> <p>- <i>Kết luận: Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những hành động việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người.</i></p>	<p>- Từng nhóm thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình:</p> <p>+ Tranh 1: Vui vẻ quây quần bên mâm cơm gia đình</p> <p>+ Tranh 2: Chúc tết ông bà cha mẹ</p> <p>+ Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt nhau đi chơi</p> <p>+ Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa.</p> <p>+ Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật.</p> <p>+ Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông bà nghe.</p> <p>+ Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương với mẹ.</p> <p>+ Tranh 8: Vui đón bố mẹ đi làm về.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>* Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>- <i>Mục tiêu:</i> HS được củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kỹ năng đã học về tình yêu thương trong gia đình.</p>	

- Đồng tình với thái độ hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình, không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình
- *Phương pháp, KT:* Thảo luận nhóm, quan sát.
- *Sản phẩm mong muốn:* HS tích cực tham gia các hoạt động học tập; Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong gia đình.
- *Cách thức tiến hành:*

3.1. Chia sẻ với bạn về gia đình em:

- Cho 2 HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe về gia đình của mình, có thể kể (tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích...) thông qua ảnh về gia đình của mình và trả lời câu hỏi:
+ *Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình?*

- *Kết luận:* Các em hãy luôn thể hiện tình yêu thương gia đình mình bằng những lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi.

3.2. Em hãy chọn những việc nên làm:

- GV treo 8 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học chiếu hình) ở mục Luyện tập, nội dung “Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào trong tranh? Vì sao?”
- Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để đưa ra lựa chọn và giải thích vì sao chọn hoặc không chọn.
- HS có thể tích (v) vào ô đồng tình và (x) vào ô không đồng tình và trả lời vì sao có sự lựa chọn như vậy.

- HS thảo luận theo cặp
- HS trình bày ý kiến
- HS trả lời:
+ Vâng lời người lớn
+ Chăm học, chăm làm
+ Quan tâm, chăm sóc mọi người trong gia đình,....
- HS khác lắng nghe, bổ sung những việc làm khác mà bạn chưa kể
- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

Tranh	1	2	3	4	5	6	7	8
Đồng tình		v	v	v		v	v	v
Không đồng tình	x				x			

- Đồng tình:**
- + Việc làm ở tranh 2: Bạn nhỏ làm thiệp chúc mừng bà, mẹ nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
 - + Việc làm ở tranh 3: Bạn nhỏ trò chuyện vui vẻ với bố mẹ. / Bạn nhỏ hỏi chuyện về một ngày làm việc của bố mẹ/ Bạn khoe thành tích học tập của bạn với bố mẹ.
 - + Việc làm ở tranh 4: bạn đi bên cạnh đỡ tay và dìu ông đi.
 - + Việc làm ở tranh 6: Bạn gái bóp

<p>- GV nhận xét các ý kiến của HS và kết luận. - <i>Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. Không đồng tình với những thái độ, hành vi lười biếng thiếu quan tâm, không giúp đỡ người thân.</i></p>	<p>vai cho bà đỡ mồi, bé trai ngồi vào lòng ông và nghe ông kể chuyện. + Việc làm ở tranh 7: Mẹ đi làm về, bạn chạy ra đón, xách bớt đồ giúp mẹ. + Việc làm ở tranh 8: Bạn quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Không đồng tình: + Việc làm ở tranh: Mẹ đang lau dọn nhà cửa, bạn không phụ giúp mẹ mà bỏ đi chơi. + Việc làm ở tranh 5: Bạn không chăm sóc em mà còn trêu chọc để em khóc. - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p>
<p>* Hoạt động 3: Vận dụng - <i>Mục tiêu:</i> HS biết vận dụng những việc làm cụ thể, thể hiện tình yêu thương của người thân trong gia đình, trong đời sống hàng ngày. - <i>Phương pháp:</i> Quan sát, thảo luận nhóm, xử lý tình huống. - <i>Sản phẩm:</i> Qua bài học các em rút ra được những kỹ năng ứng xử trong gia đình.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu nội dung ở tranh 1 và tranh 2 mục Vận dụng và thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống: + Tình huống tranh 1: Bạn ơi, bạn giúp bố quét nhà đi/ Bạn ơi bố đã đi làm về mệt, bạn giúp bố đi + Tình huống tranh 2: Chia sẻ cảm xúc của em khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật (rất vui/ rất hạnh phúc/ rất hào hứng...) Giáo viên cho mời các nhóm đưa ra lời khuyên - GV nhận xét, bổ sung - <i>Kết luận: Khi được người thân yêu thương, quan tâm, chăm sóc em cần thể hiện cảm xúc của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với những người thân yêu đó.</i></p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi xử lý tình huống. - Các nhóm trình bày. - HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>* Hoạt động 4: Tổng kết - <i>Mục tiêu:</i> GV, HS nhận biết được mức độ HS đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực sau bài học - <i>Phương pháp:</i> Thực hành trên phiếu học tập. - <i>Sản phẩm mong muốn:</i> HS biết thực hiện những thái độ, hành động thể hiện tình yêu</p>	

thương gia đình - <i>Cách thức tiến hành:</i>	
- Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần thể hiện tình yêu thương gia đình”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với GV vào giờ học sau. - Chiếu thông điệp bài học: Em yêu gia đình nhỏ Có ông bà, mẹ cha Anh chị em ruột thịt Tình thương mến chan hòa. - <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS</i> <i>sau tiết học.</i>	- HS nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. - HS đọc và ghi nhớ câu thông điệp. - HS lắng nghe

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết: 13

Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

(tiết 1 + 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- củng cố kỹ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10
- Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).
- củng cố kỹ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các thẻ số từ 0 đến 10; Bộ đồ dùng học Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Hoạt động khởi động:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? - HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng người và mỗi loại đồ vật có trong bức tranh. - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan đến tình huống bức tranh. <p>B. Hoạt động thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp: + Quan sát hình vẽ, đếm và gọi tên 9 đồ vật trong hình. + Lấy từ bộ đồ dùng học tập 7 đồ vật. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: + Đếm số quả bóng, số kẹo, số vòng tay, số ngón tay rồi nêu số thích hợp. + Quan sát hình vẽ, nhận xét: “Có 5 quả bóng, 3 quả bóng vàng đỏ, 2 quả bóng vàng xanh”. - GV hướng dẫn HS nói: “5 gồm 3 và 2 hoặc 5 gồm 2 và 3”. - Thực hiện tương tự với các trường hợp khác. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10: a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5; b) Tìm các thẻ ghi số lớn hơn 7; c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tự từ bé đến lớn. <p>Bài 5:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhóm đôi - HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: có 8 bạn nhỏ, có 3 bạn đội mũ, có 1 chiếc bánh sinh nhật, có 6 cây nến, ... - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện cá nhân - HS thực hiện cá nhân - HS có thể tự đặt các yêu cầu tương tự để thực hành trong nhóm 4.

<p>- Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hình vuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.</p> <p>C. Hoạt động vận dụng:</p> <p>Bài 6:</p> <p>- GV giới thiệu cho HS các loại hoa có 3, 4, 5, 6, 8, 10 cánh trong hình vẽ lần lượt là: hoa duyên linh, hoa mẫu đơn, hoa mai trắng, hoa dứa cựa, hoa ly, hoa bướm.</p> <p>Liên hệ thực tế với những loại hoa mà em biết.</p> <p>- Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánh hoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ...</p> <p>D. củng cố, dặn dò:</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Để có thể làm tốt các bài trên em nhớ bạn điều gì?</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm 2</p> <p>- HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p>
--	---

Môn: Tiếng Việt
Bài 17: G, g, Gi, gi

Tiết: 51,52

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và đọc đúng các âm g, gi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ.
- Viết đúng các chữ g, gi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ g, gi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh
- Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu g, gi
- HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô - Viết bảng con: cá mè, nơ đỏ - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Khởi động và nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời: Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Hà có giỏ trứng gà. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm gi, g để gây chú ý cho HS phát hiện âm. - Trong câu có tiếng nào chứa âm gi, g ? - GV giới thiệu và ghi chữ gi, g lên bảng <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <p>* Âm g:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết chữ g lên bảng. - GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc âm g - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài âm g - GV đọc mẫu <p>* Âm gi: Tương tự</p> <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm g muốn có tiếng gà cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng gà - GV cho HS phân tích gà <p>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe - Em thấy Hà có giỏ trứng gà. - Cả lớp ĐT - HS nêu tiếng chứa âm gi, g - Đọc thầm theo - HS đọc CN- ĐT: g - HS cài g - CN - ĐT - Thêm âm a sau âm g, dấu huyền trên âm a - HS cài tiếng gà - HS phân tích gà: âm g đứng trước, âm a đứng sau, dấu huyền trên âm a

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn * Tiếng giở (Trương tự) - GV giới thiệu tiếng ga, gô, gụ, giá, giò, giở - Yêu cầu HS phân tích tiếng gô, giò - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét c. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: gà gô, đồ gô, giá đồ, cụ già - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét * Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ g. - Chữ g được viết mấy nét? - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ g, gi, gà gô, giá đồ + g: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ o, liền nét viết nét khuyết dưới, dừng bút ngay ĐK2. + gi: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ g, liền nét viết con chữ i, dừng bút ngay ĐK2 + gà gô: Đặt bút ở ĐK3 viết con chữ g, lia bút viết con chữ a, lia bút viết dấu huyền trên con chữ a. Cách 1 con chữ o viết chữ gô. Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ g, lia bút viết con chữ ô. + giá đồ: Đặt bút ở ĐK3 viết con chữ gi, lia bút viết con chữ a, lia bút viết dấu sắc trên con chữ a. Cách 1 con chữ o viết chữ đồ. Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ đ, rê bút viết con chữ ô, lia bút viết dấu ngã trên con chữ ô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - gờ-a- ga-huyền-gà, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: gà - Phân tích tiếng gô, giò - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS nêu: gà gô, đồ gô, giá đồ, cụ già - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS quan sát. - Chữ g được viết bởi cong kín và nét khuyết dưới - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: g g - Viết bảng con: gi gi - HS viết bảng con: gà gô gà gô - HS viết bảng con: giá đồ giá đồ
--	--

Tiết 2

<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 4: Viết vở - GV hướng dẫn HS viết chữ g, gi, gà gô, giá đồ (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. * Hoạt động 5: Đọc câu - GV cho HS quan sát tranh: + Trong tranh bà đang làm gì? + Bà che gió cho gà để làm gì? - GV đọc mẫu: Bà che gió cho ba chú gà. - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm ch, kh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS trả lời: + Bà che chuồng gà + Để tránh gió - Lắng nghe - Tiếng: gió, gà (PT-ĐV tiếng-ĐT từ) - Đọc CN-ĐT câu - Lắng nghe
--	--

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét* Hoạt động 6: Nói nghe theo chủ đề- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và nói về những con vật trong tranh.- HS nói về một con vật nuôi trong nhà mà HS yêu thích- HS hiểu về lợi ích của vật nuôi đối với cuộc sống của con người.- GV nhận xét, tuyên dương- Cho HS đọc lại toàn bài- Nhận xét giờ học- Về nhà đọc lại bài	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm 2- Tranh có con: gà, bò, mèo- Con mèo, con lợn, chó ...- Chó giữ nhà, mèo bắt chuột...- Lắng nghe- HS đọc- Lắng nghe
--	--

Tự nhiên & Xã hội**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

Tiết: 9

Bài 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (3 tiết)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.
- Kể được với bạn bè, thầy cô về gia đình mình.
- Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình huống cụ thể.
- Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:**

- Chuẩn bị tranh ảnh về đồ dùng trong nhà (phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động học tập).

2. HS:

- Chuẩn bị các bức ảnh về các thành viên trong gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về gia đình (ví dụ: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to - Sáng tác: Nguyễn Văn Chung; Cháu yêu bà - Sáng tác: Xuân Giao; Cho con - Sáng tác: Phạm Trọng Cầu; ...), sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập <p>2. Hoạt động thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể các thành viên trong gia đình thông qua trò chơi “Đóng vai” - GV chia lớp học thành từng nhóm 4, tổ chức cho HS mỗi nhóm đóng vai các thành viên trong gia đình. Sau đó đại diện nhóm giới thiệu với cả lớp về các thành viên trong gia đình mình và công việc mọi người thường làm ở nhà. - Từ hoạt động của các nhóm, GV có thể rút ra kết luận: Gia đình là tổ ấm yêu thương của mỗi người. - Yêu cầu cần đạt: Kể rành mạch về các thành viên trong gia đình mình và những hoạt động mọi người làm cùng nhau khi ở nhà. <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS sắp xếp một số đồ dùng trong nhà vào các phòng phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm và hát - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS kể các thành viên - HS tham gia trò chơi - Các nhóm lên tham gia <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

<p>- Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các đồ dùng trong nhà (nhiều hơn các đồ dùng trong SGK).</p> <p>- Tổ chức chơi:</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội.</p> <p>+ Lần lượt từng đội giới thiệu hình ảnh, đội còn lại nói tên phòng mà đồ dùng thường được sắp xếp ở đó</p> <p>+ Đội nào nói không đúng sẽ không chỉ được điểm. Đội nhiều điểm là đội thắng cuộc.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Biết cách sắp xếp một số đồ dùng trong nhà theo đúng chức năng sử dụng</p> <p>3. Đánh giá:</p> <p>- HS thể hiện được tình cảm với các thành viên trong nhà. Yêu quý ngôi nhà của mình và tự giác tham gia công việc nhà.</p> <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <p>- Tự giác tham gia công việc nhà.</p> <p>* Tổng kết tiết học:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Các nhóm lên tham gia</p> <p>- HS theo dõi, cổ vũ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Tiết 2 và 3

<p>1. Mở đầu: Khởi động</p> <p>- GV có thể cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Gia đình. HS có thể phát biểu đúng hoặc sai, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học.</p> <p>2. Hoạt động vận dụng:</p> <p>- GV tổ chức HS thành 3 nhóm, sau đó hướng dẫn HS quan sát 3 tình huống trong SGK và thảo luận. Các nhóm lựa chọn tình huống nhóm yêu thích và đóng vai thể hiện tình huống đó</p> <p>- Dành thời gian cho các em nói cảm xúc của mình về tình huống và vai diễn, khuyến khích các nhóm có sự sáng tạo trong cách xử lý tình huống phù hợp khác SGK.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Nói và thể hiện được cảm xúc, cách xử lý của mình trong những tình huống cụ thể trong bài.</p>	<p>- HS lắng nghe và phát biểu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhóm khác theo dõi, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>* Tự đánh giá cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong chủ đề này, HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được nội dung nào trong khung - HS tự làm một sản phẩm học tập (như gợi ý ở hình), có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân). GV hướng dẫn HS dùng giấy bìa, hồ dán để làm sản phẩm - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề thông qua sản phẩm học tập <p>3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình, kể được với bạn về gia đình mình và thể hiện được cảm xúc yêu quý đối với các thành viên trong gia đình - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hình tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ và kể về những việc đã làm được và sẽ tiếp tục làm gì sau khi học các bài học về chủ đề (ví dụ: chơi với em, nói được địa chỉ nhà, sử dụng kéo thành thạo, nhổ tóc sâu cho ông bà, tự sắp xếp đồ chơi và góc học tập của mình,...) từ đó hình thành và phát triển kỹ năng cần thiết cho bản thân. <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể với ông bà, bố mẹ điều em ấn tượng sau khi học xong chủ đề này <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá - HS làm sản phẩm - HS theo dõi - HS lắng nghe - HS thảo luận nội dung hình tự đánh giá cuối chủ đề - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu - HS thực hiện - HS lắng nghe
--	--

Sức khỏe răng miệng

PPCT: 1

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG Bài 1: TẠI SAO VÀ KHI NÀO PHẢI CHẢI RĂNG?

I. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được lí do cần phải chải răng và lợi ích của việc chải răng thường xuyên
- Hiểu và chải răng thường xuyên sau khi ăn.
- Có ý thức được việc chải răng thường xuyên.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh 1 em hs đang chải răng, một số tranh minh họa cho việc không chải răng và chải răng.
- Mô hình hàm răng.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng hát các bài hát <p>Gv nêu trực tiếp vào bài dạy</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh 1 em hs đang chải răng và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn trong tranh đang cầm gì? + Bạn chuẩn bị làm gì? + Vậy em nào biết chải răng để làm gì? - GV nhận xét, kết luận và liên hệ thực tế - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tại sao sau khi ăn chúng ta phải chải răng? + Các em có muốn chải răng như bạn nhỏ trong tranh không? - Gv nhận xét, kết luận. <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ - GV hỏi các câu hỏi thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Sau khi ăn xong các em phải làm gì? + Các em thường chải răng vào lúc nào? + Một ngày chúng ta nên chải 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát và vận động theo nhạc <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát và trả lời câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> + Cầm bàn chải để chải răng + Chải răng + Để răng sạch sẽ, không bị sâu răng - HS trả lời theo suy nghĩ của mình - HS thực hiện - Chải răng - HS trả lời theo thói quen thường ngày - 3,4 lần

<p>răng bao nhiêu lần? + Lăn chải vào lúc nào quan trọng nhất? + Nếu không có bàn chải, sau khi ăn em phải làm gì? - GV gọi hs nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, kết luận</p> <p>Hoạt động 3:</p> <p>- GV cho hs quan sát tranh cho việc không chải răng và chải răng. hỏi: + Không chải răng thường xuyên thì răng sẽ như thế nào? + Chúng ta nên làm gì để răng không bị sâu răng? - GV chốt lại: Chúng ta nên thường xuyên chải răng. Nên chải sau khi ăn và trước khi đi ngủ. - Gv nhận xét tiết học và dặn hs về nhà nhớ chải răng thường xuyên.</p>	<p>- Sau khi ăn - Xúc miệng bằng nước muối - HS nhận xét - HS quan sát và trả lời - Răng bị sâu răng - Nên chải răng</p>
---	--

Rèn chữ**Bài: tr, tre, lá tre, th, thỏ, thỏ bé, v, ví, ví da****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **tr, tre, lá tre, th, thỏ, thỏ bé, v, ví, ví da** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. GV:** chữ mẫu**2. HS:** vở viết**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: p, pa, pa tê, ph, phỏ, phỏ cổ, qu, quả, quả na - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá: - Giới thiệu bài. Ghi tựa: tr, tre, lá tre, th, thỏ, thỏ bé, v, ví, ví da * Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ - Giới thiệu chữ tr - Chữ tr có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2 - Giới thiệu chữ: tre - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ t, chữ r và chữ e - Giới thiệu chữ: lá tre - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ l và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu sắc, cách con chữ o viết chữ tre. ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ t, chữ r và chữ e - Giới thiệu chữ th, thỏ, thỏ bé, v, ví, ví da (HD tương tự) - HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p>3. Luyện tập, thực hành: * Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở - Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ tr có 2 con chữ: con chữ t và con chữ r - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS viết vào vở:

<p>tr tr tr tr tr tr tre tre tre tre tre lá tre lá tre lá tre th th th th th th thỏ thỏ thỏ thỏ thỏ thỏ bé thỏ bé thỏ bé v v v v v v v ví ví ví ví ví ví ví da ví da ví da</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở nhận xét - GV nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS <p>Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về luyện viết thêm 	<p>tr tr tr tr tr tr tre tre tre tre tre lá tre lá tre lá tre th th th th th th thỏ thỏ thỏ thỏ thỏ thỏ bé thỏ bé thỏ bé v v v v v v v ví ví ví ví ví ví ví da ví da ví da</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 – 6 vở - HS lắng nghe - tr, tre, lá tre, th, thỏ, thỏ bé, v, ví, ví da - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết: 14

Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)
(đã soạn ở ngày thứ hai)

Tiếng Việt

Tiết: 53

Bài 18: Gh, gh, Nh, nh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm gh, nh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
 - Viết đúng các chữ gh, nh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ gh, nh.
 - Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm gh, nh có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Thêm yêu thích môn học

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu gh, nh
- HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: gà gô, đồ gỗ, giá đỗ, cụ già - Viết bảng con: đồ gỗ, cụ già - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Khởi động và nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe lời bài hát: Em học chữ gh, nh - Các em hãy nhắc lại các âm, tiếng từ được nhắc đến trong bài - GV nhận xét, giới thiệu bài gh, nh. - GV treo tranh, HS quan sát và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Bức tranh vẽ ai? + Hà và mẹ đi đâu? + Nhà bà ở đâu? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm gh, nh, để gây chú ý cho HS phát hiện âm. - GV giới thiệu và ghi chữ gh, nh lên bảng. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <p>* Âm gh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết chữ gh lên bảng. - GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc âm gh - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài âm gh - GV đọc mẫu <p>* Âm nh: Tương tự</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn - HS nghe - HS trả lời: gh, nh, ghé, nhà - Lắng nghe - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ Hà, mẹ và bà + Hà và mẹ đến thăm bà + Nhà bà ở ngõ nhỏ - Cả lớp đọc theo ĐT - Đọc thầm theo - HS đọc CN- ĐT: gh - HS cài gh

<p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm gh muốn có tiếng ghé cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng ghé - GV cho HS phân tích ghé - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn <p>* Tiếng nhà (Trương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tiếng ghẹ, ghé, ghi, nhà, nhẹ, nhỏ - Yêu cầu HS phân tích tiếng ghé, nhẹ - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét <p>c. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ghế đá, ghe đỏ, nhà gỗ, lá nho - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét <p>* Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ gh, nh, ghe, lá nho + gh: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ g, liền bút viết con chữ h, dừng bút ở ĐK2 + nh: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ n, liền bút viết con chữ h, dừng bút ở ĐK2. + ghe: Đặt bút viết con chữ g, liền bút viết con chữ h, liền bút viết con chữ e. Lia bút viết dấu nặng dưới con chữ e. + lá nho: Đặt bút viết con chữ l, nối bút viết con chữ a, lia bút viết dấu sắc trên con chữ a. Cách 1 con chữ o, đặt bút viết con chữ n, liền bút viết con chữ h, nối bút viết con chữ o. - HS viết vào bảng con gh, nh, ghe, lá nho - Theo dõi, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - CN - ĐT - Thêm âm e sau âm gh, dấu sắc trên âm e - HS cài tiếng ghé - HS phân tích ghé: âm g đứng trước, âm e đứng sau, dấu sắc trên âm e - Lắng nghe - gờ-e- ghe-sắc-ghé, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: ghé - Phân tích tiếng ghé, nhẹ - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS nêu: ghế đá, ghe đỏ, nhà gỗ, lá nho - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con gh gh - Viết bảng con nh nh - HS viết bảng con: ghe ghe - HS viết bảng con: lá nho lá nho - HS viết - Lắng nghe
---	---

Trò chơi: Mèo đuổi chuột**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Rèn luyện thân thể, tính khéo léo, nhanh nhẹn cho thiếu nhi
- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, đoàn kết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Số người chơi: Toàn bộ học sinh trong lớp.
- Địa điểm chơi: Sân trường rộng, bằng phẳng, sạch sẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- HS xếp hàng ngay ngắn chuẩn bị nghe gv phổ biến nội dung tiết học.
- GV giới thiệu bài học

1. Khởi động:

- Cách chơi 1: Một em đóng vai Mèo, một em đóng vai Chuột, đều bịt mắt, đứng xa nhau hoặc ép lưng vào nhau. Khi có lệnh chơi, bạn đóng vai trò Mèo kêu lên: meo, meo, bạn đóng vai trò Chuột kêu lên: chít, chít.....Bạn đóng vai trò Mèo tìm, đoán tiếng Chuột kêu để bắt. Bạn đóng vai trò Chuột tránh mèo. Các bạn đứng ở vòng tròn trật tự.
- Luật chơi:

+ Trong 1 khoảng thời gian quy định Mèo không bắt được Chuột, đổi Mèo thành Chuột

+Mèo bắt được Chuột, Chuột chịu phạt (ôm chặt chuột)

+ Mèo, Chuột không chạy ra khỏi vòng tròn (nếu có vòng tròn ở ngoài)

- Cách chơi 2: Tương tự như cách chơi 1, nhưng Mèo, Chuột không bịt mắt mà đuổi nhau quanh vòng tròn. Chuột cố gắng luôn lách qua các bạn đứng ở vòng tròn.

- Luật chơi: tương tự như cách chơi 1 nhưng Mèo chỉ cần vỗ được vào người Chuột, Chuột thua cuộc.

2. Thực hành:

- HS tham gia trò chơi.
- GV theo dõi, cổ vũ và nhắc nhở Hs tham gia chơi đúng luật.
- GV nhận xét, biểu dương học sinh tham gia chơi tốt.

3. Ứng dụng:

- Tham gia trò chơi trong các giờ ra chơi, sinh hoạt ngoài trời

Tiết: 54

Tiếng việt
Bài 18: Gh, gh, Nh, nh
Tiết 2

<p>* Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ gh, nh, ghe, lá nho (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>* Hoạt động 5: Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh và hỏi: + Tranh vẽ ai? + Họ đang làm gì? + Hà bê ghé như thế nào? - GT câu: Mẹ nhờ Hà bê ghé nhỏ - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm gh, nh và đọc - GV đọc mẫu: Mẹ nhờ Hà bê ghé nhỏ - GV nhận xét <p>* Hoạt động 6: Nói nghe theo chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: + Em thấy những ai trong tranh? + Bố, mẹ và bạn nhỏ đang ở đâu? + Bạn nhỏ đang làm gì? - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về bản thân mình: Tên là gì? Máy tuổi? Học ở đâu? - GV cho HS đóng vai thể hiện tình huống - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS trả lời: + Mẹ và Hà + Họ đang bê ghé + Hà bê ghé nhỏ - Tìm và đọc CN-N-ĐT: gh: ghé; nh: nhờ - Lắng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn - Nêu câu trả lời: + Bố, mẹ, bạn nhỏ và bạn của bố mẹ + Họ đang ở nhà bạn của bố mẹ bạn nhỏ + Bạn nhỏ đang giới thiệu về bản thân mình - HS chia nhóm và thực hiện trong tranh - Lắng nghe - HS đọc - Lắng nghe
--	--

Ôn Tiếng Việt
Tiết 1: Kể chuyện
Bài: Ngỗng và rùa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Ngỗng và rùa

Hai vợ chồng ngỗng và rùa là những người bạn tốt. Mùa hè đến, trời bắt đầu nóng lên khiến hồ nước dần cạn kiệt. Vì vậy, chúng lên kế hoạch đi tìm một chỗ ở mới. Tuy nhiên, rùa không thể bay được nên ngỗng quyết định mang rùa theo bằng cách vợ chồng ngỗng cùng ngậm một cái cây bay hai bên, ở giữa chú rùa cũng ngậm cái cây đó. Điều duy nhất mà rùa cần phải nhớ là không được mở miệng ra khi bay.

Chúng bắt đầu cuộc hành trình của mình. Mọi người đều ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng và bắt đầu la hét. Đột nhiên có ai đó cười lên: “Nhìn kìa, một con rùa bay”. Con rùa tức giận và đáp lại: “Tại sao cười tở?”. Và tất nhiên, con rùa đã rớt xuống đất. May mắn thay, rùa rơi ngay vào một lùm cây nên không bị thương. Lúc này, rùa rất ân hận: “Giá như mình đừng lên tiếng, giờ này mình đã vui chơi cùng vợ chồng ngỗng rồi”.

- GV kể chuyện cho HS nghe? (2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- GV kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
 - + Từng đoạn theo tranh
 - + Cả câu chuyện
 - + Thi đua kể theo nhóm 3
 - + Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Đừng nói chuyện khi không cần thiết.

Ôn Tiếng ViệtBài: **M, m, N, n****Tiết 2****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng các chữ m, n; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ m, n.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm m, n có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh minh họa

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:** VBT, tranh ảnh.**2. HS:** VBT, bảng con.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV cho HS viết bảng con: chú khỉ, le le, lá khô, cá dừ
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1:

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- HS nhắc lại yêu cầu: Nói
- HS đọc âm m, n
- HS làm việc cá nhân
- HS thực hiện vào VBT:
m ----- Hình 2, 4
n ----- Hình 1, 3
- GV gọi HS trình bày
- HS lắng nghe
- GV nhận xét, sửa bài.

Bài 2:

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc yêu cầu điền n, m
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- HS thảo luận nhóm đôi
- HS đại diện nhóm trình bày
cá mè, nơ, me
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3:

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS nói cho phù hợp.

- GV gợi ý: em hãy đọc kĩ các tiếng ở trong những bông hoa và những tiếng trong cái lá sau đó nối tạo tiếng có nghĩa.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

HS làm:

lá.....me

mũdạ

nụcà

- HGV nhận xét HS, tuyên dương.

- HS trình bày kết quả

- HS lắng nghe.

- Cho HS viết phần bài buổi chiều ở vở tập viết

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết: 15

Bài: EM VUI HỌC TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe hát, vận động theo nhịp và chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10.
- Làm các số em thích bằng các vật liệu địa phương, biểu diễn các số bằng nhiều cách khác nhau.
- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các biển báo giao thông.
- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

II. CHUẨN BỊ:

- Bài hát: Em tập đếm.
- Các vật liệu để có thể biểu diễn số lượng, chẳng hạn: dây, đất nặn, sỏi, que tính,...
- Bút màu, giấy vẽ.
- Một số hình ảnh biển báo giao thông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Hoạt động 1: Nghe hát, vận động theo nhịp và giơ ngón tay đúng số lượng</p> <p>a. HS nghe và vận động theo nhịp của bài hát “Em tập đếm”. HS giơ các ngón tay theo các số có trong lời bài hát.</p> <p>b. HS thực hiện theo cặp: đọc số, giơ ngón tay đúng số lượng của số vừa đọc và ngược lại. Khi giơ một số ngón tay, GV yêu cầu HS phải nói đúng số lượng ngón tay vừa giơ.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p>
<p>* Hoạt động 2: Tạo thành các số em thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các số đã học (từ 0 đến 10) bằng các vật liệu khác nhau đã chuẩn bị trước. Chẳng hạn ghép số bằng các viên sỏi, nặn số bằng đất nặn hoặc dùng dây thừng để tạo số, ... - Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em. - Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng. 	<p>- HS thực hiện theo nhóm 4</p>
<p>* Hoạt động 3: Thể hiện số bằng nhiều cách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các số đã học bằng nhiều cách: viết, vẽ, tô màu, ... - Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em. - Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng. 	<p>- HS trình bày</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm 2</p>
<p>* Hoạt động 4: Tìm hiểu biển báo giao</p>	

<p>thông</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu hình dạng của các biển báo giao thông trong hình vẽ.- GV giới thiệu cho HS: Trong hình vẽ, thứ tự từ trái qua phải là các biển báo: đường dành cho ô tô, đường dành cho người tàn tật, đường dành cho người đi bộ cắt ngang và đường cấm đi ngược chiều.- Chia sẻ hiểu biết về các biển báo giao thông. Nhận ra biển cấm thường có màu đỏ. <p>* Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động nào còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.	<ul style="list-style-type: none">- HS trình bày- HS lắng nghe- HS thực hiện theo nhóm hoặc thực hiện chung cả lớp- HS chia sẻ
---	---

Tiếng việt

Tiết: 55, 56

Bài 19: Ng, ng, Ngh, ngh**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm ng, ngh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ng, ngh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ng, ngh
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ng, ngh có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu ng, ngh
- HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: ghé đá, ghe đỏ, nhà gỗ, lá nho - Viết bảng con: ghe, lá nho - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Khởi động và nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời: + Em thấy gì trong tranh? + Nghe theo mẹ đi đâu? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Nghé theo mẹ ra ngõ. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm ng, ngh để gây chú ý cho HS phát hiện âm. - Vậy trong câu có tiếng nào chứa âm ng? - Tiếng nào chứa âm ngh? - GV giới thiệu và ghi chữ ng, ngh lên <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <p>* Âm ng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết chữ ng lên bảng. - GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc âm ng - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài âm ng - GV đọc mẫu <p>* Âm ngh: Tương tự</p> <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm ng muốn có tiếng ngõ phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng ngõ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe - HS trả lời: + Em thấy ghe con đang đi theo trâu mẹ + Nghe theo mẹ ra ngõ - Cả lớp đọc theo ĐT - HS nêu tiếng chứa âm ng: ngõ - HS nêu tiếng chứa âm ngh: nghé - Đọc thầm theo - HS đọc CN- ĐT: ng - HS cài ng - CN - ĐT - Thêm âm o sau âm ng, dấu ngã trên

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS phân tích ngõ - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn * Tiếng nghe (Tương tự) - GV giới thiệu tiếng ngã, ngủ, ngụ, nghe, nghe, nghĩ - Yêu cầu HS phân tích tiếng ngủ, nghĩ - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét c. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ngã ba, ngõ nhỏ, củ nghệ, nghĩ hè - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét * Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ ng, ngh, ngõ, củ nghệ - GV treo mẫu chữ HS quan sát + Chữ ng được viết bởi bao nhiêu con chữ? - GV hướng dẫn viết: + ng: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ n, lia bút viết con chữ g dùng bút ở đường kẻ 2. + ngh: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ n, lia bút viết con chữ g, liền nét viết con chữ h dùng bút ở ĐK2. + ngõ: Đặt bút ở ĐK2 viết chữ n, rê bút viết con chữ g, rê bút viết con chữ o. Lia bút lên con chữ o viết dấu ngã. + củ nghệ: Đặt bút ở ĐK3 viết con chữ củ, dùng bút ở ĐK2, cách một con chữ o. Đặt bút ở ĐK2 viết chữ nghệ, dùng bút ở ĐK2. 	<p>âm o</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cài tiếng ngõ - HS phân tích ngõ: âm ng đứng trước, âm o đứng sau, dấu ngã trên âm o - Lắng nghe - ngờ-o- ngo-ngã-ngõ, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: ngõ <p>- Phân tích tiếng ngủ, nghĩ</p> <ul style="list-style-type: none"> - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS nêu: ngã ba, ngõ nhỏ, củ nghệ, nghĩ hè - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS quan sát. - Chữ ng được viết bởi con chữ n và con chữ g - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: ng ng - Viết bảng con: ngh ngh - HS viết bảng con: ngõ ngõ - HS viết bảng con: củ nghệ củ nghệ
Tiết 2	
<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 4: Viết vở - GV hướng dẫn HS viết chữ ng, ngh, ngõ, củ nghệ (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. * Hoạt động 5: Đọc câu - GV đọc mẫu: Nghé đã no cỏ. Nghé ngủ ở bờ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - Lắng nghe

<p>đê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm ng, ngh và đọc - Cho HS quan sát tranh và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Nghe ăn gì? + Nghe ngủ ở đâu? - GV gọi HS đọc lại câu - GV nhận xét * Hoạt động 6: Nói nghe theo chủ đề - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy những gì trong bức tranh? + Em đã từng đi vườn bách thú chưa? + Em có thích đi vườn bách thú không? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương 4. Củng cố, dặn dò: - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm và Đọc CN-ĐT: nghe, ngủ - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Nghe ăn cỏ + Nghe ngủ ở đê. - CN-ĐT - Lắng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn - Nêu câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy có nhiều loài thú trong bức tranh + Em đã đi vườn bách thú rồi. + Em rất thích đi vườn bách thú vì em được thấy nhiều con vật. - Một số nhóm trình bày - Lắng nghe - HS đọc - Lắng nghe
--	---

Tiết: 10

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 1: GIA ĐÌNH
Bài 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán (Tiết 1)**Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Củng cố cho HS về dấu lớn hơn, dấu bé hơn, dấu bằng.

- HS được rèn kỹ năng so sánh số lượng, biết sử dụng cụm từ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và sử dụng các dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh các số
- Thực hành sử dụng các dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh các số trong phạm vi 10.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

*** Bài 1: Số?**

- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?
- HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng người và mỗi loại đồ vật có trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: có 8 bạn nhỏ, có 3 bạn đội mũ, có 1 chiếc bánh sinh nhật, có 6 cây nến, ...
- HS nhắc lại yêu cầu
- HS làm bài
- HS làm vào vở
- Đổi chéo vở kiểm tra kết quả
- Nêu nhận xét

*** Bài 2:** HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp:

- Quan sát hình vẽ, đếm và gọi tên 9 đồ vật trong hình.
- Cho HS khoanh vào 9 đồ vật.

b) Vẽ thêm cho đủ số chấm tròn.

- HS vẽ số chấm tròn tương ứng các số 6, 3, 10

*** Bài 3: Số?**

- Đếm số quả bóng, số kẹo, số vòng tay, số ngón tay rồi nêu số thích hợp.
- Quan sát hình vẽ, nhận xét: “Có 5 quả bóng, 3 quả bóng vàng đỏ, 2 quả bóng vàng xanh”.
- GV hướng dẫn HS nói: “5 gồm 3 và 2 hoặc 5 gồm 2 và 3”.
- Thực hiện tương tự với các trường hợp khác.
- GV cho HS kiểm tra lẫn nhau
- GV nhận xét
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài sau

Ôn Toán (Tiết 2)**Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Củng cố cho HS về dấu lớn hơn, dấu bé hơn, dấu bằng.

- HS được rèn kỹ năng so sánh số lượng, biết sử dụng cụm từ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và sử dụng các dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh các số
- Thực hành sử dụng các dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh các số trong phạm vi 10.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

II. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

*** Bài 4: Xem các số ghi trên mỗi thẻ số sau:**

- HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10:
 - a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5;
 - b) Tìm các thẻ ghi số lớn hơn 7;
 - c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Gv nhận xét, chốt kết quả đúng.
- Nhận xét

*** Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**

- Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.
- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hình vuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.
- Gv nhận xét, chốt kết quả đúng.
- HS đếm từng loại hình và chia sẻ kết quả với bạn.

*** Bài 6: Đếm rồi viết số cánh của mỗi bông hoa vào ô trống.**

- GV giới thiệu cho HS các loại hoa có 3, 4, 5, 6, 8, 10 cánh trong hình vẽ lần lượt là: hoa duyên linh, hoa mẫu đơn, hoa mai trắng, hoa dứa cạn, hoa ly, hoa bướm.
- Liên hệ thực tế với những loại hoa mà em biết.
- Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánh hoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ...
- HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023

Tiếng việt

Tiết: 57, 58

Bài 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm **gh, nh, ng, ngh**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **gh, nh, ng, ngh**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Thêm yêu thích môn học

II. CHUẨN BỊ:

- Sách giáo khoa, tranh ảnh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn và khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ gh, nh, ng, ngh <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ:</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. <p>b. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. <p>3. Đọc câu:</p> <p>Câu 1: Mẹ ghé nhà bà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. - GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. <p>Câu 2: Nhà bà ở ngõ nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1. <p>4. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết vào vở ô li cụm từ ngõ nhỏ nhà bà trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS ghép và đọc - HS trả lời - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe - HS lắng nghe - Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe

thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái. - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.	- HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>5. Kể chuyện:</p> <p>a. Văn bản:</p> <p style="text-align: center;">CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN</p> <p>Ngày xưa, có một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "Ò...ó... ó." đánh thức cô bé.</p> <p>Một hôm, cô bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng.</p> <p>Chỉ được ít ngày, cô lại thích con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt. Ngày nào vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé.</p> <p>Hôm sau, có người đến chơi mang theo chú chó nhỏ rất đẹp. Cô lại đổi vịt lấy chó con. Ôm chú chó nhỏ, cô bé thầm thì:</p> <p>- Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đổi lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đây.</p> <p>Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cạy cửa trốn đi và bảo: "Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn". Sáng ra, cô bé buồn rầu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả. (Phông theo Truyện cổ tích Việt Nam)</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời:</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p>Đoạn Từ đầu đến <i>ngày ngày đẻ trứng</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cô bé nuôi con vật gì? 2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào? <p>Đoạn 2: Từ <i>Chỉ được ít ngày</i> đến <i>bơi bên cạnh cô bé</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào? 4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào? <p>Đoạn 3: Từ <i>Hôm sau</i> đến <i>đổi vịt lấy em đây</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Khi thấy chú chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm 	<p>- HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời - HS trả lời</p> <p>- HS trả lời - HS trả lời</p>
--	---

<p>gì?</p> <p>6. Cô bé đã nói gì với chú chó nhỏ?</p> <p>Đoạn 4: Từ <i>Chú chó nghe vậy</i> đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>7. Nghe cô bé nói, chú chó đã làm gì?</p> <p>8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>c. HS kể chuyện:</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>6. Củng cố:</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Cô chủ không biết quý tình bạn. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

**Tiếng việt
LUYỆN VIẾT**

PPCT: Tiết 59

LUYỆN VIẾT M, N, G, GI**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm m, n, g, gi đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn đọc: - GV ghi bảng. m, n, g, gi - GV nhận xét, sửa phát âm.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
2. Viết: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. m, n, g, gi, mẹ, nơ, gà, gi. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.	- HS viết vở ô ly.
3. Nhận xét: - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- Dãy bàn 1 nộp vở.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**PPCT Tiết 14 Bài 1: NHỮNG CÔNG VIỆC THƯỜNG NGÀY Ở NHÀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết giữ an toàn cho bản thân khi thực hiện các công việc ở nhà.
- Thông qua việc làm hằng ngày ở nhà các em hiểu được những việc làm đó cần thiết trong cuộc sống và thực hiện các việc làm theo khả năng.
- Thể hiện sự quan tâm giúp đỡ cha mẹ bằng những việc làm thiết thực.
- Ý thức được trách nhiệm và tự giác thực hiện các việc có ích cho bản thân và gia đình.

Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận về những việc thường ngày ở nhà.

Biết phối hợp với bạn trong nhóm cùng lựa chọn những việc làm phù hợp với lứa tuổi các em.

- Gắn kết tình cảm mọi người trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: nhạc bài hát “Chị ong nâu và em bé”, tranh ảnh, clip về một số hoạt động hằng ngày ở nhà.

- Học sinh: Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “Chị ong nâu và em bé” - GV nêu câu hỏi: Em thường làm gì khi vừa thức dậy vào buổi sáng? - HS trình bày trước lớp <p>GV chốt ý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo nhạc - HS thảo luận nhóm đôi. - HS trả lời cá nhân - HS nhận xét, bổ sung.
<p>2. Khám phá:</p> <p>Bước 1: GV nêu câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trong tranh đang làm gì? - Em đã làm những việc nào ở nhà? <p>Bước 2: HS trình bày trước lớp</p> <p>Bước 3: Liên hệ bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em những việc làm nào ở nhà có ích cho bản thân? <p>- GV chốt ý, giáo dục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và thảo luận nhóm đôi. - HS trình bày - HS trả lời cá nhân.
<p>Hoạt động 3: Thực hành</p> <p>Mục tiêu: HS kể được những việc các em có thể tự làm khi ở nhà.</p> <p>Năng lực: Thích ứng với cuộc sống, hợp tác.</p>	

<p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: GV chia nhóm, mỗi nhóm 3,4- HS GV phát mỗi nhóm 1 bộ hình thẻ, sau đó GV cho cả lớp xem đoạn clip- Bước 2: HS thảo luận, chọn hình phù hợp với clip- Bước 3: Các nhóm trình bày- Bước 4: Các nhóm tự đánh giá. <p>GV chốt ý</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS xem clip- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trình bày.
<p>4. Vận dụng:</p> <p>Bước 1: HS quan sát hình trong sách</p> <p>Bước 2: HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các bạn trong tranh đang làm gì?- Em đã làm những việc đó như thế nào? <p>Bước 3: HS trình bày trước lớp</p> <p>GV chốt ý</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát hình- HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày- HS nhận xét, bổ sung

LUYỆN VIẾTPPCT: Tiết 60 **LUYỆN VIẾT GH, NH, NG, NGH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm gh, nh, ng, ngh đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn đọc: - GV ghi bảng. gh, nh, ng, ngh - GV nhận xét, sửa phát âm.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
2. Viết: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. gh, nh, ng, ngh, ghé, nho, ngã, nghỉ. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.	- HS viết vở ô ly.
3. Nhận xét: - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- Dãy bàn 1 nộp vở.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 15 **TRANG TRÍ BẢNG CÔNG VIỆC THƯỜNG NGÀY CỦA EM**

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể tên những công việc thường ngày của mình.
- Tạo bảng công việc thường ngày của học sinh.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. Phương tiện dạy học:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh). <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

- | | |
|--|---|
| <p>- Cho các tổ trưởng thảo luận</p> <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh phân công nhiệm vụ, chia nhóm.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p> <p>- Nhận xét</p> | <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Mỗi nhóm thảo luận để thống nhất những việc đã làm thường ngày, tạo “Bảng công việc thường ngày của nhóm”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...</p> <p>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p> |
|--|---|

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2023



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
TỪ NGÀY 9/10 ĐẾN NGÀY 13/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 9/10	1	16	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu hoạt động ở trường
	2	11	Thể dục	Ôn tập các nội dung Đội Hình, Đội ngũ
	3		Tiếng Anh	
	4	61	Tiếng Việt	R, r, S, s (T1)
	5	62	Tiếng Việt	R, r, S, s (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	6	Đạo đức	Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị
Thứ ba 10/10	1	16	Toán	Làm quen với phép cộng - Dấu cộng
	2	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lí cây xanh
	3	63	Tiếng Việt	T, t, Tr, tr (T1)
	4	64	Tiếng Việt	T, t, Tr, tr (T2)
	5	11	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)
	6		SKRM	Lựa chọn và giữ gìn bàn chải.
	7		Rèn chữ	Bài: nh, nhà, nhà ga, gi, giỏ, giỏ cá, gh, ghé, ghé đá
Thứ tư 11/10	1	17	Toán	Làm quen với phép cộng - Dấu cộng (tiếp theo)
	2		Tin học	
	3	65	Tiếng Việt	Th, th, ia (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	66	Tiếng Việt	Th, th, ia (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Bài: Khi và cá sấu
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài: R, r, S, s
Thứ năm 12/10	1	18	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 1)
	2	12	Thể dục	Ôn tập các nội dung Đội Hình, Đội ngũ
	3	67	Tiếng Việt	ua, ua (T1)
	4	68	Tiếng Việt	ua, ua (T2)
	5	12	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T2)
	6		Ôn Toán	Làm quen với phép cộng - dấu cộng
	7		Ôn Toán	Bài: Làm quen với phép cộng - dấu cộng (tiếp theo)
Thứ sáu 13/10	1	69	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	6	Mĩ Thuật	Bài 4: Sắc màu em yêu (tiết 1)
	3	70	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	71	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	17	HĐTN	Bài 2: Một ngày ở trường của em
	6	72	Tiếng Việt	Luyện viết
	7	18	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trang trí thời khóa biểu

Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023
Trò chơi: Chanh chách, chanh chách.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Góp phần rèn luyện khả năng bật nhảy, nhanh nhẹn; giáo dục tinh thần tập thể... cho người chơi.
- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Số lượng người chơi từ 3 – 4 em, nếu đông chia thành nhiều nhóm chơi. Đứng thành đội hình vòng tròn, nắm tay nhau, lưng quay vào trong.
- Sân chơi rộng rãi, bằng phẳng, sạch sẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Khởi động:**

- HS xếp hàng ngay ngắn chuẩn bị nghe Gv phổ biến nội dung tiết học.
- GV giới thiệu bài học

2. Thực hành:

- Chuẩn bị chơi:
 - + Chọn ra một bạn làm quản trò.
 - + Các người chơi đứng thành đội hình vòng tròn, nắm tay nhau, lưng quay vào trong. Bạn làm quản trò dùng chân trái đặt lên tay nắm của bạn bên cạnh, bạn này lại dùng chân trái đặt lên chân của bạn vừa rồi. Các bạn khác lần lượt ngoắc chân trái của mình vào hai chân đó như khóa chặt vào nhau.
- Bắt đầu chơi:

Quản trò hô “bắt đầu”, các người chơi cùng bỏ tay, vỗ tay và hát “chanh chách, chanh chách” theo nhịp nhảy lò cò của chân phải theo cùng một hướng quy định là trái hoặc phải. Cả vòng tròn cứ thế chuyển động, người chơi vừa lò cò, vừa vỗ tay và hát đùa vui vẻ. Đến khi chân của một bạn nào đó bị rơi hoặc bị ngã... thì trò chơi tạm dừng để sau đó bắt đầu chơi lại từ đầu.
- Mỗi người chơi đều dùng chân trái ngoắc vào nhau, tạo thành khóa để không bị rơi khi nhảy lò cò.
- Trước khi chơi, bạn quản trò phải thống nhất hướng quay (chuyển động lò cò về bên trái hay bên phải) và phát lệnh chơi khi thấy các bạn chơi đã chuẩn bị xong và chủ động dẫn dắt vòng tròn di chuyển.
- Các người chơi phải lò cò để vòng tròn chuyển động đồng thời vừa hát vừa vỗ tay theo nhịp nhảy lò cò.
- HS tham gia trò chơi.
- GV theo dõi, cổ vũ và nhắc nhở Hs tham gia chơi đúng luật.
- GV nhận xét, biểu dương học sinh tham gia chơi tốt.

3. Ứng dụng:

- Tham gia trò chơi trong các giờ ra chơi, sinh hoạt ngoài trời

Tiếng Việt**R, r, S, s**

PPCT: Tiết 61+62

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm r, s; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ r, s; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ r, s.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm r, s có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời cảm ơn.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (tranh bác sĩ non riu ra riu rít bên mẹ; tranh chợ có gà ri, cá rô, su su, rổ rá; tranh bé cảm ơn người thân trong gia đình)

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi: Khi con qua sông + Để giúp khi con qua sông thì các bạn hãy đọc các từ có chứa trong các phao. - GV khen ngợi học sinh đã giúp chú khỉ qua được sông an toàn. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Bầy sẻ non rúi rít bên mẹ - GV giúp HS nhận biết tiếng có r, s và giới thiệu chữ ghi âm r, s + Đọc HS luyện đọc âm a. Đọc âm - GV đưa chữ r lên bảng để giúp HS nhận biết chữ r trong bài học này. - GV đọc mẫu âm r. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm r, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - Âm s hướng dẫn tương tự b. Đọc tiếng - GV đọc tiếng mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi + Mỗi bạn sẽ đọc 1 từ có chứa trong từng phao. Lần lượt các bạn đọc hết các phao để giúp khi con qua sông. - HS trả lời + Bầy sẻ non rúi rít bên mẹ - HS nói theo. Bầy sẻ non rúi rít bên mẹ - HS đọc - HS đọc - HS đọc: Bầy sẻ non rúi rít bên mẹ - HS lắng nghe - HS quan sát chữ r trong bài học. - HS lắng nghe - Một số (4 5) HS đọc âm r, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe

<p>- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu ra, sê (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ra, sê.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ra, sê. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- GV đưa các tiếng chứa âm m ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm r).</p> <p>- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm r đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>*Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 Tương tự với âm s</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: rõ rá, cá rô, su su, chữ số. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn rõ rá.</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói sự vật trong tranh. GV cho từ rõ rá xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với cá rô, su su, chữ số.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Viết bảng</p> <p>- GV hướng dẫn HS chữ r, s.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm r, âm s và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm r, âm s</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đọc tiếng chứa âm r</p> <p>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.</p> <p>• Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm r đang học.</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa r.</p> <p>- HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- HS quan sát. Từ ngữ: rõ rá, cá rô, su su, chữ số.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần rõ rá, đọc trơn từ rõ rá.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- HS quan sát</p>
--	---

TIẾT 2

<p>4. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tô chữ r, s HS tô chữ r, s (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>+ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm r, âm s. - GV đọc mẫu cả câu. - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>5. Vận dụng:</p> <p>+ Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>+ Họ đang làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV giới thiệu nội dung tranh: <p>Tranh: Bà tặng quà sinh nhật cho Nam và Nam cảm ơn bà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm r, s. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tô chữ r, s (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm - HS lắng nghe. - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: - HS quan sát. - HS trả lời. + Tranh nói về Bà đang tặng quà cho cho Nam. + Nam cảm ơn bà. - HS quan sát. - HS lắng nghe Tranh 2: Bạn nhỏ cảm ơn bố khi bố đi công tác về mua quà cho bạn ấy. - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - HS thực hiện - HS đóng vai, nhận xét - HS lắng nghe
---	--

Đạo đức**Chủ đề 3:****QUAN TÂM, CHĂM SÓC
NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH****PPCT: 6 Bài 6. LỄ PHÉP, VÂNG LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:
- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV
- SGK, SGV
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân)
- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Con chim vành khuyên”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài “Con chim vành khuyên”. - GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn? <p><i>Kết luận:</i> Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.</p> <p>2. Khám phá <i>Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo lần lượt từng tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để trình chiếu). GV yêu cầu HS quan sát kỹ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi “Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?” - GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép (ạ ở cuối câu). + Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép. + Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép. + Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời: vì chim Vành Khuyên lễ phép, biết chào hỏi người lớn. - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra: Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình.

<p>- GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?</p> <p><i>Kết luận:</i> Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</p> <p>- GV treo 3 tranh ở mục Luyện tập trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kỹ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?</p> <p>- HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt méu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.</p> <p>+ Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2. + Mặt méu: việc làm ở tranh 3.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.</p> <p>- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép,</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS nêu + Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố. + Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ. + Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ: đi đến lớp gặp thầy cô phải chào, đi học về gặp ông bà, cha mẹ cũng phải chào.</p> <p>- HS nêu: <i>Tình huống</i> + Con đang xem ti-vi mà mẹ! + Mẹ bảo anh (chị) làm đi! + Con xem xong đã! + Vâng ạ! Con làm ngay ạ! <i>Tình huống:</i> + Mặc kệ em! + Chị cứ đi ngủ đi! + Em vẽ xong đã! + Vâng! Em cất ngay đây ạ!</p>
---	--

<p>vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <p>- GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).</p> <p>- GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận.</p> <p>- GV khen ngợi và chỉnh sửa.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...</p> <p>Hoạt động 2: Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị</p> <p>GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lý các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hàng ngày... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.</p> <p>Thông điệp:</p> <p><i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	<p>- HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao? Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu ý kiến</p>
--	---

Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023

PPCT: 16

TOÁN

Bài: LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), thanh gài phép tính.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: <p>- GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <p>b. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: Có... Có... Có tất cả...</p> <p>c. Hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học $3 + 2 = 5$. <p>d. Cùng cố kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép cộng tương ứng rồi gài phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Bên trái có 1 chấm tròn, bên phải có 4 chấm tròn, gộp lại có tất cả mấy chấm tròn? Bạn nào nêu được phép cộng?” <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện + <i>Quan sát hai bức tranh</i> trong SGK. + <i>Nói với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 3 quả bóng màu xanh; Có 2 quả bóng màu đỏ; Có tất cả 5 quả bóng được ném vào rổ.</i> - HS xem tranh Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. <i>Gộp lại</i> (cả hai tay) và đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính. - HS thực hiện - HS nói, chẳng hạn: “Tay phải có 3 que tính. Tay trái có 2 que tính. Có tất cả 5 que tính”. - HS nghe GV giới thiệu phép cộng, dấu +, dấu =: HS nhìn $3 + 2 = 5$ và đọc <i>ba cộng hai bằng năm</i>. - HS quan sát, lắng nghe - HS gài phép tính $1 + 4 = 5$ vào thanh gài. - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống

<p>- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: + Bên trái có 2 quả bóng vàng. Bên phải có 1 quả bóng xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng? + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu? rồi viết phép tính $2 + 1 = 3$ vào vở. - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về bức tranh: <i>Có...Có...Có tất cả...</i></p> <p>Bài 2: - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - GV chốt lại cách làm bài.</p> <p>Bài 3: - Cho HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Có... Có tất cả...</i></p> <p>4. Vận dụng: - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo? - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng.</p> <p>- HS thực hiện - Đốt vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo? - HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p>
---	---

Tiếng Việt
T, t, Tr, tr

PPCT: Tiết 63+64

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm t, tr hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ;
- Viết đúng các chữ t, tr; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ t, tr.
- Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước (thông qua cảnh vật, cây cối).

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ r, s. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ r, s - HS viết chữ r, s <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam tô bức tranh cây tre. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm t, âm tr và giới thiệu chữ ghi âm t, âm tr. + Đọc HS luyện đọc âm <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ t lên bảng để giúp HS nhận biết chữ t trong bài học. - GV đọc mẫu âm t - GV yêu cầu HS đọc. - Tương tự với âm tr <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm t ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm t). • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm t đang học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ r, s. - HS viết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Hs trả lời: + Nam tô bức tranh cây tre. - HS nói theo. + Nam tô bức tranh cây tre. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - HS nhận biết tiếng có âm t, âm tr và giới thiệu chữ ghi âm t, âm tr. - HS quan sát - HS lắng nghe - Một số (4 5) HS đọc âm t, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm t đang học. + Đọc trơn các tiếng chứa âm t đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,

<p>+ GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng. Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa g. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. Tương tự âm tr</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ô tô, sư tử, cá trê, tre ngà -Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ô tô xuất hiện dưới tranh. - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ô tô, đọc trơn từ ô tô. -GV thực hiện các bước tương tự đối với sư tử, cá trê, tre ngà</p> <p>3. Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ t, chữ tr và hướng dẫn. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ t, chữ tr.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa cho từng từ ngữ: ô tô, sư tử, cá trê, tre ngà</p> <p>- HS nói</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS phân tích và đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.</p> <p>- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát</p> <p>- HS viết chữ t, chữ tr (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

<p>4. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <p>- GV hướng dẫn HS tô chữ t, chữ tr HS tô chữ t, chữ tr (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p>+ Đọc</p> <p>- HS đọc thầm câu - Tìm tiếng có âm t -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc: Hà làm gì?</p>	<p>- HS tô chữ t, chữ tr (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</p> <p>- HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- HS tìm</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	--

<p>Hồ thế nào?</p> <p>Hồ có những cá gì?</p> <p>Có cần phải bảo vệ môi trường của hồ không? GV và HS thống nhất câu trả lời. Tương tự với âm tr</p> <p>5. Vận dụng:</p> <p>+ Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về hành động của bạn nhỏ trong tranh (nhấn mạnh hậu quả của hành động đó)?</p> <p>- GV đặt câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Vì sao cá heo bị chết?</p> <p>+ Chúng ta phải làm gì để bảo vệ cá heo?</p> <p>- GV và HS nhận xét. - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm t, âm tr. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>+ Hà tả hồ có cá. - HS trả lời. + Hồ rất nhiều cá. - HS trả lời. + Hồ có cá mè, cá trê, cá rô. - HS trả lời. + Cần phải bảo vệ môi trường của hồ.</p> <p>- HS quan sát, nói.</p> <p>- HS nói.</p> <p>- HS trả lời. + Vì cá heo ăn nhầm chai nước. - HS trả lời. + Chúng ta không được xả rác ở biển. - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp. - HS lắng nghe. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: Tiết 9-10-11

Bài 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (3 tiết)
(Đã soạn ở tiết trước)

Sức khỏe răng miệng

PPCT: 2

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG Bài 2: LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I. Yêu cầu cần đạt

- Lựa chọn được bàn chải tốt, thích hợp và biết giữ gìn bàn chải của mình.
- Có thói quen cẩn thận, kỹ lưỡng.

II. Đồ dùng dạy học

- Bàn chải thật, tranh minh họa.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>GV gọi hs trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao em phải chải răng sau khi ăn? - Một ngày chúng ta chải bao nhiêu lần? - Lần chải nào quan trọng nhất? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét</p> <p>GV hỏi: Muốn chải được răng chúng ta cần phải có gì?</p> <p>Treo tranh bàn chải và hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong số bàn chải trong tranh, em thấy bàn chải nào là bàn chải tốt? - Tại sao em chọn bàn chải này là bàn chải tốt? <p>GV nhận xét, kết luận</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ <p>Gv hỏi câu hỏi thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là bàn chải tốt? - Bàn chải thế nào là bàn chải thích hợp? - Khi nào em thay bàn chải mới? <p>GV lưu ý nên thay bàn chải 3 tháng thay 1 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để không bị sâu răng - 3, 4 lần trong ngày - Sau khi ăn - Bàn chải và kem đánh răng - Hs quan sát và trả lời - Hs lựa chọn - Hs trả lời theo hiểu biết - Hs thực hiện <p>Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, độ mềm vừa phải - Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng. - Khi bàn chải bị mòn - Rửa sạch bàn chải sau khi chải xong. - Nhận xét

<p>Gv nhận xét, kết luận</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>Gv hỏi hs:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta nên chọn bàn chải như thế nào? - Nên thay bàn chải khi nào? - Mấy tháng nên thay bàn chải 1 lần? - Chúng ta có nên sử dụng chung bàn chải với người khác không? <p>Gv nhận xét, kết luận:</p> <p>Mỗi em phải có bàn chải riêng, để giữ vệ sinh và tránh lây bệnh truyền nhiễm.</p> <p>GV nhận xét tiết học. Và dặn hs về nhà tự lựa chọn cho mình mỗi bàn chải riêng, tốt và thích hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vừa miệng, lông bàn chải có độ cao bằng nhau, mềm vừa phải. - Khi bị mòn. - 3 tháng - Không
---	--

Rèn chữ

Bài: nh, nhà, nhà ga, gi, giỏ, giỏ cá, gh, ghế, ghế đá

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **nh, nhà, nhà ga, gi, giỏ, giỏ cá, gh, ghế, ghế đá** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu
2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>y, quý, đá quý, ch, chả, chả cá, kh, khô, lá khô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài. Ghi tựa: nh, nhà, nhà ga, gi, giỏ, giỏ cá, gh, ghế, ghế đá * Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ - Giới thiệu chữ nh - Chữ nh có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ nh có 2 con chữ: con chữ n và con chữ h - HS lắng nghe - HS quan sát

<p>- Giới thiệu chữ: nhà</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ n, chữ h và chữ a, lia bút viết dấu huyền trên đầu chữ a.</p> <p>- Giới thiệu chữ: nhà ga</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ n, chữ h và chữ a, lia bút viết dấu huyền trên đầu chữ a, cách con chữ o viết chữ ga. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ g và chữ a</p> <p>- Giới thiệu chữ: gi, giỏ, giỏ cá, gh, ghé, ghé đá (HD tương tự)</p> <p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>nh nh nh nh nh nhà nhà nhà nhà nhà ga nhà ga nhà ga gi gi gi gi gi gi gi giỏ giỏ giỏ giỏ giỏ giỏ giỏ cá giỏ cá giỏ cá gh gh gh gh gh gh ghé ghé ghé ghé ghé ghé đá ghé đá ghé đá</p> <p>- GV thu vở nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Củng cố:</p> <p>- Nhắc lại tựa bài</p> <p>- Giáo dục HS</p> <p>4. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về luyện viết thêm</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết vào vở:</p> <p>nh nh nh nh nh nhà nhà nhà nhà nhà ga nhà ga nhà ga gi gi gi gi gi gi gi giỏ giỏ giỏ giỏ giỏ giỏ giỏ cá giỏ cá giỏ cá gh gh gh gh gh gh ghé ghé ghé ghé ghé ghé đá ghé đá ghé đá</p> <p>- 5 – 6 vở</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- nh, nhà, nhà ga, gi, giỏ, giỏ cá, gh, ghé, ghé đá</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023

PPCT: 17

TOÁN

Bài: LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG
(tiếp theo)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác thêm, củng cố cách sử dụng các dấu (+, =).
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa thêm) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết Vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa thêm).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: + <i>Quan sát hai bức tranh trong SGK.</i> + <i>Nói với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 4 quả bóng trong rổ. Thêm 1 quả bóng. Có tất cả 5 quả bóng trong rổ.</i> - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ cho HS và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. <p>2. Khám phá:</p> <p>1. <i>GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau</i></p> <p>2. <i>GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: Có... Thêm... Có tất cả...</i></p> <p>3. <i>Hoạt động cả lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học $4 + 1 = 5$. <p>4. <i>Củng cố kiến thức mới:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống khác, HS nêu phép cộng tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: “Có 3 ngón tay. Thêm 2 ngón tay. Có tất cả mấy ngón tay? Bạn nào nêu được phép cộng?”. HS gài phép tính $3 + 2 = 5$ vào thanh gài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện + <i>Quan sát hai bức tranh trong SGK.</i> + <i>Nói với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 4 quả bóng trong rổ. Thêm 1 quả bóng. Có tất cả 5 quả bóng trong rổ.</i> - HS thực hiện - HS thao tác trên que tính: Lấy ra 4 que tính. Lấy thêm 1 que tính. Đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính? - HS nói: “Có 4 que tính. Thêm 1 que tính. Có tất cả 5 que tính”. - HS nhìn $4 + 1 = 5$, đọc <i>bốn cộng một bằng năm</i>. - HS quan sát, lắng nghe - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng.

<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: + Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong?</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: <i>Có... Thêm... Có tất cả...</i></p> <p>Bài 2:</p> <p>- Cho HS quan sát các tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Cá nhân HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Thêm... Có tất cả...</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa thêm) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: Hà có 5 cái kẹo. Mẹ cho thêm 1 cái kẹo. Hà có tất cả mấy cái kẹo?</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>+ Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu? rồi viết phép tính $1 + 1 = 2$ vào vở.</p> <p>- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Tiếng Việt
TH, th, ia

PPCT: Tiết 65

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm th, ia; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm th, ia; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ th, ia; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ th, ia.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm th, ia; cấu tạo và cách viết các chữ th, ia; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ t, tr. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ t, tr. - HS viết chữ t, tr <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Trung thu, / bé được chia quà. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm th, ia và giới thiệu chữ ghi âm th, ia. <p>+ Đọc HS luyện đọc âm</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ th lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học. - GV đọc mẫu âm th. - GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. <p>- Tương tự với âm ia</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): thu, chia. <p>GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thu, chia.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS viết - HS trả lời + Tranh nói về Tết trung thu các bạn nhỏ được phát quà. - HS nói theo. <i>Trung thu bé được chia quà.</i> - HS đọc: Trung thu bé được chia quà. - HS đọc: Trung thu bé được chia quà. - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - Một số (4 5) HS đọc âm th, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu

<p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thu, chia. - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm th</p> <ul style="list-style-type: none"> •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung •Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm th. • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm th. <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa gh, nh. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ Thủ đô, lá thư, thìa đĩa, lá tía tô. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ Thủ đô xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần Thủ đô, đọc trơn từ Thủ đô. GV thực hiện các bước tương tự đối với lá thư, thìa đĩa, lá tía tô - GV yêu cầu</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>+ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ th, ia và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ th, ia.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.</p>	<p>ghé, nhà. - HS đánh vần</p> <p>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS đọc - HS quan sát</p> <p>- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm th. - HS đọc + Đọc tiếng chứa âm th Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ia. + Đọc trơn các tiếng chứa các âm th, ia đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm th, ia. + HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- HS tự tạo - HS phân tích và đánh vần + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. -HS quan sát tranh minh họa cho từng từ: Thủ đô, lá thư, thìa đĩa, lá tía tô.</p> <p>- HS nói - HS quan sát - HS phân tích đánh vần</p> <p>HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát</p> <p>- Hs lắng nghe - HS viết chữ th, ia (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p>
--	---

- GV quan sát sửa lỗi cho HS.	-HS nhận xét -Hs lắng nghe
-------------------------------	-------------------------------

Trò chơi: Lên rừng xuống biển**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Qua trò chơi giúp các em

- Học mà chơi, chơi mà học.
- Luôn tập trung chú ý một vấn đề cần thực hiện.
- Tạo cho các em tính kỉ luật cao và có ý thức trong hoạt động vui chơi; đồng thời qua trò chơi giúp các em có phản xạ nhanh nhẹn, nhớ tên các con vật trên rừng, con vật dưới biển.
- Hệ thống lại được kiến thức tự nhiên xã hội qua các kỹ năng tư duy nhớ lại các con vật.
- Giúp các em yêu thích loài vật, biết bảo vệ loài vật.
- Rèn cho các em sự mạnh dạn, tự tin, kỹ năng tư duy, tự giải quyết vấn đề đồng thời qua đây giúp các em yêu thích ca hát, vui chơi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Địa điểm: Vệ sinh sân trường sạch sẽ.
- Một số bài hát trong sinh hoạt đội sao (Lớp chúng ta kết đoàn, 5 cánh sao vui, bốn phương trời...), loa đài.
- Số lượng người chơi: Khoảng 50 người trở xuống, đứng đội hình vòng tròn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhằm ôn lại một số bài hát của hoạt động Đội sao và củng cố lại kiến thức môn TNXH đó là nêu tên các con vật sống trên rừng, con vật sống dưới biển. - GV giới thiệu tên trò chơi: Trò chơi mà cô và các em cùng chơi hôm nay đó là trò chơi: Lên rừng, xuống biển. - GV nêu yêu cầu khi tham gia chơi trò chơi: Cần tập trung chú ý để lắng nghe người quản trò yêu cầu chúng ta tìm con gì và các em phải xác định nhanh nó là con vật sống ở trên rừng hay dưới biển để trả lời nhanh, nói to, rõ ràng. <p>2. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi như sau: Tất cả người chơi đứng thành vòng tròn và hát bài hát sinh hoạt tập thể. Cô sẽ đi quanh vòng tròn, bắt ngừng chỉ tay vào một người và hô "Lên rừng" thì người được chỉ phải nói tên một loài động vật đang ở trên rừng. Ví dụ: Gấu,... Nếu cô hô "xuống biển" thì phải trả lời tên con vật ở dưới biển. Ví dụ: Mực,... <p>Lưu ý: Người trả lời sau ko được nói trùng tên con vật mà người trả lời trước đã nói. Ai trả lời sai sẽ ra khỏi vòng tròn loại cuộc chơi. Người thắng cuộc là người trả lời</p>	<p>Đội hình 4 hàng ngang</p> <p>Lắng nghe GV nói</p> <p>HS nghe và nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p>

<p>đúng và sẽ ở lại tiếp tục tham gia chơi. Những người trả lời sai sẽ phải chịu hình phạt do người thắng đưa ra (Nhảy lò cò, hát múa...) Yêu cầu 1 HS nêu lại cách chơi, 1 HS nêu lại luật chơi GV tổ chức cho HS chơi thử GV tổ chức, cử 2 em làm trọng tài quan sát GV nhận xét, rút kinh nghiệm và điều chỉnh khi hs bị sai Tổ chức cho HS chơi thật GV làm quản trò cất các bài hát và hô " Lên rừng " hoặc "xuống biển" Lưu ý: GV tổ chức số lần tùy thuộc thời gian. Nhận xét khen ngợi những hs trả lời nhanh, đúng rút kinh nghiệm hs trả lời chậm, sai và tổ chức phạt nếu những người thắng yêu cầu. * GV liên hệ: Nhắc HS tham khảo thêm 1 số loài vật sống trên rừng, dưới biển qua sách báo, ti vi... ? Đối với các loài vật ta cần phải đối xử, chăm sóc như thế nào? Cần làm gì đối với những loài động vật quý hiếm? 3. Ứng dụng: Dặn HS về nhà tổ chức chơi trò chơi với các bạn hoặc người thân trong gia đình.</p>	<p>2 HS nêu lại</p> <p>HS chơi thử 1 – 2 lần</p> <p>HS hát và chú ý hô tên con vật theo yêu cầu của GV 2 em làm trọng tài theo dõi các bạn trả lời sai để loại khỏi cuộc chơi</p> <p>Chăm sóc chu đáo, thương yêu, gàn gũi nó</p> <p>Bảo vệ, giữ gìn,...</p>
--	---

Tiếng Việt
TH, th, ia
TIẾT 2

PPCT: Tiết 66

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>+ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm th, ia - GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: <p>+ Gia đình bạn nhỏ có những ai?</p> <p>+ Bạn nhỏ chia thìa đĩa to cho ai?</p> <p>+ Bạn nhỏ chia thìa đĩa nhỏ cho ai?</p> <p>+ Em đã bao giờ chia thìa đĩa cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng:</p> <p>+ Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói theo tranh GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh. <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét. - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm th, ia. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tô chữ viết chữ viết thường, chữ cỡ vừa vào vở Tập viết 1, tập một. - HS viết - HS nhận xét - HS đọc thầm. - HS tìm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. + Gia đình bạn nhỏ có ba và mẹ. - HS trả lời. + Bạn nhỏ chia thìa cho ba và mẹ. - HS trả lời. + Bạn nhỏ chia thìa đĩa nhỏ cho bé. - HS trả lời theo hiểu biết của cá nhân. - HS quan sát và nói. - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, Tranh: Cô cho Nam mượn bút và Nam cảm ơn cô. Tranh 2: Bạn cho Nam mượn sách, Nam cảm ơn bạn. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

Ôn Tiếng Việt
Tiết 1: Kể chuyện
Bài: Khỉ và cá sấu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Khỉ và cá sấu

Ngày xưa, có một con khỉ sống trên một cây cao lớn và làm bạn với một con cá sấu sống ở dòng sông gần đó. Mỗi ngày, con khỉ sẽ hái những quả táo ngon ở trên cây và đem tặng bạn cá sấu. Nhận được quà từ khỉ, cá sấu đem về và ăn chung với vợ mình. Vợ của cá sấu là một người rất tham ăn và muốn ăn cả trái tim của chú khỉ. Nghe mong muốn đó của vợ, cá sấu rất băn khoăn nhưng vẫn làm theo ý vợ.

Cá sấu đã mời khỉ ngồi trên lưng mình để đưa đi tham quan dòng sông nhưng thật ra nó có ý định giết khỉ và lấy quả tim khi bơi đến giữa dòng. Khi khỉ biết được mưu đồ xấu xa của cá sấu, nó đã nhanh trí nói với cá sấu rằng mình để quả tim ở trên cây. Nếu muốn lấy thì hãy chờ nó quay lại. Cá sấu tin lời, chờ khỉ quay trở lại để lấy quả tim. Thế nhưng, khi đến nơi, khỉ đã thoăn thoắt trèo lên cây và chằng mấy chốc biến mất. Và thế là, kế hoạch của cá sấu đã hoàn toàn thất bại.

- GV kể chuyện cho HS nghe.?(2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 4

+ GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Khi gặp tình huống khó khăn, con hãy bình tĩnh và sử dụng trí thông minh của mình để vượt qua điều đó.

Ôn Tiếng Việt**Bài: R, r, S, s****Tiết 2****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết và đọc đúng các âm r, s; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s;
- Làm đúng các bài tập chính tả có chứa âm r, s.
- Viết đúng các chữ r, s; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ r, s.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: VBT, tranh ảnh.

2. HS: VBT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV gọi HS đọc lại câu trong SGK trang 52
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1: Điền r hoặc s:

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ để điền âm r / s thích hợp vào chỗ chấm.
- GV hướng dẫn HS làm bài tập.
- GV quan sát, theo dõi HS làm bài.
- GV nhận xét và chốt đáp án.
- GV gọi HS trình bày
- HS lắng nghe
- GV nhận xét, sửa bài.

Bài 2: Khoanh vào từ đúng

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS quan sát vào tranh minh hoạ và chọn từ viết đúng chính tả.
- GV gọi HS lên bảng khoanh và yêu cầu cả lớp làm vào vở bài tập.
- 4 HS lần lượt lên bảng, cả lớp làm vào vở.
- HS nhận xét bài làm của bạn:

sẻ / sẹ

rẽ / rế

sạ / sả

rỏ / dỏ

- HS lắng nghe
- GV gọi HS nhận xét bài làm trên bảng
- GV nhận xét và chốt đáp án
- GV khen ngợi HS làm bài đúng.
- HS quan sát và chọn từ đúng chính tả.
- GV nhận xét và chốt đáp án
- GV khen ngợi HS làm bài đúng.

Bài 3: Nói

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS nói tiếng ở các bông hoa với tiếng ở những chiếc lá để được từ
- HS lắng nghe và nhắc lại

- HS lắng nghe
- HS làm bài

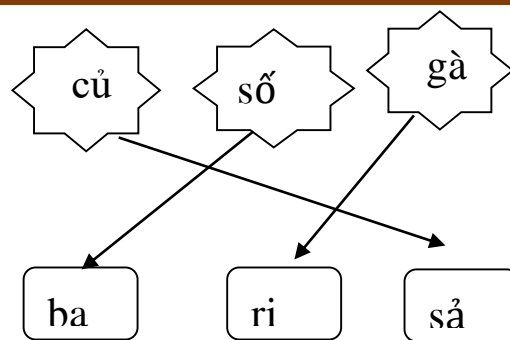
- HS trình bày kết quả
- GV nhận xét, chốt đáp án.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học.

5. Dặn dò:

- Chuẩn bị bài sau.



Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2023

PPCT: 18

TOÁN

Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Quan sát</i> bức tranh trong SGK. + <i>Nói</i> với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”. - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. <p>2. Khám phá:</p> <p>a. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV <i>nói</i>: + Bạn gái bên trái có 3 chong chóng. Lấy ra 3 chấm tròn + Bạn gái bên phải có 1 chong chóng. Lấy ra 1 chấm tròn. + Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng $3 + 1$. <p>b. HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả <i>phép cộng</i>: $4 + 2 = 6$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : <i>Có... Có... có tất cả...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bạn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. - HS theo dõi, thực hiện - <i>Quan sát</i> hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. - HS lắng nghe + HS nói: $3 + 1 = 4$. - HS thực hiện

<p>c. Củng cố kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính. - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở. - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). - GV chốt lại cách làm bài. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <p><i>Ví dụ câu a):</i> Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: $3 + 2 = 5$.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. - HS quan sát, lắng nghe - HS thực hiện - Đổ vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện - HS trả lời - HS lắng nghe
--	---

Tiếng Việt

Ua, ua

PPCT: Tiết 67+68

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm ua, ua; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ua, ua; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ua, ua; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ua, ua:
- Cảm nhận được tình cảm gia đình và có ý thức giúp đỡ gia đình.

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm ua, ua; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm ua, ua; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ th, ia. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ th, ia - HS viết chữ th, ia <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. <p>GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mẹ đưa Hà đến lớp học múa,</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ua, âm ua; giới thiệu chữ ghi âm ua, âm ua <p>+ Đọc HS luyện đọc âm</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ng trong bài học. - GV đọc mẫu âm ua - GV yêu cầu HS đọc âm ua sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - Tương tự âm ua <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): múa, đưa - GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng múa, đưa. <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ngỗ, nghe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS viết - HS quan sát tranh. - HS trả lời + Mẹ đưa Hà đến lớp học múa. - HS nói theo. + Mẹ đưa Hà đến lớp học múa. - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - Một số (4 5) HS đọc âm ua sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe - HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Lốp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Ghép chữ cái tạo tiếng: HS tự tạo các tiếng có chứa ua - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. - Tương tự âm ưa c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ cà chua, múa ô, dưa lê, cửa sổ. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ cà chua xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng cà chua, đọc trơn từ cà chua. GV thực hiện các bước tương tự đối với múa ô, dưa lê, cửa sổ - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. + Viết bảng - GV đưa mẫu chữ ua, ưa và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ua, ưa. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. - GV quan sát sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu múa, dưa - HS đánh vần - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - HS tự tạo - HS phân tích - 2- 3 HS nêu lại cách ghép. -HS quan sát - HS quan sát tranh minh họa cho từng từ: cà chua, múa ô, dưa lê, cửa sổ. - HS phân tích và đánh vần -3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. -HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe - HS viết chữ ua, ưa - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. -Hs lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tô chữ ua, ưa HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>+ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm ua, ưa -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - HS viết - HS nhận xét - HS đọc thầm. - HS tìm - HS lắng nghe. - HS đọc
--	--

<p>đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Mẹ đi đâu?</p> <p>Mẹ mua những gì?</p> <p>Em đã công mẹ đi chợ bao giờ chưa?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>+ Nói theo tranh</p> <p>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>+ Em thấy Nam đang làm gì?</p> <p>+ Em có thương giúp bố mẹ làm việc nhà không?</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ua, ưa.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Mẹ đi chợ.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Mẹ mua cá, mua cua, mua dưa, mua lê.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Nam nhặt rau phụ mẹ.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thể hiện, nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: Tiết12-13-14

Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC
Bài 6: Lớp học của em (3 tiết)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.
- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.
- Kể được các hoạt động học tập và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.
- Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

- GV:
- + Hình trong SGK phóng to (nếu)
- + Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)
- + Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cũng tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học: Chúng em là học sinh lớp 1 (Sáng tác Phạm Tuyên) rồi dẫn vào tiết học mới. <p>2. Hoạt động khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS quan sát các hình trong SGK. - GV đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết nội dung của hình: <ul style="list-style-type: none"> + Tên lớp học của Hoa và Minh là gì? + Kể tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học? + Chúng ta được sắp xếp và trang trí như thế nào? - Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: ti vi, máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng, ... - Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường. <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS quan sát - HS thảo luận và trả lời - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường. Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên lớp, địa chỉ lớp học, xác định được vị trí lớp học, biết được các đồ dùng có trong lớp học.

<p>đồ dùng trong lớp học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị: + 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả) + Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học, thiết bị treo trên tường; HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học? - Tổ chức chơi: + Chia lớp thành 3 nhóm + Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời + Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý: + Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em? + Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không? + Kể tên những đồ dùng khác <p>5. Đánh giá</p> <p>GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý lớp học của mình</p> <p>6. Hướng dẫn về nhà</p> <p>Kể cho bố mẹ, anh chị về lớp học của mình</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi, nghe luật chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và kể tên được đồ dùng, thiết bị trong lớp học <ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS trả lời, bổ sung, nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe - GV khuyến khích một vài HS phát biểu về những điểm giống nhau, khác nhau đó. - GV kết luận: Lớp học được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng thiết bị để HS học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc một đoạn thơ vui vẻ, ngộ nghĩnh về lớp học (bài thơ Chuyện ở lớp (Sáng tác: Tô Hà)) sau đó dẫn vào bài học. <p>2. Khám phá:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

<p>Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK rồi thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi gợi ý: + Trong lớp có những ai? + Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?,...) <p>Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK về hoạt động học ở lớp và tổ chức HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý: + Trong lớp có những hoạt động học tập nào? + Em đã tham gia những hoạt động học tập đó chưa? + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao? <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và giới thiệu cho nhau về thành viên trong lớp (là cô giáo, thầy giáo hoặc bạn học của mình) <p>4. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể được một số hoạt động ở lớp và nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. <p>Từ những hoạt động cụ thể đó, HS nhận biết nhiệm vụ của từng thành viên trong lớp học: GV hướng dẫn HS học tập, HS tham gia các hoạt động theo sự hướng dẫn của GV để khám phá kiến thức và HS biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS liên hệ với lớp mình để thấy được điểm khác nhau, giống nhau và kể được những điểm khác nhau và giống nhau đó. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS thảo luận nhóm, trình bày - HS theo dõi, bổ sung, nhận xét - HS kể cho bạn nghe - HS trả lời - HS trả lời - GV khuyến khích HS nhớ và kể cho bạn nghe: + Những hoạt động diễn ra trong lớp học của mình khác với hoạt động có trong từng hình ở SGK + Những hoạt động em đã tham gia và hoạt động em thích nhất <p>Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số hoạt động học tập ở lớp, những hoạt động đã tham gia và cảm nhận khi tham gia những hoạt động đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm - HS lắng nghe. <p>Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý thầy cô giáo, gắn bó với bạn bè ở lớp học</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện
--	--

<p>của mọi người. Đồng thời, HS biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong các hoạt động học tập ở lớp</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài hát về lớp mình cho bố mẹ, anh chị nghe - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
Tiết 3	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra câu hỏi gợi ý: + HS kể những hoạt động ngoài giờ học ở lớp mà em đã tham gia - GV dẫn vào tiết học <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát lần lượt từng hình trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý của GV: + Kể hoạt động của các bạn ở từng hình; + Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn? + Hoạt động nào thể hiện cô giáo như mẹ hiền?... - GV đưa ra câu hỏi <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động này theo hình thức trò chơi: Kể về hoạt động chính của lớp mình Tổ chức chơi: + GV chia lớp thành 3 nhóm + Từng nhóm sẽ lần lượt kể tên từng hoạt động ở lớp (yêu cầu không kể trùng nhau). Nhóm nào kể được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc + GV quan sát, nhận xét và động viên các em - Sau đó, GV gọi một vài HS nói về hoạt động yêu thích nhất ở lớp và giải thích lí do nhằm rèn luyện cho HS kĩ năng phát biểu, mạnh dạn nêu suy nghĩ cá nhân. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS một số việc mà em làm để 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời. - HS nhận xét, bổ sung cho bạn. - HS trả lời. + HS nhận xét về thái độ của bạn khi tham gia các hoạt động đó - HS lắng nghe. Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động ngoài giờ học ở lớp và cảm xúc của các bạn HS khi tham gia các hoạt động đó - HS lắng nghe luật chơi - HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ với bạn - Yêu cầu cần đạt: HS kể mạch lạc các hoạt động ở lớp học của mình, nói được cảm nghĩ khi tham gia hoạt động yêu thích ở lớp và có ý thức tham gia tích cực vào các hoạt động đó.

<p>giúp đỡ cô và các bạn ở lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ đó, GV khuyến khích HS phát biểu về những việc em đã làm và tiếp tục làm để thực hiện điều đó - GV dặn HS chia sẻ những việc trên với gia đình mình. <p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài. liên hệ với bản thân và nói cảm nhận của em về lớp học, về các hoạt động ở lớp từ đó hình thành ý thức, thái độ và phát triển kỹ năng cần thiết cho bản thân <p>6. Hướng dẫn về nhà</p> <p>Chia sẻ với bố mẹ, anh chị về những việc em đã làm để giúp đỡ thầy cô và các bạn ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe - HS lắng nghe <p>Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức tham gia giúp đỡ thầy cô giáo và các bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể được các hoạt động ở lớp và tích cực tham gia các hoạt động đó. Đồng thời rèn luyện ý thức hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong các hoạt động ở lớp. - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
---	--

Ôn Toán (Tiết 1)**Bài: LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG - DẤU CỘNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS cách sử dụng các dấu (+, =)
- HS có kỹ năng thực hiện được 1 số phép tính cộng đơn giản
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

*** Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu.
- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh:
+ Bên trái có 2 quả bóng vàng. Bên phải có 1 quả bóng xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng?
+ Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu? rồi viết phép tính $2 + 1 = 3$ vào vở.
- YCHS làm bài.
- GV nhận xét, chốt, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về bức tranh: *Có...Có...Có tất cả...*
- HS nhắc lại yêu cầu
- HS làm bài
- HS làm vào vở
- Đổi chéo vở kiểm tra kết quả
- Nêu nhận xét

*** Bài 2:**

- GV nêu yêu cầu: Nối phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ
- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.
- HS quan sát tranh
- Nhận biết phép tính thích hợp với tranh.
- HS thực hiện bài

*** Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu
- a) Cho HS quan sát tranh, nhận biết phép tính thích hợp với tranh vẽ, đọc phép tính tương ứng đã cho.
- b) Suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe câu chuyện theo phép tính đã viết. Chia sẻ trước lớp.
- HS lắng nghe, nhắc lại
- HS quan sát tranh
- Đọc phép tính $2 + 3 = 5$
- HS kể chuyện theo phép tính đã viết.
- GV cho HS kiểm tra lẫn nhau
- GV nhận xét
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau

Ôn Toán (Tiết 2)

Bài: LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG - DẤU CỘNG (tiếp theo)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS cách sử dụng các dấu (+, =)
- HS có kĩ năng thực hiện được 1 số phép tính cộng đơn giản
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

II. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

* Bài 1:

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh
- + Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong?
- Cho HS đổi vở kiểm tra chéo
- GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: *Có... Thêm... Có tất cả...*
- Gv nhận xét, chốt kết quả đúng.
- Nhận xét

* Bài 2:

- GV nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc phép tính
- GV yêu cầu HS thực hiện nói các phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.
- HS lắng nghe, nhắc lại
- HS quan sát tranh, tự thực hiện theo yêu cầu bài
- GV hướng dẫn HS nói.
- GV nhận xét.

* Bài 3:

- GV nêu yêu cầu, cho HS quan sát tranh, nêu các câu hỏi cho HS trả lời.
- GV hướng dẫn HS làm bài: Xem tranh rồi viết phép tính thích hợp.
- Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.
- HS nêu câu trả lời
- Viết phép tính thích hợp
- HS nhận xét bạn
- HS lắng nghe
- GV nhận xét.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 69+70

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm r, s, t, tr, th, ia, ua, ur; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s, t, tr, th, ia, ua, ur hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- HS viết chữ r, s, t, tr, th, ia, ua, ur</p> <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <p>- GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.</p> <p>- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</p> <p>b. Đọc từ ngữ:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.</p> <p>3. Đọc câu</p> <p>Câu 1: Mùa hè, nhà bà có gì?</p> <p>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.</p> <p>GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</p> <p>Câu 2: Mùa thu, nhà bà có gì?</p> <p>Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.</p> <p>4. Viết</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ mưa lũ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của</p>	<p>- HS viết</p> <p>- HS ghép và đọc</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái. - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>5. Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;">CHÓ SÓI VÀ CỪU NON</p> <p>Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra cửa rừng thì gặp một đàn cừu. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhón như gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừu non.</p> <p>Thấy sói, cừu non hoảng hốt. Cổ trắn tĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói:</p> <p>- Thưa bác! Anh chặn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.</p> <p>Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm, Sói đồng ý. Cừu non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cừu dội vào vách núi. Anh chặn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vênh tai nghe hát không để ý anh chặn cừu nên cho nó một trận. Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy: (Theo La Phong-ten)</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chủ cừu non. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phần mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào? 2. Nhón như gặm cỏ, cừu non gặp phải chuyện gì? <p>Đoạn 2: Từ Thấy sói đến ăn thịt tôi. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Cừu non nói gì với sói? 	<p style="text-align: center;">CHÓ SÓI VÀ CỪU NON</p> <p>Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra cửa rừng thì gặp một đàn cừu. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhón như gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừu non.</p> <p>Thấy sói, cừu non hoảng hốt. Cổ trắn tĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói:</p> <p>- Thưa bác! Anh chặn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.</p> <p>Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm, Sói đồng ý. Cừu non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cừu dội vào vách núi. Anh chặn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vênh tai nghe hát không để ý anh chặn cừu nên cho nó một trận. Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy: (Theo La Phong-ten)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trả lời + sói và cừu. - HS trả lời + cừu non gặp phải con sói. - HS trả lời + Thưa bác! Anh chặn cừu sai tôi đến nộp
--	--

<p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>3. Cừ non đã làm gì để thoát khỏi sói?</p> <p>4. Câu chuyện kết thúc như thế nào?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>- GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>mạng cho bác.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Cừ non đã hát cho sói nghe.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Cừ non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy.</p> <p>-HS kể chuyện theo nhóm.</p> <p>- HS kể lại từng đoạn.</p> <p>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- GV tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</p>
---	--

LUYỆN VIẾT
LUYỆN VIẾT R, S, T, TR

PPCT: Tiết 71

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm r, s, t, tr đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV ghi bảng. r, s, t, tr- GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. r, s, t, tr, rá, sê, tú, tre. Mỗi chữ 2 dòng.- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét vở của HS.- Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hệ thống kiến thức đã học.- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
Bài: MỖI NGÀY Ở TRƯỜNG CỦA EM

PPCT Tiết 17

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết soạn sách vở và dụng cụ học tập phù hợp với từng môn học theo thời khóa biểu.
- Nêu được những hoạt động nên làm và không nên làm trong giờ học, giờ chơi.
- Chăm chỉ, có nề nếp trong học tập.
- Biết yêu quý, tôn trọng bản thân, bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá.
- Ý thức trách nhiệm trong việc tự phục vụ và tự giữ an toàn cho mình trong học tập.

II. Chuẩn bị:

1. **Giáo viên:** Bài powerpoint, các hình thẻ (các bộ trang phục), tranh (thời khóa biểu), tranh hình, clip (các trò chơi dân gian), bộ hình (bìa SGK và đồ dùng học tập), những sticker trái tim, hình ảnh về các cột của thời khóa biểu, các dụng cụ để chơi.
2. **Học sinh:** SGK, vở bài tập, thẻ gương mặt cảm xúc, đồ chơi.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Kết đoàn, kết đoàn” với hình thức sinh hoạt vòng tròn. - Lần 1: Giáo viên nêu luật chơi (cả lớp vừa đi vừa vỗ tay theo nhạc bài Em yêu trường em, chú ý lắng nghe khi có hiệu lệnh “Kết đoàn, kết đoàn” HS sẽ trả lời “Kết mấy kết mấy”, GV nói 1 số bất kì để học sinh kết thành hóm nhanh nhất, chú ý dựa vào sĩ số lớp để chọn các số phù hợp. - Các lần tiếp theo, tạo cơ hội cho HS quản trò - GV cùng tham gia với học sinh. - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng tham gia - Thực hiện
<p>2. Khám phá</p> <p>a. Kể tên các môn học và đồ dùng học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng trò chơi “Kết đoàn, kết đoàn” chia lớp thành các nhóm 4 với yêu cầu trong nhóm có đủ bạn nam và bạn nữ. - Thảo luận kể tên những môn em được học và các đồ dùng học tập. - Tổ chức trò chơi “Truyền yêu thương”: GV là người chọn nhóm đầu tiên bằng cách hô “Thả tim, thả tim” HS “Cho ai cho ai” GV nói tên một nhóm, nhóm được chọn sẽ cử đại diện nói thật nhanh tên một môn học hay đồ dùng học tập, tiếp tục chơi nhóm vừa trả lời sẽ 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi và đáp ứng đúng yêu cầu. - Thảo luận - Cùng chơi

<p>hồ (chú ý nhóm sau không được nói trùng), mỗi lần nêu đúng, không trùng nhóm sẽ nhận được một trái tim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đính nhanh các hình ảnh theo câu trả lời của học sinh trên bảng. - Tổng kết và chốt lại nội dung <p>b. Việc nên làm, không nên làm trong giờ học, giờ chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong lúc, HS trình bày GV đặt các câu hỏi Vì sao? Để làm rõ vấn đề trong từng tranh. - Chiếu thêm một vài hình ảnh hay clip ngắn về một số hoạt động của lớp trong các tiết học trước để và đặt vấn đề như trên nên hay không nên vì sao? - GV chốt ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân bài tập 2 trong VBT. - Trình bày - Trả lời - Quan sát và trả lời
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí ẩn” trong mỗi hộp quà có hình ảnh về các cột của thời khóa biểu, HS chọn và có nhiệm vụ soạn đồ dùng phù hợp theo thời khóa biểu. 5 bạn nhanh nhất sẽ trình bày trong đó bạn nào soạn đầy đủ nhất sẽ nhận quà trong hộp. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số trò chơi mà em đã chơi cùng các bạn vào giờ ra chơi. - GV giới thiệu thêm các trò chơi khác qua hình ảnh. - Tổ chức chơi các trò chơi tại lớp. <p>- Quan sát, ghi nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Nêu tên - Tham gia chơi, luân phiên chơi các trò chơi khác nhau.
<p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giơ thẻ gương mặt cảm xúc
<ul style="list-style-type: none"> - GV hoạt động mang tính xuyên suốt trong năm học và trao thưởng theo chu kì hàng tuần với chủ đề “Em yêu đôi vai em” với nhiệm vụ soạn tập sách và đồ dùng theo đúng thời khóa biểu. - GV ghi nhận kết quả của HS từng ngày và 	

chia sẻ đến PH.	
-----------------	--

LUYỆN VIẾTPPCT: Tiết 71 **LUYỆN VIẾT TH, IA, UA, U' A****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm th, ia, ua, ur đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn đọc: - GV ghi bảng. th, ia, ua, ur - GV nhận xét, sửa phát âm.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
2. Viết: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. th, ia, ua, ur, thia, mùa, dưa. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.	- HS viết vở ô ly.
3. Nhận xét: - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.	- Dãy bàn 1 nộp vở.
4. Củng cố - dặn dò: - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
TRANG TRÍ THỜI KHÓA BIỂU**

PPCT:18

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể được các môn theo ngày trong thời khóa biểu:
- Nêu được về công dụng, lợi ích, cách viết TKB
- Thực hiện tạo và trang trí thời khóa biểu.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. Phương tiện dạy học:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”. - Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia trò chơi. 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

Hạn chế**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Gọi vài hs trình bày trước lớp

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện trang trí thời khóa biểu cho nhóm mình: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

HS trình bày

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2023



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7
TỪ NGÀY 16/10 ĐẾN NGÀY 20/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 16/10	1	19	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Trò chơi An toàn – nguy hiểm
	2	13	Thể dục	Ôn tập các nội dung Đội Hình, Đội ngũ
	3		Tiếng Anh	
	4	73	Tiếng Việt	Ph, ph, Qu, qu (T1)
	5	74	Tiếng Việt	Ph, ph, Qu, qu (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	7	Đạo đức	Bài 7: Quan tâm, chăm sóc ông bà
Thứ ba 17/10	1	19	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 2)
	2	7	Âm nhạc	Hát: Mời bạn vui múa vui ca
	3	75	Tiếng Việt	V, v, X, x (T1)
	4	76	Tiếng Việt	V, v, X, x (T2)
	5	13	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)
	6		SKRM	Bài 3 : Thức ăn tốt, không tốt cho răng và nướu
	7		Rèn chữ	Bài: an, nhãn, quả nhãn, ăn, gấn, gấn bó, ân, mận, quả mận
Thứ tư 18/10	1	20	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiếp theo) (tiết 1)
	2		Tin học	
	3	77	Tiếng Việt	Y, y (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	78	Tiếng Việt	Y, y (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Bài: Khí và cá sấu
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài : Ph, ph, Qu, qu
Thứ năm 19/10	1	21	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiếp theo) (tiết 2)
	2	14	Thể dục	Kiểm tra và đánh giá nội dung. Đội Hình Đội Ngũ
	3	79	Tiếng Việt	Luyện tập chính tả (T1)
	4	80	Tiếng Việt	Luyện tập chính tả (T2)
	5	14	TNXH	Lớp học của em (T3)
	6		Ôn Toán	Bài: Phép cộng trong phạm vi 6
	7		Ôn Toán	Bài: Phép cộng trong phạm vi 6 (tiếp theo)
Thứ sáu 20/10	1	81	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	7	Mĩ Thuật	Bài 4: Sắc màu em yêu (tiết 2)
	3	82	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	83	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	20	HĐTN	Bài 3: An toàn mỗi ngày
	6	84	Tiếng Việt	Luyện viết
	7	21	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Làm nhãn an toàn

Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2023

Trò chơi: Bàn tay kỳ diệu.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hiểu được tầm lòng yêu thương và sự quan tâm, chăm sóc mẹ đã dành cho em.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tổ chức theo quy mô nhóm hoặc quy mô lớp.

- Khoảng sân đủ rộng để chơi trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: - GV phổ biến tên trò chơi và cách chơi: Tên trò chơi: Bàn tay kỳ diệu.</p> <p>2. Thực hành: Cả lớp đứng thành 1 vòng tròn, người điều khiển trò chơi đứng ở giữa vòng tròn. Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ → Tất cả xòe hai tay giơ ra phía trước. Người điều khiển hô: Bông con hát ru → Tất cả vòng hai tay ra phía trước và đung đưa như đang bế ru con. Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ → Tất cả xòe hai bàn tay. Người điều khiển hô: Chăm chút con từng ngày → Tất cả phải úp hai lòng bàn tay vào nhau, áp lên má trái và nghiêng đầu sang trái. Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ → Tất cả xòe hai bàn tay. Người điều khiển hô: Sưởi ấm con ngày đông → tất cả phải đặt chéo tay lên ngực và khẽ lắc lư người. Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ → tất cả xòe hai bàn tay. Người điều khiển hô: Là gió mát đêm hè → tất cả xòe hai bàn tay. Người điều khiển hô: Là hai bàn tay kì diệu! → tất cả phải giơ cao hai cánh tay lên trên đầu, xoay xoay cổ tay và hô to “Bàn tay kì diệu!” - Tổ chức cho HS chơi thử - Tổ chức cho HS chơi thật - Thảo luận lớp - Sau khi chơi, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi sau: + Bàn tay kì diệu trong trò chơi là bàn tay của ai?</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chơi trò chơi - Nhận xét trò chơi</p> <p>HS trả lời các câu hỏi</p>

- + Vì sao bàn tay mẹ lại là Bàn tay kì diệu?
- + Trò chơi muốn nhắc nhở các em điều gì?

3. Ứng dụng:

Bàn tay kì diệu chính là bàn tay của người mẹ vì bàn tay đã nâng niu, chăm sóc em hàng ngày, chẳng kể ngày hè hay đêm đông. Vì vậy em hãy yêu thương và học giỏi, ngoan ngoãn để mẹ vui lòng.

Tiếng Việt
Ph, ph, Qu, qu

PPCT: Tiết 73+74

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph, qu.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu ph, qu.
- HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: củ sả, lưa thưa, rễ tre, lá mía, mùa thu, cửa sổ, khế chua, tổ cò. - Viết bảng con: mùa thu - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Cả nhà từ phố về thăm quê. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm ph, qu để gây chú ý cho HS phát hiện âm. - Trong câu có tiếng nào chứa âm ph, qu? - GV giới thiệu và ghi chữ ph, qu lên bảng <p>*Hướng dẫn đọc</p> <p>+ Đọc âm</p> <p>* Âm p - ph:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết chữ ph lên bảng. - GV đọc mẫu âm ph và hướng dẫn đọc âm ph. - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài âm ph - GV đọc mẫu <p>* Âm qu: tương tự</p> <p>+ Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm ph muốn có tiếng phố cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng phố - GV cho HS phân tích phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe - HS trả lời theo ý hiểu +Cả nhà từ phố về thăm quê. - Cả lớp ĐT - HS nêu tiếng chứa âm ph, qu - HS theo dõi - Đọc thầm theo - HS đọc CN – ĐT: ph - HS cài âm ph - HS đọc CN – ĐT - Thêm âm ô sau âm ph, dấu sắc trên âm ô. - HS cài tiếng phố - HS phân tích phố: âm ph đứng trước, âm ô đứng sau, dấu sắc trên âm

<ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn * Tiếng tre (Tương tự) - GV giới thiệu tiếng: phà, phí, phở, quạ, quê, quế. - Yêu cầu HS phân tích tiếng phở, quạ - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét + Đọc từ ngữ - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét * Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ ph. - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: ph, qu, pha trà, quê nhà. + ph: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ p, nối nét viết chữ h, dừng bút ở ĐK2. + qu: Đặt bút dưới ĐK3 viết con chữ q, nối nét viết chữ u, dừng bút ĐK2. + pha trà: Đặt bút ĐK2 viết chữ pha, cách 1 con chữ o. Đặt bút ĐK2 viết chữ trà, dừng bút ở ĐK2, nhắc bút lên viết dấu sắc trên chữ a. + quê nhà: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết chữ quê, dừng bút giữa ĐK1 và Đk2, cách 1 con chữ o, đặt bút ở ĐK2 viết chữ nhà, dừng bút ĐK2, nhắc bút lên viết dấu huyền trên chữ a. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> ô. - Lắng nghe - tờ-ô-tô, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: phố - Phân tích tiếng phở, quạ - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS nêu: pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: ph ph - Viết bảng con: qu qu - HS viết bảng con: pha trà pha trà - HS viết bảng con: quê nhà quê nhà
---	---

Tiết 2

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>* Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ ph, qu, pha trà, quê nhà (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>* Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh + Trong tranh em thấy có gì? + Bà của bé đi đâu? + Bà cho bé cái gì? + Bố đưa bà đi đâu? - GV có thể hỏi thêm (tuỳ vào khả năng của 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS quan sát + HS trả lời theo ý hiểu. + Ra Thủ đô + Quà quê + Đi phố cổ, đi Bờ Hồ. - HS trả lời: Hà Nội
---	---

<p>HS): Thủ đô của nước mình là thành phố nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào? - GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh: <p>Bà ra thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Bà ra thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ. - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm ph, qu - Gọi HS đọc lại câu - Nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Nói nghe theo chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: + Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất? + Họ đang làm gì? + Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ? + Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? <p>Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gì?)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ? - GV: Các em còn nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ, - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ Hoàn Kiếm - Lắng nghe. - Tiếng: quà, quê, phố (PT-ĐV tiếng-ĐT từ) - Đọc CN-ĐT câu - Lắng nghe - HS trả lời: + Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố, đang nói lời cảm ơn bác sĩ. - Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên. - Một số (2 - 3) HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp mình. - Lắng nghe - HS đọc bài. - Lắng nghe
--	--

Đạo đức**Chủ đề 3: Quan Tâm Chăm Sóc Người Thân Gia Đình**

PPCT: 7

Bài 7: Quan tâm chăm sóc ông bà**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:
- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với ông bà.
- Lễ phép, vâng lời ông bà; hiếu thảo với ông bà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV
- + Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát” Cháu yêu Bà” – Sáng tác: Xuân Giao.), ... gắn với bài học “Quan tâm chăm sóc Ông Bà”.
- + Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint ...
- HS: Sgk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động dạy của Giáo viên.	Hoạt động học của học sinh.
<p>1. Ôn và Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho cả lớp hát” Cháu yêu bà” - Giáo viên đặt câu hỏi. + <i>Khi nào em thấy bà rất vui?</i> + <i>Tuần vừa qua, em đã làm những việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?</i> <p>Gv: Khen ngợi học sinh. <i>Kết luận:</i> Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Gv dẫn dắt, giới thiệu bài mới, Ghi tựa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS Hát. - Hs trả lời: Khi cháu vâng lời bà. - Hs lắng nghe. - Hs lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 5 tranh ở mục <i>Khám phá</i> trong Sgk, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các tranh để trả lời câu hỏi. + <i>Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?</i> - GV trình chiếu kết quả trên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm, quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Tranh 1: Bạn hỏi thăm sức khỏe ông bà. Tranh 2: Bạn chúc tết ông bà khỏe mạnh sống lâu. Tranh 3: Bạn mời ông uống nước. Tranh 4: Bạn khoe ông bà vở tập viết, được cô khen viết đẹp. Tranh 5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà.

<p>- GV hỏi: + <i>Vì sao cần quan tâm chăm sóc ông bà?</i></p> <p>+ <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i></p> <p>- GV khen ngợi những học sinh có những câu trả lời đúng, nêu được nhiều việc phù hợp, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.</p> <p><i>Kết luận:</i> Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe Ông Bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà.</p>	<p>- Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.</p> <p>- HS trả lời: Chúng ta cần chăm sóc ông bà vì ông bà là người chăm sóc, dạy bảo em những điều hay lẽ phải.</p> <p>- Em chăm sóc ông bà bằng những việc như lấy thuốc cho ông bà uống, đút cháo cho ông bà ăn....</p> <p>- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>a. Em chọn việc nên làm.</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm (4 HS).</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kỹ các tranh 1,2,3,4,5 (SGK trang 23) trên bảng.</p> <p>Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.</p> <p>Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.</p> <p>Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.</p> <p>Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.</p> <p>Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.</p> <p>- GV quan sát, gợi ý các nhóm thảo luận.</p> <p>- GV yêu cầu 3 nhóm lên trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát, nhận xét bổ sung.</p> <p>+ <i>Việc nào nên làm?</i></p> <p>+ <i>Việc nào không nên làm? Vì sao?</i></p> <p>- GV nhận xét tuyên dương nhóm trả lời đúng, chốt ý. Nhận xét phần thảo luận của HS.</p> <p><i>Kết luận:</i> Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe, bóp vai cho Ông, chải tóc cho Bà, lễ phép mời Ông Bà ăn hoa quả... Thể hiện sự quan tâm chăm sóc</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm (4 HS).</p> <p>- HS quan sát rồi thảo luận 2 phút.</p> <p>- HS lắng nghe thảo luận nhóm các câu hỏi.</p> <p>- HS gắn mặt cười (vào tranh nên làm).(tranh 1, 2, 3, 5)</p> <p>- HS lên gắn mặt mếu vào tranh không nên làm (tranh 4).</p> <p>- Các nhóm tiến hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS 3 nhóm nêu ý kiến vì sao chọn việc nên làm ở tranh 1, 2, 3,5:</p> <p>Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.</p> <p>Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.</p> <p>Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.</p> <p>Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.</p> <p>- Không nên chọn việc làm ở tranh 4.</p> <p>Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ,</p>

<p>Ông Bà. Hành vi hai chị em cãi nhau âm ỉ bên giường Bà ốm là biểu hiện sự thờ ơ chưa quan tâm tới Ông Bà.</p>	
<p>b. Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i> - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân (1 phút). - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi (1 phút). <p>- Đại diện ba nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm nhận xét. - GV nhận xét và khen ngợi những bạn biết quan tâm, chăm sóc ông bà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ cá nhân. - HS chia sẻ nhóm đôi qua việc làm thực tế của mình. - HS trình bày. - Nhận xét.
<p>4. Vận dụng:</p> <p>a. Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh tình huống: <i>Bạn trai trong tranh cần cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang.</i> - GV yêu cầu HS quan sát trên bảng (hoặc SGK). - GV đặt câu hỏi: <i>Em sẽ khuyên bạn điều gì?</i> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (hai bạn 1 bàn) để đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV gọi đại diện nhóm trình bày. - Gọi nhóm bạn nhận xét – GV nhận xét. - Khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất. - GV kết luận: Em nên hỏi han quan tâm đùm bọc ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS Trình bày. - HS nhận xét
<p>b. Em thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tình huống. + <i>Tình huống 1:</i> Bà bị ốm, Em làm gì để chăm sóc bà? + <i>Tình huống 2:</i> Ăn cơm xong, Mẹ lấy trái cây lên, em làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với Ông Bà? - GV yêu cầu học sinh đóng vai xử lý tình huống. Nhóm 1, 2: Tình huống 1. Nhóm 3, 4: Tình huống 2. - Đại diện 2 nhóm lên trình bày 2 tình huống. - Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét. - GV nhận xét, kết luận: Em có thể làm đc nhiều việc thể hiện hiên sự quan tâm, chăm sóc Ông bà thường xuyên gọi điện thăm hỏi sức khỏe Ông Bà (nếu không sống cùng Ông Bà), mời Ông Bà ăn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh quan sát, lắng nghe. - HS thảo luận đóng vai xử lý tình huống được giao. - HS trình bày. - Quan sát, nhận xét. - HS lắng nghe.

<p>hoa quả, nước, chia sẻ niềm vui của mình đối với Ông Bà,...</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>GV chiếu câu thông điệp: <i>Quan tâm chăm sóc ông bà</i> <i>Biết ơn, hiếu thảo - em là cháu ngoan.</i></p> <p>Gọi vài HS đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo: <i>Bài 8. Quan tâm chăm sóc cha mẹ.</i>	<p>2-3 HS đọc câu thông điệp Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

PPCT: 19

Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023
TOÁN
Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiết 2)
(Đã soạn ở tiết trước)

Tiếng Việt
V, v, X, x

PPCT: Tiết 75+76

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, x; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm v, x; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ v, x; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ v, x.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học. Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu v, x.
- HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi: Giải mã ô số - GV hướng dẫn: các ô hình được sắp xếp để che đi ô bí mật, học sinh lắng nghe GV hướng dẫn. <p>- Cho HS đọc từ: pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>* Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Hà vẽ xe đạp. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm v, x để gây chú ý cho HS phát hiện âm. - Trong câu có tiếng nào chứa âm v, x? - GV giới thiệu và ghi chữ v, x lên bảng <p>* Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <p>* Âm v:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết chữ v lên bảng. - GV đọc mẫu âm v và hướng dẫn đọc âm v. - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài âm v - GV đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát HS chơi: chọn từng ô, mỗi ô sẽ hiện lên các từ, học sinh đọc từ trong ô. + pha trà + phố cổ + quê nhà + quả khế <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS Lắng nghe. - HS trả lời theo ý hiểu. + Hà vẽ xe đạp. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp ĐT <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu tiếng chứa âm v, x <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - Đọc thầm theo <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc CN – ĐT: v <ul style="list-style-type: none"> - HS cài âm v

<p>* Âm x: tương tự</p> <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm v muốn có tiếng vẽ cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng vẽ - GV cho HS phân tích vẽ - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn <p>* Tiếng xe (Tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tiếng: võ, vớ, vua, xĩa, xứ, xua - Yêu cầu HS phân tích tiếng vua, xĩa - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - GV nhận xét <p>c. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: vở vẽ, vĩa hè, xe lu, thị xã - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - GV nhận xét <p>* Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo mẫu chữ v. - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: v, x, vớ vẽ, xe lu. + v: Đặt bút dưới ĐK3 viết con chữ v, dừng bút dưới ĐK3. + x: Đặt bút dưới ĐK3 viết con chữ x, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2. + vớ vẽ: Đặt bút dưới ĐK3 viết chữ vớ, cách 1 con chữ o. Đặt bút dưới ĐK3 viết chữ vẽ, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2, nhắc bút lên viết dấu ngã trên con chữ e. + xe lu: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết chữ xe, dừng bút giữa ĐK1 và Đk2, cách 1 con chữ o, đặt bút ở ĐK2 viết chữ lu, dừng bút ĐK2. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc CN – ĐT - Thêm âm e sau âm v, dấu ngã trên âm e. - HS cài tiếng vẽ - HS phân tích vẽ: âm v đứng trước, âm e đứng sau, dấu ngã trên âm e. - Lắng nghe - vờ-e-ve-ngã-vẽ, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: vẽ - Phân tích tiếng vua, xĩa - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS nêu: vớ vẽ, vĩa hè, xe lu, thị xã - CN-NT-ĐT - Lắng nghe - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: v v - Viết bảng con: x x - HS viết bảng con: vớ vẽ - HS viết bảng con: xe lu - HS viết - Lắng nghe
Tiết 2	
<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>* Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ v, x, vớ vẽ, xe lu (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>* Đọc câu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Bức tranh vẽ cảnh gì? + Cảnh vẽ có cây gì? - GV giải thích về nội dung đã đọc: Xứ sở của dứa: nơi trồng nhiều dứa (Bến Tre, Bình Định,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cây dứa/ quả dứa không? Nó như thế nào?... - GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh: Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dứa. - GV đọc mẫu: Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dứa. - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm v, x - GV nhận xét. 4. Vận dụng: * Nói nghe theo chủ đề - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SGK. - GV đặt từng câu hỏi gợi ý cho HS trả lời: + Hai bức tranh này vẽ gì? + Em thấy gì trong mỗi tranh? + Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau? - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV sống ở thành phố hay nông thôn thì đều có những điều thú vị của nó. - GV và HS nhận xét. - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát + Gia đình Hà về quê. + Cây dứa - HS lắng nghe - HS đọc lại câu. - Tiếng: về, xứ (PT-ĐV tiếng-ĐT từ) - Đọc CN-ĐT câu - Lắng nghe - HS chú ý lắng nghe - HS trả lời: + Tranh 1: cảnh thành phố + Tranh 2: nông thôn + Tranh 1: có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; + Tranh 2: có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,.. + Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình. - HS thực hiện. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp. - Lắng nghe - HS đọc bài. - Lắng nghe
---	--

Tự nhiên & Xã hội

PPCT: Tiết 12-13-14

Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC
Bài 6: Lớp học của em (3 tiết)
(Đã soạn ở tiết trước)

Sức khỏe răng miệng

PPCT: 3

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 3: THỨC ĂN TỐT, KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I. Yêu cầu cần đạt

- Lựa chọn được thức ăn tốt cho răng và nước
- Không ăn những thức ăn không tốt cho răng và nước
- Có ý thức được việc bảo vệ răng và nước.

II. Phương tiện dạy học

- Tranh các loại thức ăn tốt và không tốt cho răng và nước
- Các loại trái cây, bánh kẹo thật.

III. Các hoạt động

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động</p> <p>Hát</p> <p>GV gọi hs trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là bàn chải tốt? - Bàn chải thế nào là bàn chải thích hợp? - Khi nào ta nên thay bàn chải mới? - Em giữ gìn bàn chải em như thế nào? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi lần lượt hs nêu tên - Gv cho hs suy nghĩ xếp loại thức ăn theo bảng sau: <table border="1" data-bbox="188 1563 756 1870"> <thead> <tr> <th colspan="2">Thức ăn</th> </tr> <tr> <th>Tốt cho răng và nước</th> <th>Không tốt cho răng và nước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, kết luận. - Gv hỏi vì sao em lại chọn như vậy? - Gv nhận xét, kết luận. 	Thức ăn		Tốt cho răng và nước	Không tốt cho răng và nước			<ul style="list-style-type: none"> - Hát Hs trả lời - Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. - Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng. - Khi bàn chải bị mòn - Rửa sạch sau khi chải xong, giữ cho bàn chải khô ráo, để đúng nơi. - Thịt, cá, trứng,.... - HS trả lời theo suy nghĩ của mình <p>Ví dụ: Không tốt cho răng và nước là các món cứng: kẹo, mía, đồ ngọt... Tốt cho răng và nước: Thịt, cá, trứng,....</p> <ul style="list-style-type: none"> - nhận xét - Hs giải thích theo hiểu biết
Thức ăn							
Tốt cho răng và nước	Không tốt cho răng và nước						

<p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ- GV hỏi các câu hỏi thảo luận:<ul style="list-style-type: none">+ Nếu có ăn bánh kẹo hay thức ăn ngọt em phải làm gì ngay sau đó?- GV gọi hs nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, kết luận <p>3. Vận dụng</p> <p>GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chúng ta có nên ăn những loại thức ăn không tốt cho răng và nướu không?- Sau khi ăn thức ăn ngọt, chúng ta nên làm gì?- GV chốt lại: Chúng ta nên thường xuyên chải răng. Nên chải sau khi ăn thức ăn ngọt- Gv nhận xét tiết học và dặn hs về nhà nhớ lựa chọn những thức ăn tốt cho răng và nướu.	<ul style="list-style-type: none">- Hs thực hiện- Chải răng- HS nhận xét, bổ sung - Không nên- Chải răng- Lắng nghe
---	--

Rèn chữ**Bài: an, nhãn, quả nhãn, ăn, gấn, gấn bó, ân, mận, quả mận****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **an, nhãn, quả nhãn, ăn, gấn, gấn bó, ân, mận, quả mận** theo vở viết

- Viết đúng, đẹp, liền nét

- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Bài cũ: ia, mía, lá mía, ua, cua, cua bẻ, ư, ngựa, ngựa gỗ</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: an, nhãn, quả nhãn, ăn, gấn, gấn bó, ân, mận, quả mận</p> <p>* Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <p>- Giới thiệu chữ an</p> <p>- Chữ an có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2</p> <p>- Giới thiệu chữ: nhãn</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nói nét chữ n, chữ h, chữ a và chữ n, lia bút viết dấu ngã trên đầu chữ a.</p> <p>- Giới thiệu chữ: quả nhãn</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nói nét chữ q, chữ u và chữ a, lia bút viết dấu hỏi trên đầu chữ a, cách con chữ o viết chữ nhãn. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nói nét chữ n, chữ h, chữ a và chữ n, lia bút viết dấu ngã trên đầu chữ a</p> <p>- Giới thiệu chữ: ăn, gấn, gấn bó, ân, mận, quả mận (HD tương tự)</p> <p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS viết bảng lớp, bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ĐT-CN</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Chữ an có 2 con chữ: con chữ a và con chữ n</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>an an an an an nhãn nhãn nhãn quả nhãn quả nhãn ăn ăn ăn ăn ăn gắn gắn gắn gắn gắn bó gắn bó gắn bó ân ân ân ân ân mận mận mận mận quả mận quả mận</p> <p>- GV thu vở nhận xét - GV nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS viết vào vở:</p> <p>an an an an an nhãn nhãn nhãn quả nhãn quả nhãn ăn ăn ăn ăn ăn gắn gắn gắn gắn gắn bó gắn bó gắn bó ân ân ân ân ân mận mận mận mận quả mận quả mận</p> <p>- 5 – 6 vở - HS lắng nghe - an, nhãn, quả nhãn, ăn, gắn, gắn bó, ân, mận, quả mận_ - HS lắng nghe</p>
--	--

Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2023

PPCT: 20

TOÁN

Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)
(tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 6*.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính). + <i>Sắp xếp</i> các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. - GV giới thiệu <i>Bảng cộng trong phạm vi 6</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. - GV tổng kết: Có thể nói: <ul style="list-style-type: none"> + Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. + Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2. + Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3. + Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4. + Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học. - HS thực hiện + Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính). + <i>Sắp xếp</i> các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. - HS quan sát - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng cộng trong phạm vi 6</i>. - HS đưa ra <i>phép cộng</i> và đố nhau tìm <i>kết quả</i> (làm theo nhóm bàn). - HS lắng nghe

<p>số cộng 5.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở. - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $4 + 1$; $1 + 4$; $5 + 1$; $1 + 5$; ... - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi để HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đổi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: $2 + 3 = 5$; $3 + 2 = 5$; ... - Gọi HS chia sẻ - GV nhận xét <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Gọi HS chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích mẫu rồi vận dụng để tìm kết quả các phép tính cho trong bài. - Gọi HS chia sẻ - GV nhận xét <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. a) Bên trái có 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong? Ta có phép cộng $3 + 3 = 6$. Vậy có tất cả 6 con ong. b) Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. Có thêm 2 bạn đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Ta có phép cộng $3 + 2 = 5$. Vậy có tất cả 5 bạn. - GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Đòi hỏi, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trước lớp - Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe
--	--

gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

Tiếng Việt**Y, y**

PPCT: Tiết 77

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm y; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ y; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ y.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm y có trong bài học. Biết cách nói lời cảm ơn trong một số tình huống và cách thức cảm ơn. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu y.
- HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: vỡ vễ, via hè, xe lu, thị xã. - Viết bảng con: xe lu - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>* Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Thời gian quý hơn vàng bạc. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm y để gây chú ý cho HS phát hiện âm. - Trong câu có tiếng nào chứa âm y? - GV giới thiệu và ghi chữ y lên bảng <p>* Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <p>* Âm y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết chữ y lên bảng. - GV đọc mẫu âm y và hướng dẫn đọc âm y. - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài âm y - GV đọc mẫu <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm y muốn có tiếng quý cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng quý - GV cho HS phân tích quý 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý hiểu + Thời gian quý hơn vàng bạc. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp ĐT <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu tiếng chứa âm y <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng quý <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - Đọc thầm theo - HS đọc CN - ĐT: y <ul style="list-style-type: none"> - HS cài âm y - HS đọc CN - ĐT <ul style="list-style-type: none"> - Thêm âm qu trước âm y, dấu sắc trên âm y - HS cài tiếng quý - HS phân tích quý: âm qu đứng

<ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn - GV giới thiệu tiếng: quy, quỳ, quý, quỹ quy, ý. - Yêu cầu HS phân tích tiếng quý, quỹ - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - GV nhận xét c. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: y tá, đã quỳ, đá quý - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - GV nhận xét * Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ y. - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: y, y tá, đá quý + y: Đặt bút ĐK2 viết con chữ y, dừng bút ĐK2. + y tá: Đặt bút ĐK2 viết con chữ y, dừng bút ở giữa ĐK2, cách 1 con chữ o. Đặt bút ĐK2 viết chữ tá, dừng bút ĐK2. + đá quý: Đặt bút dưới ĐK3 viết chữ đá, cách 1 con chữ o. Đặt bút dưới ĐK3 viết chữ quý, dừng bút ĐK2, nhắc bút viết dấu sắc trên con chữ y. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<p>trước, âm y đứng sau, dấu sắc trên âm y.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - quờ-y-quy-sắc-quý, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: quý <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tiếng quý, quỹ - CN-NT-ĐT - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: y tá, đã quỳ, đá quý <ul style="list-style-type: none"> - CN-NT-ĐT - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con: y y <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con: y tá y tá <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: đá quý đá quý <ul style="list-style-type: none"> - HS viết - Lắng nghe
--	---

TRÒ CHƠI “HÁI HOA”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh đọc và viết được các tiếng, từ đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- HS có bảng con, phấn viết, giẻ lau bảng.
- Cây (thật hoặc giả) có nhiều cành. Cành treo được các bông hoa giấy.
- Hoa giấy:
 - + Hình dáng: hình hoa 5 cánh.
 - + Số lượng: 12.
 - + Chữ ghi trong hoa: (các tiếng, từ đã học). Mỗi chữ ghi vào 2 hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Từng đội cử đại diện lên hái hoa và đọc trơn yêu cầu của hoa.
- Cả đội phải ghi đúng, nhanh, đẹp chữ mà hoa yêu cầu. Đại diện ghi trên bảng lớp. Cả đội ghi trên bảng con.
- Đội thắng cuộc là đội có nhiều người ghi đúng, nhanh, đẹp theo yêu cầu của hoa.

2. Thực hành:

- Chia lớp thành 3 đội chơi.
- GV nêu yêu cầu của cuộc chơi: “Hái hoa và làm theo yêu cầu được ghi trong ở hoa.”
- Mỗi đội cử một người thay mặt đội lên hái hoa. Hái được bông hoa nào, người đại diện đó phải giở ra, đọc to chữ ghi trong hoa (đọc trơn).
- Cả đội thực hiện yêu cầu của hoa. Người đại diện viết trên bảng lớp, cả đội viết trên bảng con.
- Hết giờ, GV cho các đội tính điểm cho các đội:
 - + Đọc đúng: được cộng 2 điểm cho đội.
 - + Đọc sai: bị trừ 2 điểm của đội.
 - + Một người viết đúng: cộng 2 điểm cho đội.
 - + Một người viết sai: trừ 2 điểm của đội.

3. Ứng dụng:

- Tham gia trò chơi trong giờ ra chơi, sinh hoạt ngoài trời.

PPCT: Tiết 78

Y, y

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>* Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ y, y tá, đá quý (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>* Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Tranh vẽ ai? + Dì của Hà tên là gì? + Dì thường kể cho Hà nghe về ai? <p>+ Theo em vì sao Hà chú ý nghe dì không? (Câu hỏi mở. HS có thể trả lời: Hà chú ý nghe vì dì kể về bà; Hà chú ý nghe vì dì kể chuyện rất vui;...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh: Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể. - GV đọc mẫu: Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể. - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm y - Gọi HS đọc lại câu - GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Nói nghe theo chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SGK: + Em thấy gì trong tranh? <p>+ Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?</p> <p>+ Theo em, người nào có ánh mắt phù hợp khi cảm ơn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn? - GV chốt một số ý: cần cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn. - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS quan sát: + Vẽ Mẹ Hà, Hà, dì Kha + Dì của Hà tên là Kha. + Dì thường kể cho Hà nghe về bà. + HS trả lời - Lắng nghe. - Tiếng: y (PT-ĐV tiếng-ĐT từ) - Đọc CN-ĐT câu - Lắng nghe - HS chú ý lắng nghe + HS trả lời - Bạn Nam đang chúc Tết ông bà. + HS trả lời - Nam cảm ơn ông bà. + HS trả lời - Nam + HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc bài. - HS lắng nghe
---	---

Ôn Tiếng Việt
Tiết 1: Kể chuyện
Bài: Khỉ và cá sấu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Khỉ và cá sấu

Ngày xưa, có một con khỉ sống trên một cây cao lớn và làm bạn với một con cá sấu sống ở dòng sông gần đó. Mỗi ngày, con khỉ sẽ hái những quả táo ngon ở trên cây và đem tặng bạn cá sấu. Nhận được quà từ khỉ, cá sấu đem về và ăn chung với vợ mình. Vợ của cá sấu là một người rất tham ăn và muốn ăn cả trái tim của chú khỉ. Nghe mong muốn đó của vợ, cá sấu rất băn khoăn nhưng vẫn làm theo ý vợ.

Cá sấu đã mời khỉ ngồi trên lưng mình để đưa đi tham quan dòng sông nhưng thật ra nó có ý định giết khỉ và lấy quả tim khi bơi đến giữa dòng. Khi khỉ biết được mưu đồ xấu xa của cá sấu, nó đã nhanh trí nói với cá sấu rằng mình để quả tim ở trên cây. Nếu muốn lấy thì hãy chờ nó quay lại. Cá sấu tin lời, chờ khỉ quay trở lại để lấy quả tim. Thế nhưng, khi đến nơi, khỉ đã thoăn thoắt trèo lên cây và chằng mấy chốc biến mất. Và thế là, kế hoạch của cá sấu đã hoàn toàn thất bại.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- GV kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
 - + Từng đoạn theo tranh
 - + Cả câu chuyện
 - + Thi đua kể theo nhóm 4
 - + GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Khi gặp tình huống khó khăn, con hãy bình tĩnh và sử dụng trí thông minh của mình để vượt qua điều đó.

Ôn Tiếng Việt

Bài: Ph, ph, Qu, qu

Tiết 2

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố kĩ năng nhận biết và đọc đúng các âm **ph, qu** đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **ph, qu**
- Làm đúng các bài tập chính tả có chứa âm ph, qu.
- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph,qu.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: VBT, tranh ảnh.

2. HS: VBT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV gọi HS đọc lại câu trong SGK trang 52
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1: Tô màu em thích vào vòng có chữ ph và qu

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- HS quan sát và thực hiện yêu cầu của bài.
- HS lắng nghe
- HS nói theo.
- GV quan sát, hướng dẫn HS
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nói

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- HS đọc các tiếng ở 2 cột
- HS chia đội tham gia trò chơi
- GV gọi HS nhận xét các bạn chơi trò chơi trên bảng
- GV nhận xét và chốt đáp án
- GV khen ngợi đội chiến thắng.

quả		phà
qua		trà
pha		nho
phở		gà

Bài 3: Điền ph hoặc qu

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- Cho HS quan sát tranh
- GV nêu câu hỏi để HS trả lời: Tranh vẽ gì?
- HS trả lời.

- GV gợi ý: Từ quả na còn thiếu âm gì?
- HS trả lời: Thiếu âm **qu**
- GV gợi ý: Từ phở bò còn thiếu âm gì?
- HS trả lời: Thiếu âm **ph**
- GV gợi ý: Từ quả quê còn thiếu âm gì?
- HS trả lời: Thiếu âm **qu**
- GV hướng dẫn HS điền vào chỗ chấm
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023
PPCT: 21 TOÁN
Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)
(tiết 2 đã soạn ở tiết trước)

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 79+80

LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn.
- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững các quy tắc chính tả của 3 trường hợp cơ bản:
 - + Phân biệt **c** với **k**: **c** và **k** đều ghi âm “cờ” nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với các nguyên âm **i, e, ê** thì viết là **k** (ca); khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là **c** (xê).
 - + Phân biệt **g** với **gh**: **g** và **gh** đều ghi âm "gờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với nguyên âm **i, e, ê** thì viết là **gh** (gờ kép); khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là **g** (gờ đơn).
 - + Phân biệt **ng** với **ngh**: **ng** và **ngh** đều ghi âm “ngờ” nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với nguyên âm **i, e, ê** viết là **ngh** (ngờ kép): khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là **ng** (ngờ đơn).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau: c/ k; g/ gh; ng/ ngh <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Phân biệt c với k:</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp): <p>cô cù cò cá cỗ cộ ki kê kế kể kĩ kẽ kệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cò và hình chữ kí, đọc thành tiếng cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá cò, chữ kí. <p>b. Trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ k đi với chữ nào? - Chữ c đi với chữ nào? - GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau (ví dụ cá với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, các nhóm đọc nhau. - GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại. - GV quan sát và sửa lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS đọc - HS quan sát, đọc. - HS trả lời: chữ k (ca) đi với chữ i, e, ê ... - Chữ c (xê) đi với các chữ khác - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe

<p>+ Phân biệt g với gh:</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <p>- HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>ga gà gô gồ gù gừ ghe ghi ghi ghé ghé ghệ</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình gà gô và hình ghé gồ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): gà gô, ghé gồ.</p> <p>b. Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào? - Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào? - GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (ví dụ gà với ghé), nhưng khi viết cần phân biệt g (gờ đơn - gờ một chữ) và gh (gờ kép - gờ hai chữ). Quy tắc: gh (gờ kép - gờ hai chữ) kết hợp với i, ê, e; còn g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với a, o, ô, u, ư. - GV chia nhóm, các nhóm đối nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại. - GV quan sát và sửa lỗi.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát, đọc.</p> <p>- Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ i, e, ê. - Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với các chữ khác. - HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

TIẾT 2

<p>+ Phân biệt ng với ngh:</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>ngô ngà ngừ ngử ngỗ ngự nghe nghề ghé nghĩ nghĩ nghệ</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hình củ nghệ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá ngừ, củ nghệ.</p> <p>b. HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- Chữ ngh (ngờ kép - ngờ ba chữ) đi với chữ nào? - Chữ ng (ngờ đơn - ngờ hai chữ) đi với chữ nào? - GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt ng và ngh (ví dụ nghe với nghé), nhưng khi viết cần phân biệt ng (ngờ đơn) và ngh (ngờ kép). Quy tắc: ngh (ngờ kép) kết hợp với i, e, ê; còn ng (ngờ đơn) đi với a, o, ô, u, ư</p> <p>+ Thực hành:</p> <p>- GV chia nhóm HS, các nhóm đối nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát, đọc.</p> <p>- Chữ ngh (ngờ kép - ngờ ba chữ) đi với chữ i, e, ê. - Chữ ng (ngờ đơn - ngờ hai chữ) đi với a, o, ô, u, ư. - HS lắng nghe</p>
---	--

<p>- GV quan sát và sửa lỗi.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức tìm các từ đúng chính tả để luyện các quy tắc chính tả trên.</p> <p>- GV khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học và nhắc HS về nhà luyện tập thêm.</p> <p>- Lưu ý HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp và viết sáng tạo.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện, lắng nghe</p>
---	---

Tự nhiên & Xã hội

PPCT: Tiết12-13-14

Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC
Bài 6: Lớp học của em (3 tiết)
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán (Tiết 1)
Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS cách sử dụng các dấu (+, =)
- HS có kỹ năng thực hiện được 1 số phép tính cộng đơn giản
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

*** Bài 1: Tính**

- GV nêu yêu cầu
- GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.
- Cho HS làm bài 1

$$1 + 5 = 6 \quad 3 + 3 = 6$$

$$2 + 4 = 6 \quad 1 + 2 = 3$$

$$4 + 1 = 5 \quad 3 + 2 = 5$$

- GV hướng dẫn HS làm bài
- Nhận xét

*** Bài 2: Số?**

- GV nêu yêu cầu. HDHS thực hiện phép tính thích hợp: $2 + \dots = 4$; $\dots + 2 = 3$; $4 + \dots = 6$
- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.
- HS nêu lại yêu cầu. Lắng nghe hướng dẫn.
- HS làm bài.
- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.
- Gv quan sát, nhận xét.

*** Bài 3: Nói**

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS quan sát các số và phép tính, suy nghĩ về phép tính rồi nói với kết quả tương ứng. Chia sẻ trước lớp.
- HS làm bài.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

Ôn Toán (Tiết 2)**Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS cách sử dụng các dấu (+, =)
- HS có kỹ năng thực hiện được 1 số phép tính cộng đơn giản
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

*** Bài 1: Tính nhẩm**

- GV nêu yêu cầu. Hướng dẫn HS tính nhẩm
- Cho HS làm bài 1: Tính nhẩm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở.
- HS chú ý lắng nghe.
- HS thực hiện tính nhẩm
- Đòi hỏi, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.
- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $4 + 1$; $1 + 4$; $5 + 1$; $1 + 5$; ...

*** Bài 2: Viết các phép tính còn thiếu vào ô trống.**

- HD HS quan sát các phép tính ở hàng ngang, suy nghĩ và thực hiện các phép tính vào ô trống.
- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 81+82

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm **p, ph, q, v, x, y**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **p, ph, q, v, x, y**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Kiến và dế mèn*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm **p, ph, q, v, x, y**; cấu tạo và cách viết các chữ ghi **p, ph, q, v, x, y**; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Đọc âm, tiếng, từ ngữ:</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. <p>b. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. <p>+ Đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn - GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần (phố, quê, xa,..). - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS ghép và đọc - HS trả lời Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. - HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. - HS đọc - HS tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần (phố, quê, xa,..). - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

<p>+ Nhà bé ở đâu?</p> <p>+ Quê bé ở đâu?</p> <p>+ Xa nhà, bé nhớ ai?</p> <p>+ Xa quê, bé nhớ ai?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết:</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết vào vở ô li từ chia quà trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>+ Nhà bé ở Thủ đô.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Quê bé ở Phú Thọ.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Xa nhà bé nhớ mẹ.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Xa quê bé nhớ bà.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

<p>4. Vận dụng:</p> <p style="text-align: center;">Kể chuyện:</p> <p>a. Văn bản:</p> <p style="text-align: center;">KIẾN VÀ DẾ MÈN</p> <p>Mùa thu đến, đàn kiến cặm cũi kiếm thức ăn, còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mèn hỏi kiến:</p> <p>- Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?</p> <p>- Chúng tôi tích trữ lương thực đấy.</p> <p>Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dế mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm áp. Dế cất lời:</p> <p>- Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!</p> <p>Đàn kiến nhìn dế mèn, chị kiến lớn nói:</p> <p>- Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!</p> <p>Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:</p> <p>- Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn.</p> <p>(Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời:</p> <p>- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p>	<p style="text-align: center;">Kể chuyện:</p> <p>a. Văn bản:</p> <p style="text-align: center;">KIẾN VÀ DẾ MÈN</p> <p>Mùa thu đến, đàn kiến cặm cũi kiếm thức ăn, còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mèn hỏi kiến:</p> <p>- Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?</p> <p>- Chúng tôi tích trữ lương thực đấy.</p> <p>Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dế mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm áp. Dế cất lời:</p> <p>- Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!</p> <p>Đàn kiến nhìn dế mèn, chị kiến lớn nói:</p> <p>- Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!</p> <p>Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:</p> <p>- Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn.</p> <p>(Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)</p> <p>- HS lắng nghe. GV kể toàn bộ câu</p>
---	---

<p>Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tiếp tục rong chơi</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Mùa thu đến, đàn kiến làm gì? Còn đế mèn làm gì? <p>Đoạn 2: Từ <i>Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi</i>, GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đông sang, đói quá, đế mèn đã làm gì? Chi kiến lớn đã nói gì với đế mèn? <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Xuân về đế mèn cùng đàn kiến làm gì? <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>c. HS kể chuyện:</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>chuyện.</p> <p>- HS lắng nghe. GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời + Đàn kiến cặm cũi kiếm thức ăn. - HS trả lời + còn đế mèn thì suốt ngày vui chơi</p> <p>- HS trả lời + Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. - HS trả lời + Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!</p> <p>- HS trả lời. + Đế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn.</p> <p>- HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS lắng nghe. - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</p>
--	--

LUYỆN VIẾT
LUYỆN VIẾT ph, qu, v

PPCT: Tiết 83

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm ph, qu, v đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV ghi bảng. Ph, qu, v- GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Ph, qu, v, phố, quê, ve. Mỗi chữ 2 dòng.- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét vở của HS.- Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hệ thống kiến thức đã học.- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
Bài: AN TOÀN MỖI NGÀY

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được những hành động an toàn và không an toàn khi vui chơi, khi làm các việc phục vụ bản thân.
- Thực hiện các hành vi phù hợp để giữ an toàn cho bản thân khi ở trường, ở nhà.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận,
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kĩ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

II. Chuẩn bị:

- **Giáo viên:** Bài powerpoint, gấu bông, 4 tranh trong hoạt động khám phá (2 bộ), băng keo cá nhân, nhạc, áo mưa, dù, banh
- **Học sinh:** SGK, vở bài tập, thẻ gương mặt cảm xúc, nón bảo hiểm, kéo, khâu trang

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh 1p để tự suy nghĩ về những việc nên hoặc không nên làm khi ở trường và ở nhà. - Chia lớp thành các nhóm 4 đứng thành 1 vòng tròn. - Tổ chức trò chơi “Truyền gấu bông”, Gv mở nhạc, các nhóm truyền khi nhạc ngừng gấu đang ở nhóm nào nhóm đó nói 1 hành vi nên hoặc không nên khi ở nhà và ở trường. - GV giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ - Thực hiện - Tham gia trò chơi
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giữ nguyên các nhóm, cho mỗi nhóm lên bốc thăm một trong bốn tranh trong SGK và trả lời các câu hỏi sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tranh vẽ gì? 2. Việc đó có nên làm hay không? Vì sao? 3. Nếu không nên thì có cách nào khác để giải quyết? - GV tổ chức hoạt động “Sẻ chia” hãy kể lại một vụ tai nạn đối với một người mà em biết và cho biết cảm xúc của em như thế nào trước tai nạn ấy? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và thảo luận. - Trình bày, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe - Trả lời

- Làm gì để chuyện đó không xảy ra?	
-------------------------------------	--

PPCT: Tiết 84

LUYỆN VIẾT x, y**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm x, y đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn đọc: - GV ghi bảng: X, y - GV nhận xét, sửa phát âm.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
2. Viết: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. X, y, xe cộ, y tá. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.	- HS viết vở ô ly.
3. Nhận xét: - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.	- Dãy bàn 1 nộp vở.
4. Củng cố - dặn dò: - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
LÀM NHÃN AN TOÀN

PPCT: 21

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết các nhãn quy ước về an toàn và không an toàn.
- Thực hiện tạo và trang trí các nhãn quy ước về an toàn và không an toàn.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. Phương tiện dạy học:

1. Giáo viên: Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Đi học về” <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát Đi học về <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

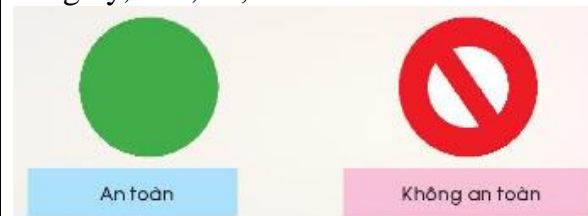
- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện trang trí các nhãn “An toàn” và “Không an toàn”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...



- Học sinh thu dọn dụng cụ gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2023



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8
TỪ NGÀY 23/10 ĐẾN NGÀY 27/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 23/10	1	22	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Thi đội mũ bảo hiểm đúng và nhanh
	2	15	Thể dục	Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ
	3		Tiếng Anh	
	4	85	Tiếng Việt	an, ăn, ân (T1)
	5	86	Tiếng Việt	an, ăn, ân (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	8	Đạo đức	Bài 8: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ
Thứ ba 24/10	1	22	Toán	Luyện tập
	2	8	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mời bạn vui múa vui ca
	3	87	Tiếng Việt	on, ôn, ơn (T1)
	4	88	Tiếng Việt	on, ôn, ơn (T2)
	5	15	TNXH	Cùng khám phá trường học (T1)
	6		Ôn Toán	Luyện tập
	7		Rèn chữ	Bài: iu, xiu, nhỏ xiu, uu, cừu, con cừu, ao, đào, quả đào, eo, leo, leo trèo
Thứ tư 25/10	1	23	Toán	Bài: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1)
	2		Tin học	
	3	89	Tiếng Việt	en, ên, in, un (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	90	Tiếng Việt	en, ên, in, un (T1)
	6		Ôn Tiếng Việt	Bài: Ngõng và rùa
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài : an, ăn, ân
Thứ năm 26/10	1	24	Toán	Bài: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 2)
	2	16	Thể dục	Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ
	3	91	Tiếng Việt	am, âm, âm (T1)
	4	92	Tiếng Việt	am, âm, âm (T2)
	5	16	TNXH	Cùng khám phá trường học (T2)
	6		Ôn Toán	Luyện tập
	7		Ôn Toán	Bài: Phép cộng trong phạm vi 10
Thứ sáu 27/10	1	93	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	8	Mĩ Thuật	Bài 5: Ngôi nhà của em (tiết 1)
	3	94	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	95	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	23	HĐTN	Bài 4: Để mỗi ngày là một ngày vui
	6	96	Tiếng Việt	Luyện viết
	7	24	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng chơi trò chơi tập thể

Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2023

Trò chơi: “Cậu Cóc thông thái”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Rèn năng lực tìm tiếng mới có âm đầu hoặc vần đã học.
- Cờ hiệu: 3

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tìm được tiếng mới có chứa âm đầu hoặc vần đã học.
- Ghi được chữ đó lên bảng lớp đúng, nhanh, đẹp.
- Người viết phải di chuyển bằng cách nhảy hai chân một lúc, như nhảy cóc.
- Mỗi người chỉ được viết một tiếng, một từ. Sau đó quay về đội, trao cờ hiệu cho người thứ hai lên viết tiếp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Chia lớp thành 3 đội chơi. Mỗi đội mang một sắc cờ.
- Mỗi đội lại chia làm nhiều nhóm: cứ 4 em ngồi cùng bàn dài hoặc 4 em ngồi 2 bàn ngắn liền nhau, làm thành một nhóm.

2. Thực hành:

- Mỗi lần chơi có 3 nhóm của 3 đội
- GV nêu yêu cầu của cuộc chơi: Viết các từ, các tiếng có âm đầu hoặc vần đã học.
- Các nhóm thi viết trên bảng lớp theo đúng luật của cuộc chơi.
- Hết giờ: GV đánh giá kết quả, cho điểm các nhóm chơi.
- + Viết đúng một tiếng, một từ: được 10 điểm.
- + Viết các từ thẳng hàng dọc: được thưởng 5 điểm.
- + Viết từ thẳng hàng ngang, đều nét: được thưởng 5 điểm.

3. Ứng dụng:

- Tham gia trò chơi trong các giờ ra chơi, sinh hoạt ngoài trời.

Tiếng Việt

an, ăn, ân

PPCT: Tiết 85+86

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ an, ăn, ân; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ an, ăn, ân.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần an, ăn, ân có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần an, ăn, ân
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: phố cổ, qua phà, vỉa hè, đá quý, cổ vũ, xa xa, xứ sở. - HS viết bảng con từ: qua phà - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh? <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Ngựa văn và hươu cao cổ là đôi bạn thân. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần an, ăn, ân để gây chú ý cho HS phát hiện vần. - Trong câu có tiếng nào chứa vần an, ăn, ân? - GV giới thiệu và ghi chữ an, ăn, ân lên bảng <p>+ Hướng dẫn đọc</p> <p>1: Đọc âm</p> <p>* Vần an:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết vần an lên bảng. - GV đọc mẫu vần an và hướng dẫn đọc vần an - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài vần an - GV đọc mẫu <p>* Vần ăn, ân: tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vần an, ăn, ân có gì giống và khác nhau? <p>2: Đọc tiếng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe + HS trả lời theo ý hiểu - Ngựa văn và hươu cao cổ là đôi bạn thân. - Cả lớp ĐT - HS nêu tiếng chứa an, ăn, ân - HS theo dõi - Đọc thầm theo - HS đọc CN – ĐT: an - HS cài vần an - HS đọc CN – ĐT - Giống nhau: đều có âm n đứng sau. - Khác nhau: khác nhau ở âm đầu. - Thêm âm b đứng trước vần an, dấu

<ul style="list-style-type: none"> - Có vần an muốn có tiếng bạn cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng bạn - GV cho HS phân tích bạn - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn - GV giới thiệu tiếng: bản, nhãn, gấn, lặn, bận, gấn. - Yêu cầu HS phân tích tiếng nhãn, gấn, gấn - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét * Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bạn thân, khăn rằn, quả mận. - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét + Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ an, ăn, ân. - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: + an: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ a, nối nét viết con chữ n, dùng bút ĐK2 + ăn: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ ă, nối nét viết con chữ n, dùng bút ĐK2 + ân: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ â, nối nét viết con chữ n, dùng bút ĐK2 + bạn thân: Đặt bút ở ĐK2 viết chữ bạn, cách 1 con chữ o. Đặt bút ĐK2 viết chữ thân, dùng bút ở ĐK2. + khăn rằn: Đặt bút ở ĐK2 viết chữ khăn, cách con chữ o. Đặt bút ĐK1 viết chữ rằn, dùng bút ĐK2. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> nặng dưới âm a. - HS cài tiếng bạn - HS phân tích bạn: âm b đứng trước, vần an đứng sau, dấu nặng dưới âm a. - Lắng nghe - bờ-an-ban-nặng-bạn, CN-ĐT - Đọc trơn CN + ĐT: bạn - Phân tích tiếng nhãn, gấn, gấn - CN-NT-ĐT - HS nêu: bạn thân, khăn rằn, quả mận. - CN-NT-ĐT - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: an an - Viết bảng con: ăn ăn - Viết bảng con: ân ân - HS viết bảng con: bạn thân bạn thân - HS viết bảng con: khăn rằn khăn rằn
---	--

Tiết 2

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ an, ăn, ân, bạn thân, khăn rằn (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>+ Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Đàn gà tha thẩn ở đâu? + Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS quan sát + Đàn gà tha thẩn ở gần chân mẹ + Vì đã có mẹ che chắn, bảo vệ
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh: Đàn gà cú tha thần gần chân mẹ. Đã có mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ. - GV đọc mẫu: Đàn gà cú tha thần gần chân mẹ. Đã có mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ. - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần an, ă, ân - Gọi HS đọc lại câu - Nhận xét. 4. Vận dụng: + Nói nghe theo chủ đề - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: + Em thấy những gì trong tranh? + Đã có chuyện gì xảy ra với bạn Hà? + Theo em bạn nam cần xin lỗi Hà như thế nào? - GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống: Khi xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Hà nói: Sao cậu giẫm vào chân mình? Bạn nói lời xin lỗi Hà. - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - GV có thể nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng: đứng thẳng hàng, không đùa nghịch, không giẫm vào chân nhau,... - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Tiếng: đàn, thần, gần, chân, chắn (PT-ĐV tiếng-ĐT từ) - Đọc CN-ĐT câu - Lắng nghe + HS trả lời + Các bạn đang xếp hàng vào lớp. Một bạn sơ ý giẫm vào chân Hà + Xin lỗi, mình không cố ý đâu!, Bạn cho mình xin lỗi nhé! - HS đóng vai - Đại diện nhóm trình bày. - HS đọc bài.
--	--

Đạo đức**Chủ đề 3: Quan Tâm Chăm Sóc Người Thân Gia Đình**

PPCT: 8

Bài 8: QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với cha mẹ.
- Lễ phép, vâng lời cha mẹ.; hiếu thảo với cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV

- Tranh ảnh, tuyển, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo

- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Bàn tay mẹ” - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”. - GV đặt câu hỏi: +Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con?</p> <p><i>Kết luận:</i> Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đáp lại tình cảm yêu thương đó.</p> <p>2. Khám phá Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ. - GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), - Chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời: bế con, chăm con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt mát cho con ngủ, ủ ấm cho con để con khôn lớn,... - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời + Tranh 1: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8-3/Bạn chúc mừng sinh nhật mẹ,... + Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,... + Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm.

<p>.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?</p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay.</p> <p><i>Kết luận:</i> Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,...</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao?</p> <p>- GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ xanh, đỏ để bày tỏ ý kiến).</p> <p>- Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh).</p> <p>+ Đồng tình: tranh 1,2. + Không đồng tình: tranh 3, 4.</p> <p>- HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.</p>	<p>+ Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà. + Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS trả lời: Vì cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Học sinh trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân và chọn</p> <p>- HS nêu + Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho mẹ nghỉ ngơi. + Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.</p> <p>- HS chia sẻ: Em phụ giúp ba mẹ làm việc nhà, xoa bóp cho ông bà đỡ mệt... - HS chia sẻ qua thực tế</p>
---	--

<p><i>Kết luận:</i> Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm và vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm mẹ.</p> <p>Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ. <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 1. Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? (<i>Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt cho bố, ...</i>) - GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ. - GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ. - GV khen ngợi những việc làm của HS. <p><i>Kết luận:</i> Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giúp bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố, ... là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc mẹ.</p> <p>Hoạt động 2. Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi</p> <p>GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ (HS có thể kể những việc giống trong tranh hoặc việc khác mà các em đã làm).</p> <p><i>Kết luận:</i> Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức.</p>	<p>của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh - HS nêu - HS chia sẻ - HS thảo luận và nêu - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS lắng nghe
---	---

Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023

PPCT: 22

TOÁN

Bài: Luyện tập


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.
- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau: Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhằm trong phạm vi 6 như sau: Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạn B đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn C đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy, cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.</p> <p>2. Luyện tập thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đó bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đó bạn viết kết quả thích hợp.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng <i>Bảng cộng trong phạm vi 6</i> để tìm kết quả).</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một số bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu? của từng phép tính</p> 	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ: Cách cộng nhằm của mình; Để có thể nhằm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p> <p>- HS thực hiện: HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đó bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đó bạn viết kết quả thích hợp.</p> <p>- HS thảo luận với bạn về cách tính nhằm rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính: $1 + 4$; $5 + 0$; $0 + 5$.</p>

<p>sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: $3 + 2$; $2 + 3$; $4 + 1$</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p><i>Ví dụ:</i> câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng $2 + 3 = 5$. Vậy có tất cả 5 con chim.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Tiếng Việt
on, ôn, ơn

PPCT: Tiết 87+88

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần on, ôn, ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, ôn, ơn; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ on, ôn, ơn; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ on, ôn, ơn.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm on, ôn, ơn có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần on, ôn, ơn.
2. Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: bạn thân, khăn rằn, quả mận - HS viết bảng con từ: bạn thân - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần on, ôn, ơn để gây chú ý cho HS phát hiện vần. - Trong câu có tiếng nào chứa vần on, ôn, ơn - GV giới thiệu và ghi chữ on, ôn, ơn lên bảng <p>+ Hướng dẫn đọc</p> <p>1: Đọc vần</p> <p>* Vần on:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết vần on lên bảng. - GV đọc mẫu vần on và hướng dẫn đọc vần on. - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài vần on - GV đọc mẫu <p>* Vần ôn, ơn: tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vần on, ôn, ơn có gì giống và khác nhau? <p>2: Đọc tiếng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe - HS quan sát. + HS trả lời theo ý hiểu + Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn. - Cả lớp ĐT - HS nêu tiếng chứa on, ôn, ơn - HS theo dõi - Đọc thầm theo - HS đọc CN – ĐT: on - HS cài vần on - HS đọc CN – ĐT - Giống nhau: đều có âm n đứng sau. - Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.

<ul style="list-style-type: none"> - Có vần on muốn có tiếng con cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng con - GV cho HS phân tích con - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn - GV giới thiệu tiếng: giòn, ngon, bốn, nhọn, gọn, lớn. - Yêu cầu HS phân tích tiếng ngon, bốn, lớn - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét * Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: nón lá, con chồn, sơn ca - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét + Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ on, ôn, ơn - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: on, ôn, ơn, con chồn, sơn ca + on: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ o, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2 + ôn: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ ô, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2 + ơn: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ ơ, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2 + con chồn: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết chữ con, cách 1 con chữ o. Đặt bút dưới ĐK3 viết chữ chồn, dừng bút ở ĐK2. + sơn ca: Đặt bút ở ĐK1 viết chữ sơn, cách con chữ o. Đặt bút dưới ĐK3 viết chữ ca, dừng bút ĐK2. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Thêm âm c đứng trước vần on. - HS cài tiếng con - HS phân tích con: âm c đứng trước, vần on đứng sau. - Lắng nghe - cờ-on-con, CN-ĐT - Đọc trơn CN + ĐT: con - Phân tích tiếng ngon, bốn, lớn - CN-NT-ĐT - HS nêu: nón lá, con chồn, sơn ca - CN-NT-ĐT - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: on on - Viết bảng con: ôn ôn - Viết bảng con: ơn ơn - HS viết bảng con: con chồn con chồn - HS viết bảng con: sơn ca sơn ca
--	---

Tiết 2

<p>3. Vận dụng:</p> <p>+ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ on, ôn, ơn, con chồn, sơn ca (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>+ Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh + Em thấy gì trong bức tranh? + Có mấy chú lợn con được kể trong bài vẽ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS quan sát + HS trả lời + Có 4 chú lợn con được kể trong bài
--	--

<p>+ Những từ ngữ nào nói lên đặc điểm của các chú lợn con?</p> <p>+ Theo em, các chú lợn con có đáng yêu không?</p> <p>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh:</p> <p style="text-align: center;">Bốn chú lợn con Ve vè vè vè Về bốn chú lợn Nhớn nhớn nô giỡn Ăn ngủ vô tư. Hắn họ nhà “Trư” Là to tròn thế. Ve vè nghe kể Bốn chú lợn con.</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần on, ôn, on</p> <p>- Gọi HS đọc lại câu</p> <p>- Nhận xét</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>+ Nói nghe theo chủ đề</p> <p>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh:</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh ở đâu? Cảnh buổi sáng hay buổi chiều?</p> <p>+ Dựa vào đâu mà em biết?</p> <p>+ Có những con vật nào trong khu rừng?</p> <p>+ Các con vật đang làm gì?</p> <p>+ Mặt trời có hình gì?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Cho HS đọc lại toàn bài</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Về nhà đọc lại bài</p>	<p>về</p> <p>+ Vô tư, no tròn</p> <p>+ Chú lợn con đáng yêu</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Tiếng: bốn, lợn, nhớn, giỡn, tròn, con (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</p> <p>- Đọc CN-ĐT câu</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh ở rừng, vào buổi sáng</p> <p>+ Vì có hình ảnh mặt trời chiếu rọi</p> <p>+ Có những con vật: chồn, gấu, lợn, sóc, thỏ, khỉ. Các con vật đứng thành vòng tròn, cầm tay nhau nhảy múa. Khi một tay đu cành cây, một tay bắt bướm. Chim và bướm đang bay lượn</p> <p>+ Mặt trời có hình tròn. Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thật vui nhộn</p> <p>- HS đọc bài.</p>
---	--

Tự nhiên & Xã hội

PPCT: Tiết15-16-17

BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được tên, địa chỉ của trường
- Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường
- Kể được một số thành viên trong trường và nói được nhiệm vụ của họ
- Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường
- Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó
- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường

II. CHUẨN BỊ

- GV:
- + Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường
- + Máy chiếu
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra một số câu hỏi: +Tên trường học của chúng ta là gì? +Em đã khám phá được những gì ở trường? để HS trả lời, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung hình theo gợi ý của GV: +Trường học của Minh và Hoa tên là gì? + Trường của hai bạn có những phòng và khu vực nào? - GV tổ chức cho từng cặp HS quan sát hình các phòng chức năng, trao đổi với nhau theo câu hỏi gợi ý của GV để nhận biết nội dung của từng hình, từ đó nói được tên các phòng: thư viện, phòng y tế, phòng học máy tính và nêu được chức năng của các phòng đó cũng như một số phòng và khu vực khác. <p>3. Thực hành:</p> <p>GV gọi một số HS trả lời tên và địa chỉ trường học của mình và nêu câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Trường em có những phòng chức năng nào? +Có phòng nào khác với trường của Minh và Hoa không? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn - HS làm việc nhóm đôi và trình bày hiểu biết của bản thân - HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung cho bạn <p>Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên trường, địa chỉ trường và giới thiệu khái quát được không gian trường học của Minh và Hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - 2,3 hs trả lời

<p>khuyến khích HS tìm ra điểm giống và khác giữa trường của mình với trường của Minh và Hoa.</p> <p>4. Đánh giá - Có thái độ yêu quý từ đó có ý thức bảo vệ trường lớp của mình.</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà - Tìm hiểu về trường tiểu học mà bố mẹ, anh chị đã học.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>+ Vị trí các phòng chức năng có trong trường, khu vui chơi, bãi tập...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <p>Yêu cầu cần đạt: Hs nói được tên và địa chỉ trường học của mình, nhận biết được một số phòng trong trường và chức năng của các phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nói được tên, địa chỉ của trường, nêu được các phòng chức năng trong trường. - HS thực hiện. - HS nhắc lại nội dung bài. - HS lắng nghe.
Tiết 2	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại tên trường và địa chỉ trường học của mình, sau đó dẫn dắt vào nội dung tiết học mới. <p>2. Hoạt động khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức và hướng dẫn HS lần lượt quan sát các hình trong SGK, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết nội dung của hình. Từ đó HS kể được một số thành viên trong trường và công việc của họ: Cô giáo – dạy học; HS – học tập; cô thủ thư – quản lý thư viện, ... - Khuyến khích để các em kể về những thành viên khác trong trường và bày tỏ tình cảm của mình với các thành viên đó <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp đôi và nói với nhau về người mà em yêu quý nhất ở trường và lí do vì sao. - GV khuyến khích, động viên HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận với nhau từng nội dung tình huống trong SGK 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS kể <p>Yêu cầu cần đạt: HS kể được một số thành viên trong nhà trường và nói được công việc của họ đồng thời biết bày tỏ cảm xúc của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm đôi. - HS trình bày <p>Yêu cầu cần đạt: HS biết được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ, biết cách thể hiện cảm xúc đối với thành viên mà mình yêu quý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm.

<p>và nhận xét được việc nên làm và không nên làm, từ đó từng em sẽ đưa ra ý kiến của mình: + Nếu là em, em sẽ làm gì trong những tình huống đó. Nhóm sẽ tập hợp lại tất cả ý kiến của các thành viên trong nhóm. - GV gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến của mình, sau đó GV nhận xét, đánh giá. - GV tổng kết lại: Các em phải biết kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học</p> <p>5. Đánh giá - HS tôn trọng, yêu quý và biết cách ứng xử với thầy cô, bạn bè và các thành viên khác trong nhà trường.</p> <p>6. Hướng dẫn về nhà Kể cho bố mẹ, anh chị nghe về tình huống ứng xử của em với một số thành viên trong nhà trường. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn - HS lắng nghe <p>Yêu cầu cần đạt: HS biết cách ứng xử phù hợp trong những tình huống xảy ra ở trường học; kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tôn trọng, yêu quý và biết cách ứng xử với thầy cô, bạn bè và các thành viên khác trong nhà trường. - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện khi về nhà - HS nêu - HS lắng nghe
---	--

Tiết 3

<p>1. Khởi động: - GV chiếu trên màn hình (hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh) một số hoạt động của trường mình (ngoài hoạt động dạy học), đặt câu hỏi để HS trả lời: - Đó là hoạt động gì? - Diễn ra ở đâu? sau đó dẫn vào tiết học.</p> <p>2. Khám phá: - Hướng dẫn HS quan sát lần lượt các hình trong SGK, thảo luận về nội dung thể hiện trong hình theo câu hỏi gợi ý của GV: +Ở trường có hoạt động nào? +Ai đã tham gia những hoạt động nào? + Các hoạt động đó diễn ra ở đâu? từ đó HS kể được các hoạt động chính diễn ra ở trường; biểu diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, chăm sóc cây trong vườn trường, giờ tập thể dục, chào cờ, ...</p> <p>3. Thực hành: - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về các hoạt động chính ở trường. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS trả lời câu hỏi - HS quan sát hình, thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - Khuyến khích các em kể về những hoạt động khác mà các em đã tham gia hoặc được nghe kể (ví dụ: chơi các trò chơi tập thể, đồng diễn thể dục, đóng kịch, hội sách, ...) <p>Yêu cầu cần đạt: HS kể được các hoạt động được thể hiện trong SGK và nói được ý nghĩa của các hoạt động đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm
--	---

<p>- GV theo dõi, nhận xét và động viên.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV gợi ý để HS trao đổi theo cặp đôi về những hoạt động của trường mà em đã tham gia và cảm xúc khi tham gia hoạt động đó,</p> <p>- Yêu cầu HS nói được hoạt động của mình thích tham gia nhất và lí do vì sao.</p> <p>- GV tổng hợp lại và giới thiệu một số hoạt động của trường (sử dụng tranh ảnh, clip, video). Yêu cầu cần đạt: HS nói được cảm nghĩ của mình khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>5. Đánh giá</p> <p>- Hs tích cực, tự giác và thường xuyên tham gia các hoạt động của trường và bộc lộ được cảm xúc vui vẻ, trách nhiệm khi tham gia những hoạt động đó.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hoạt động ở hình tổng kết cuối bài, liên hệ với trường học của em:</p> <p>+Trường em diễn ra hoạt động này chưa? +Có những hoạt động tương tự nào? +Em có tham gia những hoạt động đó không? +Em thích hoạt động nào nhất?</p> <p>-GV tổng kết lại: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa mà các em hoàn toàn có thể tự làm được. Từ đó hình thành ý thức, phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS.</p> <p>6. Hướng dẫn về nhà</p> <p>- Kể với bố mẹ, anh chị về những hoạt động đã tham gia ở trường.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý mái trường, kính trọng thầy cô của mình.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận, làm việc nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện khi ở nhà</p> <p>- HS tìm thêm một số bài hát về trường lớp, thầy cô</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Sức khỏe răng miệng

PPCT: 4 GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG Bài 4: PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Hiểu và nắm vững phương pháp chải răng.
- Thực hành đúng từng bước chải răng theo đúng phương pháp
- Biết cách phòng bệnh viêm nướu và sâu răng.
- Có thói quen cẩn thận, kỹ lưỡng.

II. Đồ dùng dạy và học

- Tranh ảnh về phương pháp chải răng.
- Mẫu hàm răng và bàn chải

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>GV gọi hs trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể tên những loại thức ăn tốt cho răng và nướu? - Em hãy kể tên những loại thức ăn không tốt cho răng và nướu? - Sau khi ăn bánh kẹo, thức ăn ngọt em sẽ làm gì ngay sau đó? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn hs cách chải răng</p> <p>GV gọi hs trình bày cách chải răng của mình thường ngày</p> <p>Gv nhận xét, kết luận</p> <p>Treo tranh các bước chải răng gọi hs nêu từng bước</p> <p>GV chốt lại.</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ <p>Gv hỏi câu hỏi thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chải răng thế nào là đúng cách? <ul style="list-style-type: none"> - Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh gì? - Chải răng 1 lần trong thời gian bao 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá, lòng đỏ trứng... - Bánh, kẹo... <ul style="list-style-type: none"> - Chải răng <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày cách chải răng của mình - Hs quan sát - Hs ghi nhớ - Hs thực hiện <p>Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chải hàm trên trước, hàm dưới sau, trái sang phải, mặt ngoài, mặt trong 6 đến 10 lần mỗi đoạn răng. - Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh viêm nướu và sâu răng. - 10 đến 15 phút

<p>lâu?</p> <p>GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Gv nhận xét, kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu mô hình hàm răng <p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức cho hs chải răng theo đúng phương pháp - GV quan sát, theo dõi - Gv nhận xét, đánh giá <p>4. Vận dụng</p> <p>Gv gọi hs nêu các bước chải răng đúng</p> <p>Gv nhận xét tuyên dương</p> <p>Gv lưu ý hs:</p> <p>Chúng ta phải chải răng đúng cách để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng</p> <p>GV nhận xét tiết học. Và dặn hs về nhà thường xuyên chải răng, chải đúng cách.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nhận xét, bổ sung. - Hs ghi nhớ - Quan sát, nhận biết. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành (đã chuẩn bị bàn chải, kem đánh răng) - Lưu ý tùy tình hình mà hs có thể sử dụng kem đánh răng nếu có nước hoặc chỉ thực hiện các thao tác với bàn chải mà không dùng kem khi không có nước để xúc miệng <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu lại, cả lớp lắng nghe để nhận xét và bổ sung - HS lưu ý và ghi nhớ
---	--

Rèn chữ

Bài: iu, xiu, nhỏ xiu, uu, cừu, con cừu, ao, đào, quả đào, eo, leo, leo trèo

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **iu, xiu, nhỏ xiu, uu, cừu, con cừu, ao, đào, quả đào, eo, leo, leo trèo** theo vở viết

- Viết đúng, đẹp, liền nét

- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: en, sen, lá sen, ên, bên, bên đồ, in, chín, lúa chín, un, bún, đĩa bún</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: iu, xiu, nhỏ xiu, uu, cừu, con cừu, ao, đào, quả đào, eo, leo, leo trèo</p> <p>* Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <p>- Giới thiệu chữ iu</p> <p>- Chữ iu có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</p> <p>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2</p> <p>- Giới thiệu chữ: xiu</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ x, chữ i và chữ u, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ i.</p> <p>- Giới thiệu chữ: nhỏ xiu</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ n, chữ h và chữ o, lia bút viết dấu hỏi trên đầu chữ o, cách con chữ o viết chữ xiu. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ x, chữ i và chữ u, lia bút viết</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS viết bảng lớp, bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ĐT-CN</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Chữ iu có 2 con chữ: con chữ i và con chữ u</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>dấu sắc trên đầu chữ i.</p> <p>- Giới thiệu chữ: uu, cừu, con cừu, ao, đào, quả đào, eo, leo, leo trèo (HD tương tự)</p> <p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>iu iu iu iu iu iu xíu xíu xíu xíu nhỏ xíu nhỏ xíu uu uu uu uu uu uu cừu cừu cừu cừu con cừu con cừu ao ao ao ao ao ao đào đào đào đào đào quả đào quả đào eo eo eo eo eo eo leo leo leo leo leo leo trèo leo trèo</p> <p>- GV thu vở nhận xét - GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố:</p> <p>- Nhắc lại tựa bài</p> <p>- Giáo dục HS</p> <p>5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS viết vào vở:</p> <p>iu iu iu iu iu iu xíu xíu xíu xíu nhỏ xíu nhỏ xíu uu uu uu uu uu uu cừu cừu cừu cừu con cừu con cừu ao ao ao ao ao ao đào đào đào đào đào quả đào quả đào eo eo eo eo eo eo leo leo leo leo leo leo trèo leo trèo</p> <p>- 5 – 6 vở</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- iu, xíu, nhỏ xíu, uu, cừu, con cừu, ao, đào, quả đào, eo, leo, leo trèo</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2023

PPCT: 23

TOÁN

Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiết 1 + 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: quan sát bức tranh trong SGK: + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng $6 + 4 = 10$. Có tất cả 10 con chim. + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng $4 + 4 = 8$. Có tất cả 8 bạn. <p>2. Khám phá:</p> <p>1. Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: $4 + 3$, rồi viết và đọc kết quả $4 + 3 = 7$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: $6 + 4$; $5 + 4$; $4 + 4$. <p>2. GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thể sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính).</p> <p>3. Hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: $4 + 3 = 7$; $6 + 4 = 10$; $5 + 4 = 9$; $4 + 4 = 8$. <p>4. Củng cố kiến thức mới:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng $6 + 4 = 10$. Có tất cả 10 con chim. + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng $4 + 4 = 8$. Có tất cả 8 bạn. - Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. - HS thực hiện - HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: $4 + 3$, rồi viết và đọc kết quả $4 + 3 = 7$. - Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: $6 + 4$; $5 + 4$; $4 + 4$ - HS lắng nghe - HS quan sát

<p>- GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi giải phép cộng và kết quả vào thanh gài.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>- GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).</p> <p>- Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

Tiếng Việt en, ên, in, un

PPCT: Tiết 89

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần en, ên, in, un; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần en, ên, in, un; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ en, ên, in, un; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ en, ên, in, un.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần en, ên, in, un có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần en, ên, in, un.
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: nón lá, con chồn, sơn sa - HS viết bảng con từ: con chồn - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Cún con nhìn thấy đế mèn trên tàu lá. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần en, ên, in, un để gây chú ý cho HS phát hiện vần. - Trong câu có tiếng nào chứa vần en, ên, in, un. - GV giới thiệu và ghi chữ en, ên, in, un lên bảng <p>+ Hướng dẫn đọc</p> <p>1: Đọc vần</p> <p>* Vần en:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết vần en lên bảng - GV đọc mẫu vần en và hướng dẫn đọc vần en. - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài vần en - GV đọc mẫu <p>* Vần ên, in, un: tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vần en, ên, in, un có gì giống và khác nhau? <p>2: Đọc tiếng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe <p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cún con nhìn thấy đế mèn trên tàu lá. - Cả lớp ĐT <p>- HS nêu tiếng chứa en, ên, in, un.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - Đọc thầm theo - HS đọc CN – ĐT: on <ul style="list-style-type: none"> - HS cài vần en - HS đọc CN – ĐT <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: đều có âm n đứng sau. - Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.

<ul style="list-style-type: none"> - Có vần en muốn có tiếng mèn cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng mèn - GV cho HS phân tích mèn - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn - GV giới thiệu tiếng: khèn, sen, nèn, nghèn, chín, mịn, cún, vun - Yêu cầu HS phân tích tiếng khèn, sen, nèn, nghèn, chín, mịn, cún, vun - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét * Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ngọn nèn, đèn pin, cún con. - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ en, ên, in, un - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: en, ên, in, un + en: Đặt bút ở giữa ĐK1 và ĐK3 viết con chữ e, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2 + ên: Đặt bút ở giữa ĐK1 và ĐK3 viết con chữ ê, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2 + in: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ i, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2. + un: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ u, nối nét viết con chữ n, dừng bút ĐK2 + đèn pin: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết chữ đèn, cách 1 con chữ o. Đặt bút ĐK2 viết chữ pin, dừng bút ở ĐK2. + nèn: Đặt bút ở ĐK2 viết con chữ n, nối nét viết vần ên, nhắc bút viết dấu sắc trên con chữ ê, dừng bút ĐK2. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Thêm âm m đứng trước vần en, dấu huyền trên âm e. - HS cài tiếng mèn - HS phân tích mèn: âm m đứng trước, vần en đứng sau, dấu huyền trên âm e. - Lắng nghe - m-ên-men-huyền-mèn, CN-ĐT - Đọc trơn CN+ ĐT: mèn - Phân tích tiếng khèn, sen, nèn, nghèn, chín, mịn, cún, vun - CN-NT-ĐT - HS nêu: ngọn nèn, đèn pin, cún con. - CN-NT-ĐT - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe - Viết bảng con: en en - Viết bảng con: ên ên - Viết bảng con: in in - Viết bảng con: un un - HS viết bảng con: đèn pin đèn pin - HS viết bảng con: nèn nèn
--	---

Trò chơi “Em là chiến sĩ truyền lệnh”**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Giúp học sinh đọc, nhớ và nói truyền lại được câu văn một cách chính xác, không bị sai lạc.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

– Một số câu có nhiều từ khó, nội dung có nhiều tình tiết.
– GV ghi câu đó vào giấy. Có bao nhiêu nhóm chơi thì chuẩn bị bằng ấy tờ giấy ghi lệnh truyền.

Ví dụ: Bài “ong – ông”.

GV có thể ghi: “Anh thuận em hòa là nhà có phúc” hoặc “Không ai thương mẹ bằng con. Không ai thương con bằng mẹ”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Khởi động:**

– GV cho một HS trong các nhóm chơi đọc lệnh ghi trong giấy trong 1 phút. Sau đó, HS trả lại tờ giấy ghi lệnh cho GV, rồi truyền miệng lại nội dung lệnh cho người thứ hai trong nhóm. Người này nhận lệnh, tiếp tục truyền lại cho người thứ ba. Cứ như thế tiếp tục cho đến người cuối cùng của nhóm. Người cuối cùng này chạy lên nói lại lệnh đó cho GV.

– Nhóm thắng cuộc là nhóm truyền được chính xác nhất nội dung lệnh (căn cứ vào em cuối cùng của nhóm nói lại cho GV).

2. Thực hành:

– Chia lớp thành 3 đội chơi. Mỗi đội mang một sắc cờ.

– GV phổ biến luật chơi: Các nhóm chuẩn bị, phân công 4 người và thứ tự người nhận lệnh...

– GV cho em thứ nhất trong 3 nhóm đọc nội dung lệnh trong giấy ghi lệnh. (Mỗi em đọc một tờ giấy ghi lệnh riêng). Em này đọc xong phải trả lại tờ giấy cho GV, rồi mau chóng nói lại cho người kế tiếp trong nhóm. Cứ như thế cho đến người cuối cùng trong nhóm nói lại được nội dung đó cho GV.

Chú ý: Các nhóm phải đảm bảo nói nhỏ chỉ đủ cho bạn mình nghe. Không được để lộ.

– Cách chấm:

Chính xác: được cộng 10 điểm.

Sai một từ: bị trừ 1 điểm.

Nhanh nhất: được cộng 5 điểm.

Nhì: được cộng 4 điểm.

Ba: được cộng 3 điểm.

3. Ứng dụng:

- Tham gia trò chơi trong các giờ ra chơi, sinh hoạt ngoài trời.

PPCT: Tiết 90

Tiếng Việt
en, ên, in, un
Tiết 2

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ en, ên, in, un (cỡ vừa). <p>Nêu lại quy trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. <p>+ Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: <p>+ Trong một câu chuyện, con vật nào chậm chạp, nhưng khi chạy thi với thỏ thì đã thắng?</p> <p>+ Rùa có dáng vẻ thế nào?</p> <p>+ Con vật nào, nhìn qua, rất giống rùa?</p> <p>+ Vì sao tên gọi của con vật trong câu đó có nghĩa là “cha”?</p> <p>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh:</p> <p style="text-align: center;">Con gì tên rõ là “cha” Có chứa chữ số nhìn qua ngõ rùa? Con gì quen vẻ già nua Bốn chân ngắn ngắn, thỏ thua chả ngờ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần en, ên, in, un <p>- Gọi HS đọc lại câu</p> <p>- Nhận xét</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>+ Nói nghe theo chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: <p>+ Việc gì đã xảy ra giữa Nam và bác bảo vệ? Nam có lỗi không?</p> <p>+ Nếu là Nam, em xin lỗi bác bảo vệ như thế nào?</p> <p>- GV chia nhóm, đóng vai tình huống diễn ra giữa Nam và bác bảo vệ: Nam đá bóng vào lưng bác bảo vệ. Bác bảo vệ nhặt quả bóng và nói: Ô! Một quả bóng! Nam nói lời xin lỗi.</p> <p>- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa) - Nộp bài - HS quan sát: <p>+ Trong một câu chuyện, rùa chậm chạp, nhưng khi chạy thi với thỏ thì đã thắng</p> <p>+ Rùa có dáng vẻ già nua, ngắn ngắn</p> <p>+ Con ba ba, nhìn qua, rất giống rùa.</p> <p>+ Tên của ba ba cũng có nghĩa là “cha” vì tiếng “cha” đồng nghĩa với “ba”, “bó”.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Tiếng: tên, nhìn, quen, ngắn (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</p> <p>- Đọc CN-ĐT câu</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>+ Nam và bạn đá bóng gần công trường, quả bóng rơi vào lưng bác bảo vệ. Nam là người có lỗi</p> <p>+ Nam phải xin lỗi bác. Có thể xin lỗi như sau: Cháu xin lỗi bác! Lần sau cháu không vô ý như thế nữa!</p> <p>- Chia nhóm 4, đóng vai thể hiện hai tình huống trên.</p> <p>- Đại diện nhóm lên đóng vai.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, tuyên dương- Cho HS đọc lại toàn bài- Nhận xét giờ học- Về nhà đọc lại bài	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc bài.
--	---

Ôn Tiếng Việt
Tiết 1: Kể chuyện
Bài: **Ngỗng và rùa**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Ngỗng và rùa

Hai vợ chồng ngỗng và rùa là những người bạn tốt. Mùa hè đến, trời bắt đầu nóng lên khiến hồ nước dần cạn kiệt. Vì vậy, chúng lên kế hoạch đi tìm một chỗ ở mới. Tuy nhiên, rùa không thể bay được nên ngỗng quyết định mang rùa theo bằng cách vợ chồng ngỗng cùng ngậm một cái cây bay hai bên, ở giữa chú rùa cũng ngậm cái cây đó. Điều duy nhất mà rùa cần phải nhớ là không được mở miệng ra khi bay.

Chúng bắt đầu cuộc hành trình của mình. Mọi người đều ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng và bắt đầu la hét. Đột nhiên có ai đó cười lên: “Nhìn kia, một con rùa bay”. Con rùa tức giận và đáp lại: “Tại sao cười tở?”. Và tất nhiên, con rùa đã rớt xuống đất. May mắn thay, rùa rơi ngay vào một lùm cây nên không bị thương. Lúc này, rùa rất ân hận: “Giá như mình đừng lên tiếng, giờ này mình đã vui chơi cùng vợ chồng ngỗng rồi”.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- Gv kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
 - + Từng đoạn theo tranh
 - + Cả câu chuyện
 - + Thi đua kể theo nhóm 3
 - + Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Đừng nói chuyện khi không cần thiết.

Ôn Tiếng ViệtBài: **an, ă, â**

Tiết 2

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố kĩ năng nhận biết và đọc đúng các vần **an, ă, â** đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **an, ă, â**.
- Làm đúng các bài tập chính tả có chứa vần **an, ă, â**.
- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có vần **an, ă, â**

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:** VBT, tranh ảnh.**2. HS:** VBT, bảng con.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV gọi HS đọc lại câu trong SGK
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1: Khoanh theo mẫu

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- * GV viết lên bảng các từ có vần an, ă, â theo vở BT
- GV hỏi: + Trong dòng thứ nhất tiếng nào chứa vần an?
+ Trong dòng thứ hai tiếng nào chứa vần ă? HS trả lời.
+ Trong dòng thứ ba tiếng nào chứa vần â? HS trả lời
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi
- GV cho các nhóm chia sẻ trước lớp
- * GV cho HS làm bài vào vở
- GV cho HS quan sát, GV làm mẫu
- GV cho HS khoanh vào vở BT
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nói

- GV nêu yêu cầu của bài
- GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh:
+ Bức tranh thứ nhất vẽ gì?
+ GV cho HS nêu câu trả lời, GV giải thích nghĩa từ quả nhãn cho HS
- GV cho HS tìm từ ghi chữ quả nhãn, GV hướng dẫn HS nói.
- * Các tranh còn lại làm tương tự
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Điền an, ă hoặc â

- GV nêu yêu cầu của bài
- GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh:
+ Tranh thứ nhất vẽ gì? + Vẽ sân cỏ
+ GV nhận xét chốt câu trả lời
+ Có âm s muốn có tiếng sân ta làm thế nào?
+ Tranh thứ hai vẽ gì? Vẽ chăn

- + Có âm ch muốn có tiếng chăn ta làm thế nào?
- + Tranh thứ ba vẽ gì? + Vẽ con gián
- + Có âm gì muốn có tiếng gián ta làm thế nào?
- GV giải thích nghĩa từ cho HS
- GV hướng dẫn HS làm bài vào vở BT
- GV nhận xét, tuyên dương.

PPCT: 24

Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2023
TOÁN
Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Tiếng Việt am, âm, ăm

PPCT: Tiết 91+92

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần am, âm, ăm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần am, âm, ăm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ am, âm, ăm; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ am, âm, ăm
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần am, âm, ăm có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Môi trường sống của loài vật. Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm. Phát triển kỹ năng giao tiếp

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần am, âm, ăm.
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc từ: ngọn nển, đèn pin, cún con - HS viết bảng con từ: đèn pin - Nhận xét, tuyên dương <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh? - GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Nhận ngắm nghĩa tắm lưới vừa lằm xong. - GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần am, âm, ăm để gây chú ý cho HS phát hiện vần. - Trong câu có tiếng nào chứa vần am, âm, ăm - GV giới thiệu và ghi chữ am, âm, ăm lên bảng <p>+ Hướng dẫn đọc</p> <p>1: Đọc vần</p> <p>* Vần am:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết vần am lên bảng. - GV đọc mẫu vần am và hướng dẫn đọc vần am. - GV gọi HS đọc - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS - HS cài vần am - GV đọc mẫu <p>* Vần âm, ăm: tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vần am, âm, ăm có gì giống và khác nhau? <p>2: Đọc tiếng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - HS viết bảng - Lắng nghe <p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ngắm nghĩa tắm lưới vừa lằm xong. - Cả lớp ĐT - HS nêu tiếng chứa am, âm, ăm. <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - Đọc thầm theo - HS đọc CN – ĐT: am - HS cài vần am - HS đọc CN – ĐT - Giống nhau: đều có âm m đứng sau. - Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.

<ul style="list-style-type: none"> - Có vần am muốn có tiếng làm cô phải làm sao? - GV cho HS cài tiếng làm - GV cho HS phân tích làm - GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu - GV gọi HS đánh vần - Gọi HS đọc trơn - GV giới thiệu tiếng: cam, khám, ẵm, cầm, đậm, nhảm. - Yêu cầu HS phân tích tiếng cam, khám, ẵm, cầm, đậm, nhảm. - HS đánh vần, đọc trơn tiếng - Nhận xét * Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: quả cam, tằm tre, củ sâm. - GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn - Nhận xét + Hướng dẫn viết bảng - GV treo mẫu chữ am, âm, ẵm, tằm tre, củ sâm - GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: am, âm, ẵm, tằm tre, củ sâm + am: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ a, nối nét viết con chữ m, dừng bút ĐK2 + âm: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ â, nối nét viết con chữ m, dừng bút ĐK2 + ẵm: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ ẵ, nối nét viết con chữ m, dừng bút ĐK2 + tằm tre: Đặt bút ở ĐK2 viết chữ tằm, dừng bút ĐK2, cách 1 con chữ o. Đặt bút ĐK2 viết chữ tre, dừng bút ĐK2 + củ sâm: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết chữ củ, dừng bút ĐK2, cách 1 con chữ o. Đặt bút ĐK1 viết chữ sâm, dừng bút ở ĐK2. - GV cho HS viết bảng con - GV theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Thêm âm l đứng trước vần am, dấu huyền trên âm a. - HS cài tiếng làm - HS phân tích làm: âm l đứng trước, vần am đứng sau, dấu huyền trên âm a. - Lắng nghe - lờ-am-lam-huyền-làm, CN-ĐT - Đọc trơn CN + ĐT: làm - Phân tích tiếng cam, khám, ẵm, cầm, đậm, nhảm. - CN-NT-ĐT - HS nêu: quả cam, tằm tre, củ sâm. - CN-NT-ĐT - HS quan sát. - HS quan sát và lắng nghe - viết bảng con: am am - Viết bảng con: âm âm - Viết bảng con: ẵm ẵm - Viết bảng con: tằm tre tằm tre - HS viết bảng con: củ sâm củ sâm
--	---

Tiết 2

<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ am, âm, ẵm, tằm tre, củ sâm (cỡ vừa). Nêu lại quy trình - Nhắc HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát giúp đỡ HS - Thu và nhận xét bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)
--	--

<p>+ Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Em thấy gì trong bức tranh? + Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến? + Hoa sen nở vào mùa nào? + Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ làm gì?... <p>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh: Mùa hè, ve râm ran, sen nở thắm. Lũ trẻ nô đùa trên thảm cỏ ven hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần am, âm, ăm <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại câu - Nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nói nghe theo chủ đề - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Em nhìn thấy các con vật nào trong tranh? + Mỗi con vật đang làm gì? + Đâu là nơi sinh sống của từng loài vật? + Kể tên các loài vật khác và nơi sinh sống của chúng mà em biết? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia nhóm: kể tên các con vật được nuôi trong nhà và giới thiệu với các bạn về một con vật trong số đó. - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn môi trường sống cho động vật. - GV nhận xét, tuyên dương - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học - Về nhà đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài - HS quan sát: - HS trả lời + Tiếng ve râm ran báo hiệu mùa hè đến. + Hoa sen nở vào mùa hè + Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ đang nô đùa - Lắng nghe. - Tiếng: râm, thắm, thắm (PT-ĐV tiếng-ĐT từ) - Đọc CN-ĐT câu - Lắng nghe + Tranh vẽ cảnh ở một khu rừng, có suối chảy phía trên là thác + Trong tranh, có hai chú nai (đang cúi xuống uống nước), chủ hươu đang đứng bên bờ suối, có cá đang bơi, có vài con chim đang bay. Nai sống trong rừng. Cá sống dưới nước. Chim sống trên trời. + HS trả lời + Các loài vật khác: hươu, khỉ, vượn, gấu, voi, hổ,... sống trong rừng. Chó, mèo, dê, lợn,... nuôi trong nhà. Tôm, cua, ốc,... sống dưới nước,... - HS đọc bài.
---	---

Tự nhiên & Xã hội

PPCT: Tiết15-16-17

Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC

BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

Bài 6: Lớp học của em (3 tiết)

(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán (Tiết 1)

Bài: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về làm bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.
 - * **Bài 1:** Viết kết quả của mỗi phép tính
- GV nêu yêu cầu.
- Hướng dẫn HS quan sát và tính kết quả của phép tính:
 $3 + 1 = \dots$
- HS lần lượt trả lời miệng các kết quả của từng phép tính.
- GV nhận xét, sửa sai.
- * **Bài 2:** Tính nhẩm
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân
- GV chốt kết quả đúng.
- * **Bài 3:** Số?
- GV nêu yêu cầu.
- Hướng dẫn HS quan sát hình.
- HS nhìn vào số cho sẵn và điền số phù hợp sao cho tổng của phép tính bằng 5, 3, 8.
- * **Bài 4:** Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ
- a) HS quan sát hình, GV hướng dẫn bằng các câu hỏi gợi ý:
 - Có 2 con chim đậu trên cành cây, có thêm 3 con chim đang bay đến, hỏi có tất cả mấy con chim?
 - HS thực hiện viết phép tính thích hợp theo tranh $2 + 3 = 5$
 - GV nhận xét.
- b) HS quan sát hình, thực hiện viết phép tính thích hợp theo tranh $5 + 1 = 6$
- c) Thi đua
 $4 + 2 = 6$

Ôn Toán (Tiết 2)**Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10****III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về làm bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

*** Bài 1: Số?**

- GV nêu yêu cầu và cho HS quan sát lần lượt các chấm tròn, hỏi?
 - + Có mấy chấm tròn màu đen?
 - + Có mấy chấm tròn màu trắng?
 - + Có tất cả mấy chấm tròn?
- GV hướng dẫn HS viết kết quả vào ô trống: $5 + 2 = 7$
- Tương tự với các hình chấm tròn còn lại.
- Cho HS đổi vở kiểm tra chéo
- GV quan sát, nhận xét.

*** Bài 2: Tính**

- GV nêu yêu cầu.
 - GV hướng dẫn HS làm bài.
 - Yêu cầu HS làm bài, nêu kết quả
- $$8 + 1 = 9 \quad 5 + 5 = 10$$
- $$6 + 3 = 9 \quad 4 + 3 = 7$$
- $$9 + 1 = 10 \quad 6 + 2 = 8$$
- GV nhận xét

*** Bài 3: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ**

- HS quan sát tranh hình a:
 - + Bên tay trái bạn thỏ xách mấy củ cà rốt?
 - + Bên tay phải bạn thỏ xách mấy củ cà rốt?
- GV nêu câu, cho HS quan sát hình b
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.
- Mời HS nêu phép tính trước lớp
- GV nhận xét, khen ngợi

Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 93+94

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Gà nâu và vịt xám, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Qua câu chuyện, giúp HS rèn kỹ năng đánh giá tình huống và có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh, ảnh, bộ đồ dùng dạy học
2. HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, vở,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của GV		Hoạt động của HS																				
1. Khởi động: - GV gọi HS đọc: quả cam, tấm tre, củ sâm - Yêu cầu HS viết bảng con: tấm tre - GV nhận xét 2. Khám phá: + Nhận biết - Chơi trò chơi: Hỏi nhanh đáp nhanh - GV sẽ chuẩn bị các phiếu chữ cái sẵn n, m, a, ă, â, o, ô, ơ. Sau đó mời 2 đội lên chơi, đội 1 cầm bảng có chứa chữ cái đội 2 sẽ đọc tên chữ cái đó, cứ thay phiên nhau đội nào đọc sai trước sẽ là đội thua. - GV đọc hiệu lệnh chơi - Nhận xét, tuyên dương + Luyện đọc a. Luyện đọc vần: on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm. b. Luyện đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td></td> <td>N</td> <td>M</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>an</td> <td>am</td> </tr> <tr> <td>ă</td> <td>ăn</td> <td>ăm</td> </tr> <tr> <td>â</td> <td>ân</td> <td>âm</td> </tr> </table> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td></td> <td>n</td> </tr> <tr> <td>o</td> <td>on</td> </tr> <tr> <td>ô</td> <td>ôn</td> </tr> <tr> <td>ơ</td> <td>ơn</td> </tr> </table>			N	M	a	an	am	ă	ăn	ăm	â	ân	âm		n	o	on	ô	ôn	ơ	ơn	- HS đọc - HS viết bảng con - Lắng nghe - HS tham gia chơi - HS luyện đọc cá nhân –ĐT - HS ghép và đọc
	N	M																				
a	an	am																				
ă	ăn	ăm																				
â	ân	âm																				
	n																					
o	on																					
ô	ôn																					
ơ	ơn																					

<p>- Đọc theo CN – ĐT</p> <p>- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh khác nhau để tạo thành những tiếng khác.</p> <p>c. Luyện đọc từ ngữ:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (CN-ĐT) tám gỗ, khôn lớn, bàn chân, củ sắn, bến đò, đèn pin, ngọn cỏ, trạm y tế, mưa phùn, chăm chỉ.</p> <p>d. Luyện đọc đoạn:</p> <p style="text-align: center;">Thỏ và rùa</p> <p>Nhìn rùa thỏ chê: “quả là chậm như rùa”. Rùa ôn tồn: “Ta thi nhé”. Thỏ hớn hờ tham gia. Thỏ nhớn nhớn múa ca, rùa cứ bò cằn mằn và rồi, rùa đi xa hơn hẳn thỏ.</p> <p>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm, vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả câu - Nhận xét.</p> <p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Viết vở</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết từ <i>Sen nở thắm hồ</i>. vào vở ô ly.</p> <p>- GV hướng dẫn viết</p> <p>- GV treo bảng phụ ghi từ ứng dụng: <i>Sen nở thắm hồ</i>. và hỏi:</p> <p>- Từ <i>Sen nở thắm hồ</i> có mấy chữ?</p> <p>- Chữ sen có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ nở có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ thắm có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ hồ có mấy con chữ?</p> <p>- GV giải nghĩa từ</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu qui trình viết.</p> <p>+ <i>Sen nở thắm hồ</i>.</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- GV hướng dẫn viết vở</p> <p>- Hướng dẫn từng hàng</p> <p>- Nhắc nhở tư thế viết</p> <p>- GV quan sát và giúp đỡ HS.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc: tám gỗ, khôn lớn, bàn chân, củ sắn, bến đò, đèn pin, ngọn cỏ, trạm y tế, mưa phùn, chăm chỉ.</p> <p>- HS đọc CN –ĐT</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>- HS tìm</p> <p>- 4-5 HS đọc, sau đó đọc theo nhóm</p> <p>- CN-ĐT</p> <p>- Gồm 4 chữ</p> <p>- Chữ sen gồm 3 con chữ</p> <p>- Chữ nở gồm 2 con chữ</p> <p>- Chữ thắm gồm 4 con chữ</p> <p>- Chữ hồ gồm 2 con chữ</p> <p style="text-align: center;">Sen nở thắm hồ.</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- Viết vào vở</p>
--	--

Tiết 2

<p>Hoạt động 3: Kể chuyện GÀ NÂU VÀ VỊT XÁM</p> <p>- GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến vượt sông cạn để kiếm ăn. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai? Hằng ngày, đôi bạn gà nâu và vịt xám làm gì? <p>Đoạn 2: Từ Một năm đến có mình rồi mà, GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông? Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn? <p>Đoạn 3: Từ Thế là đến yên ổn trở lại, GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Vịt đã giúp gà bằng cách nào? Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn? <p>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì? Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng? <p>- HS nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện. GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>* HS kể chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn - GV cho HS thi kể từng đoạn câu chuyện. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe câu chuyện. - Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. - Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. - HS trả lời. - Gà nâu và vịt xám. - Chúng riu rít vượt sông cạn để kiếm ăn. - Một năm, nước lớn, vịt xám sang sông được nhưng gà nâu thì đành chịu - Vịt xám. - HS lắng nghe. - Ngày ngày, vịt làm lúi tìm thức ăn mang về phần bạn. - Vì gà không qua được sông. - Ấp trứng giúp vịt. - Vì gà thường xuyên ấp trứng giúp vịt. - HS lắng nghe - HS kể - Một HS kể toàn bộ câu chuyện - HS thi kể
--	---

PPCT: Tiết 95

LUYỆN VIẾT
an, ă, ân, on, ôn, ơn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm **an, ă, ân, on, ôn, ơn** đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. <p>an, ă, ân, on, ôn, ơn</p> <ul style="list-style-type: none"> . Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
BÀI: ĐỂ MỖI NGÀY LÀ MỘT NGÀY VUI

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và làm những việc có ích cho bản thân để mỗi ngày là một ngày vui.
- Biết chia sẻ chuyện vui, buồn cùng với gia đình, người thân và bạn bè.
- Biết đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ngoài trời.
- Phát triển năng lực trình bày, tư duy, giao tiếp, hợp tác; tự học, tự phục vụ, xử lý các tình huống liên quan đến cuộc sống ở trường, ở nhà.
- Phát triển năng lực sử dụng bút, chuột, các kí hiệu trên thanh công cụ khi thiết kế bài dạy trên bảng tương tác.
- Có thái độ vui vẻ, tự tin, tinh thần đoàn kết, yêu thương, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động cùng gia đình hoặc tập thể.
- Biết chăm sóc bản thân
- Biết yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè, người thân.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Thiết kế bài dạy trên bảng tương tác (clip bài hát), bộ thẻ cảm xúc, phiếu bài tập, 1 số clip có nội dung về các hoạt động học cho hs xem...
2. Học sinh: Bút chì, thước, gôm, phấn, bảng con, ...

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Múa hát bài “Em đi chơi thuyền”</p> <p>- GV hỏi: Trong bài hát, bạn nhỏ đi đâu? Ở đâu?</p> <p>+ Khi được đi chơi cảm xúc thế nào?</p> <p>+ Mẹ dặn bạn nhỏ điều gì? Vì sao mẹ lại căn dặn điều đó?</p> <p>- Giới thiệu bài mới: Mỗi ngày, mọi người ai cũng có công việc riêng của mình. Chúng ta lao động làm việc luôn cần tạo không gian vui vẻ, thoải mái. Ngoài giờ làm, mình còn cần những giờ thư giãn, giải trí. Ở trường, các em được học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động ngoại khóa. Vậy chúng có lợi ích gì và làm cách nào để đem lại niềm vui cho mọi người? Cô cùng các em bước vào hoạt động 2 Khám phá nhé!</p>	<p>HS múa hát.</p> <p>- Đi chơi thuyền trong Thảo cầm viên.</p> <p>- Rất vui, rất thích thú,...</p> <p>- Ngồi yên khi đi chơi thuyền để đảm bảo an toàn.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS xem tranh và tìm hiểu nội dung 3 bức tranh:</p> <p>+ Các bạn nhỏ tham gia hoạt động gì?</p> <p>+ Em thích hoạt động nào?</p> <p>+ Hoạt động đó có lợi hay hại?</p> <p>+ Lợi và hại như thế nào?</p> <p>- GV cho HS nêu thêm các hoạt động mà</p>	<p>- Học sinh trình bày cá nhân - Lớp nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận chia sẻ trong nhóm</p>

<p>mình đã từng được tham gia và cần lưu ý điều gì? (Hoạt động chia sẻ trong nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem thêm những hình ảnh, clip về những môi nguy hại có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động cần nâng cao cảnh giác, phòng tránh. <p>* GV chốt kiến thức và giáo dục HS các kỹ năng và thái độ cần thiết khi tham gia các hoạt động tập thể: cần đi theo người lớn, không tự ý rời đi chỗ khác, nghe theo sự hướng dẫn của người lớn, tuân thủ nội qui nơi công cộng, quan tâm giúp đỡ các bạn trong nhóm, báo ngay với người lớn khi có điều không hay xảy ra, không chơi những trò chơi nguy hiểm,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho hs xem tranh và nêu nội dung 2 bức tranh. - Hỏi: việc trong tranh mang lại điều gì cho ta? <p>+ Em đã làm gì và sẽ làm gì để đem lại niềm vui cho mọi người?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS mô tả bức tranh và trả lời câu hỏi. - Mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh. - HS trình bày. Lớp nhận xét.
<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức kỹ thuật “Ồ bi” cho hs trao đổi với nhau về điều mình mong muốn thực hiện trong ngày cuối tuần - Câu hỏi gợi ý: <p>+ Trong ngày cuối tuần, em muốn làm gì, đi đâu?</p> <p>+ Vì sao em muốn đến nơi ấy?</p> <p>+ Em sẽ đi cùng ai?</p> <p>+ Em sẽ xin phép ai và nói thế nào để được thực hiện điều mình mong muốn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giáo dục: Các em cần mạnh dạn bày tỏ mong muốn của mình với ba mẹ, người thân trong gia đình; cần tham gia tích cực các hoạt động tập thể 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hoạt động chia sẻ.
<p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá theo mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá.
<p>* Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà nhờ ba mẹ quay phim hoặc chụp hình lại các hoạt động của em cùng gia đình vào ngày cuối tuần để tiết học sau cùng chia sẻ với các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà nhờ ba mẹ quay phim hoặc chụp hình lại các hoạt động của em cùng gia đình vào ngày cuối tuần để tiết học sau cùng chia sẻ với các bạn.

PPCT: Tiết 96

LUYỆN VIẾT**LUYỆN VIẾT en, ên, in, un, am, ăm, âm****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm **en, ên, in, un, am, ăm, âm** đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: X, y - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. <p>en, ên, in, un, am, ăm, âm. Mỗi chữ 2 dòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
CÙNG CHƠI TRÒ CHƠI TẬP THỂ**

PPCT: 24

I. Yêu cầu cần đạt

- Chơi đúng luật một số trò chơi tập thể.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. Phương tiện dạy học:

1. Giáo viên: Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);


...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh). <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

<p>- Cho các tổ trưởng thảo luận</p> <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện một số trò chơi tập thể.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Học sinh chơi trong nhóm, lớp.</p> <p>+ Trò chơi tôi muốn,...</p> <p>+ Giỏ thổi,...</p> <p>- Vệ sinh lớp học</p>
---	--

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT	BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT
<p>NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2023</p>  <p>NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG</p>	<p>NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2023</p> <p>NGUYỄN THỊ THANH HẢI</p>